

Số: 710/2024/CV-PGB

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

- Mã chứng khoán: PGB

- Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mípec, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298

Fax: 024 62811298

- E-mail: vphdq.pgbank@pgbank.com.vn

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tài liệu chi tiết đính kèm

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/04/2024 tại đường dẫn: <https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

A red circular official stamp of PGBank is overlaid with a handwritten signature. The stamp contains the text: 'S.Đ. 1400116233-C', 'NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN', and 'Đ. Đ. Đ. P. H. N.'. The signature is written in black ink over the stamp.

Phạm Mạnh Thắng



Số: 01./2024/BB-ĐHĐCĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊM NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Hôm nay, vào hồi 8h30 Thứ Bảy, ngày 20 tháng 04 năm 2024, tại Hội trường nhà câu lạc bộ - The Five Villas & Resort Ninh Bình, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đã tổ chức cuộc họp thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

- Tên ngân hàng** : NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN (PGBank)
- Địa chỉ trụ sở chính** : Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Giấy phép thành lập và hoạt động** : Số 42/GP-NHNN ngày 16/6/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Mã số doanh nghiệp** : Số 1400116233 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Các Cổ đông có quyền dự họp;
- Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Ninh Bình;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành của PGBank.

C. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm khai mạc Đại hội (có Biên bản kèm theo) như sau:

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/3/2024, tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 9.375 Cổ đông, đại diện cho 300.000.000 cổ phần, tương đương với 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Tại thời điểm khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông có mặt tham dự và có đủ tư cách tham dự là: 20 người, đại diện cho 292.272.077 cổ phần, tương đương với 97,424% tổng số phiếu biểu quyết. (Danh sách đăng ký Cổ đông,

người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng đính kèm Biên bản họp này).

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Ngân hàng, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đã đủ điều kiện tiến hành họp.

II. Thông qua Đoàn chủ tọa, Tổ kiểm phiếu, chỉ định Tổ thư ký, thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua thành phần Đoàn chủ tọa với tỷ lệ **100%** tán thành. Thành phần cụ thể như sau:
 - Ông Phạm Mạnh Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội;
 - Ông Đào Phong Trúc Đại - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thành viên;
 - Ông Trần Ngọc Dũng - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên;
 - Ông Vương Phúc Chính - Thành viên Hội đồng quản trị - Thành viên;
 - Ông Trần Văn Luân - Phó Tổng Giám đốc thường trực - Thành viên.
- Ban Chủ tọa Đại hội chỉ định Tổ thư ký, thành phần cụ thể gồm:
 - Bà Nguyễn Thị Nhiên - Trợ lý cao cấp - Tổ trưởng;
 - Bà Ngô Thị Hà - Chuyên gia Pháp chế - Thành viên.
- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua thành phần Tổ kiểm phiếu với tỷ lệ **100%** tán thành. Thành phần cụ thể như sau:
 - Bà Hạ Hồng Mai - Thành viên Ban kiểm soát - Tổ trưởng;
 - Bà Nguyễn Hương Nhu - Phó Giám đốc phụ trách Phòng Pháp chế và Tuân thủ - Thành viên;
 - Bà Đỗ Thị Kiều Trang - Chuyên viên cao cấp pháp chế - Thành viên;
 - Bà Nguyễn Huyền Trang - Chuyên viên cao cấp Văn phòng Hội đồng Quản trị - Thành viên;
 - Bà Tạ Quỳnh Hoa - Chuyên viên Văn phòng Hội đồng Quản trị - Thành viên;
 - Ông Mai Hoàng Anh - Giám đốc Hạ tầng triển khai Công nghệ thông tin - Thành viên.
- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với tỷ lệ **100%** tán thành.
- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với tỷ lệ **100%** tán thành.

III. Nội dung cuộc họp

- Ông Trần Văn Luân – Phó Tổng Giám đốc thường trực báo cáo kết quả hoạt động Ngân hàng năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.**

(Chi tiết nội dung báo cáo kết quả hoạt Ngân hàng năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đính kèm Biên bản họp này).

2. Ông Phạm Mạnh Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024.

(Chi tiết nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024 đính kèm Biên bản họp này).

3. Ông Trần Ngọc Dũng – Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng năm 2024.

(Chi tiết nội dung báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và định hướng năm 2024 đính kèm Biên bản họp này).

4. Đoàn Chủ tọa trình bày nội dung các Tờ trình trước Đại hội, cụ thể:

- Ông Đào Phong Trúc Đại trình bày các Tờ trình:
 - + Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023.
 - + Tờ trình Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.
 - + Tờ trình Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024.
 - + Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
 - + Tờ trình Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng.
 - + Tờ trình Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông Trần Ngọc Dũng trình bày các Tờ trình:
 - + Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
 - + Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
- Ông Vương Phúc Chính trình bày các Tờ trình:
 - + Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
 - + Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.

(Nội dung chi tiết các Tờ trình đính kèm Biên bản họp này).

5. Thảo luận

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và Đoàn chủ tọa trả lời các câu hỏi của các Cổ đông: Các Cổ đông có 05 câu hỏi và Đoàn chủ tọa đã trả lời đầy đủ các câu hỏi, cụ thể như sau:

Câu 1: Trong bối cảnh hiện nay nhiều Ngân hàng đang tham gia vào cuộc chạy đua tăng vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh, vậy quan điểm của Ban lãnh đạo PGBank về việc tăng vốn như thế nào? Có chạy đua tăng vốn không? Với mức vốn điều lệ hiện tại thì đâu là lợi thế cạnh tranh của PGBank với các Ngân hàng khác?

Trả lời:

- + Chính phủ đã quy định đến 2025 các Ngân hàng phải tăng vốn lên 5000 tỷ đồng. Đây là quy định bắt buộc của pháp luật mà các ngân hàng phải tuân thủ, vì vậy PGBank cũng sẽ thực hiện tăng vốn theo lộ trình để đảm bảo đúng quy định.
- + Hiện nay các ngân hàng đều mong muốn xây dựng cho mình những bản sắc riêng để nâng cao năng lực cạnh tranh; muốn nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn chuyển đổi số thì cần đầu tư công nghệ; ngoài ra cần giảm bớt các thủ tục hành chính để đáp ứng nhanh chóng, kịp thời hơn các yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó sẽ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (như xây dựng các chuẩn mực, đào tạo cho CBNV) và xây dựng môi trường làm việc tốt cho người lao động, mang lại lợi ích xã hội.

Câu 2: Vai trò của TCG với PGBank, TCG hỗ trợ tái cấu trúc đối với PGBank như thế nào, liệu hệ sinh thái TCG có là lợi thế của PGBank?

Trả lời:

TCG là một trong những đối tác chiến lược của PGBank, vì vậy TCG sẽ tham gia ý với tư cách là một đối tác hỗ trợ, hợp tác trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Với mục tiêu của PGBank xây dựng ngân hàng chuẩn mực, quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế, Ban lãnh đạo Ngân hàng mong muốn sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp của tất cả các cổ đông để xây dựng Ngân hàng tốt nhất.

Câu 3: Cổ đông PGBank cô đặc sau khi PLX thoái vốn, Luật Các TCTD năm 2024 sẽ siết chặt hơn về việc sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư và yêu cầu công bố thông tin các cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ, vậy Ngân hàng đã chuẩn bị cho việc công khai này hay chưa?

Trả lời:

Luật Các TCTD năm 2024 điều chỉnh đối với hoạt động của các TCTD, tất cả các TCTD đều phải thực hiện theo sự điều chỉnh của Luật Các TCTD năm 2024 và PGBank cũng giống như các Ngân hàng khác, sẽ phải thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Luật các TCTD 2024 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Câu 4: Thời gian tới dự kiến tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng có khả năng sẽ tăng cao hơn, PGBank sẽ làm gì để kiểm soát được tỷ lệ nợ xấu theo đúng quy định của NHNN, để đảm bảo an toàn hoạt động?

Trả lời:

Năm 2024, PGBank xác định xử lý nợ xấu là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo hoạt động và tăng hiệu quả. Giải pháp mà PGBank sẽ thực hiện để kiểm soát và xử lý nợ xấu đó là:

- Đánh giá từng khoản nợ để đưa ra phương án xử lý hiệu quả đối với từng khoản nợ;
- Thay đổi mô hình từ xử lý nợ tập trung tại HO sang giao chỉ tiêu xử lý nợ cho từng ĐVKD trực tiếp xử lý; HO sẽ trực tiếp xử lý các khoản nợ lớn và phối hợp cùng ĐVKD xử lý các khoản nợ đã được giao;
- Cùng cố tăng trưởng quy mô để giảm tỷ lệ nợ xấu năm 2024.

Câu 5: Thời gian tới Ngân hàng sẽ có những sản phẩm dịch vụ khác biệt nào để cạnh tranh với các Ngân hàng trên thị trường?

Trả lời:

Một số sản phẩm, dịch vụ khác biệt PGBank sẽ xây dựng để cạnh tranh với các ngân hàng trên thị trường:

- Về dịch vụ bán lẻ: Sản phẩm may đo cho từng khách hàng cá nhân thuộc đối tác chiến lược (TGC, PLX và nhóm hệ sinh thái liên quan) dựa trên am hiểu đối tác, thế mạnh về dữ liệu, quan hệ đối tác (ví dụ: Thẻ liên kết (tương tự dòng thẻ F-Card đặc trưng của PGBank; Chính sách trả lương, lãi suất, dịch vụ đặc quyền cho các đối tác chiến lược và hệ sinh thái).
- Về dịch vụ khách hàng doanh nghiệp, PGBank sẽ tập trung 1 số sản phẩm như:
 - + Bảo lãnh/cho vay dự án Ngân sách Nhà nước và chủ đầu tư uy tín, các sản phẩm cho vay Đại lý ô tô Hyundai.
 - + Để tăng năng lực cạnh tranh, PGBank sẽ tiếp tục định hướng mở rộng sản phẩm tài trợ đại lý xe ô tô đối với các thương hiệu xe khác ngoài Hyundai trên cơ sở tận dụng lợi thế về am hiểu thị trường xe.

6. Biểu quyết

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình.

7. Kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình

Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình như sau:

Tại thời điểm biểu quyết:

- Tổng số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp: 21 người.
- Đại diện cho: 292.272.078 cổ phần

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín

Kết quả¹ biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình như sau:

- V/v báo cáo kết quả hoạt động Ngân hàng năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

¹ Tỷ lệ tại kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình được làm tròn theo nguyên tắc lấy đến 03 số thập phân sau dấu phẩy (.).

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng năm 2024

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát trong 2023 và định hướng năm 2024

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10 CP	0,000%

- V/v Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.245.680CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	1.212CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

- V/v Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Nguyễn Thành Lâm và thành viên HĐQT PGBank đối với bà Đinh Thị Huyền Thanh

	Số cổ phần tham gia biểu quyết	Tỷ lệ (%)
Số phiếu hợp lệ:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu tán thành:	292.246.892CP	99,991%
• Số phiếu không tán thành:	0CP	0,000%
• Số phiếu không ý kiến:	0CP	0,000%
Số phiếu không hợp lệ:	10CP	0,000%

Đối chiếu kết quả biểu quyết với quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ của PG Bank thì nội dung các báo cáo, tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

- Bà Nguyễn Thị Nhiên - Tổ trưởng Tổ thư ký đọc dự thảo Biên bản họp, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 để Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ **100%**.

9. Bế mạc cuộc họp

- Ông Phạm Mạnh Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
- Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị như nhau và là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

TM. TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhiên

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA



Phạm Mạnh Thắng

Tài liệu lưu kèm:

- Chương trình họp;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động Ngân hàng năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và định hướng năm 2024;
- Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và định hướng năm 2024;
- Các Tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng.





CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Chương trình
Đăng ký cổ đông và thủ tục khai mạc		
8:00	8:30	Đón khách đại biểu, kiểm tra tư cách đại biểu
8:30	8:35	MC tuyên bố khai mạc chương trình Giới thiệu khách mời tham dự
8:35	8:45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
8:45	8:50	Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội
8:50	9:00	Thông qua Quy chế đại hội
9:00	9:10	Thông qua Đoàn chủ tịch, chỉ định Tổ thư ký, thông qua Tổ kiểm phiếu, Tổ giám sát kiểm phiếu và Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Chương trình nghị sự		
9:10	10:25	Trình bày các báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ thông qua
10:25	10:40	Đại hội thảo luận, hỏi đáp
10:40	10:50	Hướng dẫn biểu quyết
10:50	11:05	Tiến hành biểu quyết và kiểm phiếu
11:05	11:20	Nghỉ giải lao
11:20	11:30	Công bố kết quả kiểm Phiếu biểu quyết
Tổng kết đại hội		
11:30	11:40	Tổ thư ký trình bày dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ
11:40	11:45	Tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ
11:45	11:50	Chủ tọa phát biểu kết luận đại hội
11:50	12:00	Tặng hoa, chụp ảnh lưu niệm

NGÂN HÀNG TMCP
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay ngày 20/4/2024, tại Hội trường nhà câu lạc bộ - The Five Villas & Resort Ninh Bình, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, chúng tôi được Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển giao nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chúng tôi đã tiến hành kiểm tra tư cách Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông về dự Đại hội, kết quả kiểm tra đến thời điểm này như sau:

1. Tổng số Cổ đông của Ngân hàng có quyền tham dự Đại hội theo Danh sách Cổ đông chốt ngày 25/3/2024 là: 9.375 Cổ đông. Tổng số cổ phần sở hữu là 300.000.000 cổ phần.
2. Tổng số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm này có đủ tư cách là: 20 người, đại diện cho 292.272.077 cổ phần tương đương với 97,424 % tổng số phiếu biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển năm 2023: *Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.* Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đã đủ điều kiện để tiến hành. Các Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông có mặt tại cuộc họp có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/số cổ phần được đại diện.

Biên bản này được lập lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/04/2024.

Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo với Đại hội./.

TM. Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông

Tổ trưởng

Trịnh Mạnh Hoàn



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN THAM DỰ

admin - 20/04/2024 08:30:39

STT	Mã tham dự	Số CP sở hữu	STT Trực tiếp	Số CP được ủy quyền	Tổng	Ghi chú
1	0001	0		124.908.797	124.908.797	Ủy quyền
2	0002	0		14.831.444	14.831.444	Ủy quyền
3	0003	13.912.578	1	0	13.912.578	Trực tiếp
4	0004	10.163.200	2	0	10.163.200	Trực tiếp
5	0005	13.607.840	3	0	13.607.840	Trực tiếp
6	0006	14.374.721	4	0	14.374.721	Trực tiếp
7	0007	14.330.700	5	0	14.330.700	Trực tiếp
8	0008	14.600.000	6	0	14.600.000	Trực tiếp
9	0009	14.581.570	7	0	14.581.570	Trực tiếp
10	0010	14.562.432	8	0	14.562.432	Trực tiếp
11	0011	25.175	9	0	25.175	Trực tiếp
12	0012	10	10	0	10	Trực tiếp
13	0013	3.076.380	11	0	3.076.380	Trực tiếp
14	0014	1.212	12	0	1.212	Trực tiếp
15	0015	0		39.296.018	39.296.018	Ủy quyền

QUY CHẾ

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (sau đây gọi là “PGBank”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là “cổ đông”), người tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người tham dự Đại hội và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội của PGBank có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

- 2.1 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp năm 2020”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 2.2 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 (sau đây gọi là “Luật Các tổ chức tín dụng”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- 2.3 Luật Chứng khoán năm 2019;
- 2.4 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019;
- 2.5 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- 2.6 Điều lệ PGBank được Đại hội đồng cổ đông của PGBank thông qua ngày 25/04/2023 (sau đây gọi là “Điều lệ”).

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- 3.1 Công khai, công bằng, dân chủ;
- 3.2 Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và của PGBank;
- 3.3 Phù hợp với các quy định pháp luật, các quy định của PGBank và Quy chế này.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

- 4.1 Cổ đông khi vào phòng dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức của Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức;



- 4.2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không nói chuyện riêng; Không sử dụng các thiết bị ghi âm, ghi hình; Điện thoại di động phải để chế độ im lặng và giữ trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

- 5.1. Cổ đông khi tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tọa;
- 5.2. Cổ đông tập trung phát biểu vào những nội dung trọng tâm phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- 6.1. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức cuộc họp Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- 6.2. Cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực), Giấy mời, Giấy ủy quyền đối với trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và đăng ký tham dự Đại hội với Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông;
- 6.3. Được nhận Phiếu biểu quyết và/hoặc Thẻ biểu quyết, được hướng dẫn bỏ phiếu, tài liệu họp và các tài liệu khác theo quy định của PGBank;
- 6.4. Được tham dự và phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến (nếu có) gửi về ban tổ chức Đại hội;
- 6.5. Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký tham dự và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký nhưng Đoàn Chủ tọa không có trách nhiệm tạm dừng Đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng;
- 6.6. Được thảo luận và tiến hành biểu quyết tất cả các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội;
- 6.7. Cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu theo quy định của pháp luật và quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ; không sao chép, cung cấp thông tin cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;
- 6.8. Tuân thủ quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ và Quy chế này;
- 6.9. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức Đại hội;
- 6.10. Không được có các hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị PGBank quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 7.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp: CMND/CCCD/Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực, giấy mời, giấy ủy quyền đối với đại diện theo ủy quyền;
- 7.2. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến họp;

- 7.3. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu cho các cổ đông dự Đại hội;
- 7.4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Tổ kiểm phiếu

Tổ kiểm phiếu do Đại hội bầu theo đề nghị của Chủ tọa. Tổ kiểm phiếu có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- 8.1. Hướng dẫn cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- 8.2. Thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
- 8.3. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông, lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 8.4. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.
- 8.5. Chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa. Chủ tọa đề cử các thành viên vào Đoàn chủ tọa. Đoàn chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua và có chức năng điều khiển cuộc họp. Chủ tọa, Đoàn chủ tọa có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- 9.1. Tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, theo đúng chương trình nghị sự, quy chế đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- 9.2. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội;
- 9.3. Đề xuất Đại hội thay đổi chương trình họp; Đề xuất hoãn/tạm dừng họp; thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Điều lệ PGBank và các quy định của pháp luật có liên quan;
- 9.4. Quyết định các biện pháp an ninh cần thiết để duy trì trật tự, an ninh đảm bảo an toàn Đại hội và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ PGBank và các quy định pháp luật có liên quan.
- 9.5. Quyết định của Đoàn chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Tổ thư ký

Tổ thư ký, Tổ trưởng Tổ thư ký do Chủ tọa cử, có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- 10.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến chương trình Đại hội và tất cả các vấn đề đã được cổ đông biểu quyết tại Đại hội;
- 10.2. Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về các nội dung nêu tại Đại hội;
- 10.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- 10.4. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông gửi Đoàn chủ tọa, tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội;
- 10.5. Tổ trưởng Tổ thư ký đại diện Tổ thư ký ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông về các nội dung nêu tại Đại hội;

10.6. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tọa.

Điều 11. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 12. Cách thức tiến hành Đại hội

12.1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong buổi sáng ngày 20/04/2024.

12.2. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Cách thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Danh sách thành viên Đoàn chủ tọa, Tổ kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế Đại hội; Các nội dung khác tại Đại hội mà không nằm trong Phiếu biểu quyết (nếu có).

12.3. Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết: Cách thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, được xác định và ghi rõ trong Phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông tham dự.

12.4. Nguyên tắc, cách thức bỏ phiếu được quy định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Thông qua Quyết định của Đại hội

13.1. Đối với nội dung tăng vốn điều lệ và nội dung sửa đổi điều lệ: Quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

13.2. Đối với nội dung khác: Quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 14. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

14.1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 11 Quy chế này, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự kiến họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

14.2. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lần hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 15. Biên bản họp

Tất cả những vấn đề, nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội và phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lưu giữ tại PGBank. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông là cơ sở để ban hành các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông

qua. Cổ đông và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

Trân trọng kính trình!

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Phạm Mạnh Thắng

PHỤ LỤC I

THẺ LỆ BỎ PHIẾU TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PGBank)

I. Phạm vi áp dụng:

Phụ lục này được sử dụng cho việc biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PGBank.

II. Phương thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

1. Cách thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Danh sách thành viên Đoàn chủ tọa, Tổ kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế Đại hội; Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Các nội dung khác tại Đại hội mà không nằm trong Phiếu biểu quyết (nếu có).
2. Chủ tọa sẽ điều khiển việc biểu quyết trực tiếp tại Đại hội;
3. Các Cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt Cổ đông không tán thành, cuối cùng là Cổ đông không có ý kiến giơ Thẻ biểu quyết.
4. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề được xin ý kiến hoặc Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề được xin ý kiến thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.
5. Tổ kiểm phiếu sẽ trực tiếp kiểm đếm kết quả biểu quyết tại thời điểm Cổ đông biểu quyết và Chủ tọa công bố ngay kết quả biểu quyết trước Đại hội đối với từng nội dung xin ý kiến Đại hội.

III. Phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

1. Phạm vi áp dụng

Cách thức này được dùng để thông qua các nội dung gồm: Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết

- 2.1. Cổ đông được sử dụng tổng số phiếu biểu quyết nói trên để biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội.
- 2.2. Cổ đông có quyền lựa chọn một trong ba phương án: “tán thành”/ “không tán thành”/ “không có ý kiến”. Lựa chọn phương án nào thì đánh dấu (X) hoặc (✓) vào phương án đó. Nếu Đại biểu bỏ phiếu trắng cho một hoặc một số vấn đề được xin ý kiến thì phải đánh dấu vào phương án “Không có ý kiến”. Đại biểu phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết trước khi gửi Phiếu biểu quyết về cho Tổ Kiểm phiếu. Trường hợp muốn sửa đổi phương án đã chọn thì phải khoanh tròn ô đã chọn đồng thời chọn lại phương án đúng. Nếu muốn chọn lại phương án đã khoanh tròn thì bôi đen phương án đó, ký tên ngay bên cạnh những phương án đã chỉnh sửa.
- 2.3. Sau khi Đoàn Chủ tọa trình bày xong tất cả các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội bằng Phiếu biểu quyết, Đại biểu tiến hành biểu quyết, sau đó gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Tổ Kiểm phiếu.

3. Phiếu biểu quyết/nội dung biểu quyết

3. Phiếu biểu quyết/nội dung biểu quyết

- 3.1. Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành. Trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng cổ đông được sử dụng để biểu quyết.
- 3.2. Những phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức;
 - Phiếu bị rách rời, có tẩy xóa, sửa chữa các nội dung đã in sẵn trên phiếu không đúng theo quy định tại Điểm 2.2 Khoản 2 Mục III nêu trên, phiếu có viết thêm;
 - Phiếu biểu quyết lựa chọn quá 1 trong 3 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” hoặc Phiếu biểu quyết không đánh dấu (X) hoặc (✓) vào bất kỳ phương án nào trong ba phương án: “tán thành”/ “không tán thành”/ “không có ý kiến”;
 - Phiếu không có chữ ký hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông.
 - Một nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ sẽ không ảnh hưởng tới hiệu lực của các nội dung biểu quyết khác mà được biểu quyết hợp lệ.

4. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Tổ kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Tổ kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

5. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 5.1. Tổ kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu, Tổ trưởng đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- 5.2. Biên bản kiểm phiếu phải được giao cho Tổ thư ký và lưu giữ cùng các văn kiện của Đại hội theo quy định của PGBank.



NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN



BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2023

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024



MỤC LỤC

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	1
1. Kinh tế vĩ mô.....	1
2. Thị trường tiền tệ.....	1
PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH	2
1. Hoạt động huy động vốn.....	2
2. Hoạt động tín dụng	2
3. Kết quả xử lý nợ	3
4. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành	3
4.1. Công tác quản lý nhân sự.....	3
4.2. Hoạt động vận hành	3
4.3. Công nghệ thông tin.....	4
5. Công tác Quản lý hệ thống	5
5.1. Quản lý rủi ro.....	5
5.2. Công tác tài chính kế toán	5
6. Kết quả tài chính.....	6
PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024	6
1. Môi trường kinh doanh	6
2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh	7
3. Kế hoạch kinh doanh năm 2024	8
3.1. Kế hoạch tài chính chung toàn hàng.....	8
3.2. Kế hoạch, biện pháp hành động của các đơn vị	9

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hoạt động Ngân hàng năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank)

Tổng Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

PHẦN I: MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Kinh tế vĩ mô

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi vững chắc sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.....

Lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu đề ra. CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (4,5%).

Xuất khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm 2022. Trong khi đó, xuất khẩu hàng hoá năm 2022 là 371,85 tỷ USD, tăng 10,6% so với năm 2021. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2023 đạt 327,5 tỷ USD, giảm 8,9% so với năm 2022. Điều này cho thấy, giá trị kim ngạch nhập-xuất khẩu thấp hơn năm 2022 và phản ánh nền kinh tế toàn cầu đang gặp nhiều khó khăn, thách thức.

2. Thị trường tiền tệ

Ngành ngân hàng đã trải qua năm 2023 nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, lạm phát cao, ngân hàng trung ương nhiều nước tiếp tục neo giữ lãi suất điều hành ở mức cao. Trong nước, các động lực tăng trưởng xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng đều gặp thách thức do cầu thế giới thấp; Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do đơn hàng, thị trường sụt giảm,....

Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách, chương trình tín dụng để đảm bảo cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất kinh doanh.

Đáng lưu ý, NHNN có 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, đồng thời, chỉ đạo các Tổ chức tín dụng (TCTD) tiết giảm chi phí và áp dụng đồng bộ các biện pháp giảm mặt bằng lãi suất cho vay. NHNN cũng đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ và Thông tư

03/2023/TT-NHNN nới lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các TCTD, góp phần tháo gỡ khó khăn hiện tại cho thị trường trái phiếu chính phủ.

Nhờ những nỗ lực đó, nhìn chung trong năm 2023, thanh khoản toàn hệ thống dồi dào, thị trường tiền tệ, ngoại hối giữ được ổn định, mặt bằng lãi suất huy động giảm về mức thấp kỷ lục, tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Tới 31/12/2023, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13,71%.

Nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD có xu hướng tăng nhanh từ năm 2022 và tiếp tục tăng nhanh trong năm 2023. Theo số liệu từ Ngân hàng nhà nước, nợ xấu nội bảng tới cuối năm 2023 đã ở mức 4,55%, tăng mạnh so với mức 2,03% cuối năm 2022 và mức 1,49% vào cuối năm 2021, khiến các ngân hàng thận trọng khi cấp tín dụng.

PHẦN II: KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Hoạt động huy động vốn

Tổng huy động vốn đến 31/12/2023 đạt 49.798 tỷ đồng đạt 105,5% kế hoạch, tăng 16,6% ~ tăng 7.097 tỷ đồng so với cuối năm 2022.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	Kế hoạch 2023	So sánh KH		So sánh TH 2022	
				TH- KH	% TH/KH	+/-	%
Tổng Huy động vốn	42.700	49.798	47.213	2.585	105,5%	7.097	16,6%
I. Huy động TT1	31.260	35.730	35.881	(151)	99,6%	4.470	14,3%
Huy động KHDN	7.863	9.401	8.468	934	111,0%	1.539	19,6%
Huy động KBL	23.397	26.328	27.413	(1.085)	96,0%	2.931	12,5%
II. Huy động TT2 (gồm cả trái phiếu PGB)	11.441	14.068	11.332	2.736	124,1%	2.627	23,0%

Tháng 9/2023, PGBank phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu có thời hạn 2 năm, loại hình trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành với mục đích tăng quy mô vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam.

2. Hoạt động tín dụng

Dư nợ tín dụng đến 31/12/2023 là 35.858 tỷ đồng (bao gồm 500 tỷ đồng TPDN), đạt 99,9% kế hoạch, tăng 11,1% ~ tăng 3.583 tỷ đồng so với cuối năm 2022.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	Kế hoạch 2023	So sánh KH		So sánh TH 2022	
				TH- KH	% TH/KH	+/-	%
DƯ NỢ TÍN DỤNG	32.275	35.858	35.881	(23)	99,9%	3.583	11,1%
I. Dư nợ cho vay	32.275	35.358	35.881	(523)	98,5%	3.083	9,6%
Cho vay KHDN	19.347	20.556	21.002	(445)	97,9%	1.209	6,2%
Cho vay KBL	12.927	14.801	14.879	(78)	99,5%	1.874	14,5%
II. TPDN	-	500	-	500	0,0%	500	0,0%

3. Kết quả xử lý nợ

Kết quả xử lý thu hồi nợ xấu, nợ có vấn đề đến 31/12/2023 như sau: Thu hồi được 271 tỷ đồng nợ xấu, đạt 84% kế hoạch; Thu hồi được 33 tỷ đồng nợ đã sử dụng dự phòng, đạt 18% kế hoạch; Thu hồi được 83 tỷ đồng nợ đã bán VAMC, đạt 40% kế hoạch.

Công tác xử lý nợ năm 2023 hoàn thành tỷ lệ thu hồi thấp so với kế hoạch đặt ra. Kết quả thu hồi xử lý nợ thấp cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế toàn ngân hàng không đạt kế hoạch năm 2023.

4. Hoạt động hỗ trợ & tác nghiệp vận hành

4.1. Công tác quản lý nhân sự

Trong năm 2023, PGBank tiếp tục hoàn thiện các văn bản về cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự như: Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy điều hành; Quy chế ngạch, bậc, chức danh; Quy định đánh giá kiến thức tại PGBank; Quy trình tuyển dụng,... PGBank cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực (thực hiện 166 lớp đào tạo, hoàn thành 164% kế hoạch đặt ra) và đảm bảo các chính sách đãi ngộ tối ưu cho người lao động.

4.2. Hoạt động vận hành

Hoạt động Xây dựng cơ bản: Hoàn thiện việc chuyển đổi địa điểm kinh doanh và mở mới của các Chi nhánh, Phòng Giao dịch. Hoàn thành cải tạo sửa chữa địa điểm của 3 Chi nhánh và 5 Phòng giao dịch. Hoàn thiện thiết kế đối với Chi nhánh Đông Đô, Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Giao dịch Liễu Giai để làm mẫu triển khai thay đổi nhận diện thương hiệu, hoàn thiện công tác thay thế hệ thống biển quảng cáo trên toàn hệ thống theo nhận diện thương hiệu mới của PGBank.

Hoạt động tác nghiệp tín dụng: Hỗ trợ tích cực các đơn vị kinh doanh xây dựng quy định, quy trình vận hành đối với các sản phẩm, chương trình,...; Tham gia xây dựng, kiểm thử người dùng, đào tạo trong phạm vi dự án LOS; Thực hiện kiểm tra trực tiếp 10 đơn vị Tác nghiệp tín dụng.

Hoạt động tài trợ thương mại: Phát hành L/C nhập khẩu với tổng trị giá đạt 174 triệu USD, thanh toán chứng từ theo L/C nhập khẩu đạt 175 triệu USD. Giá trị thanh toán nhờ thu nhập khẩu do các ngân hàng nước ngoài gửi nhờ PGBank thu hộ đạt 4,4 triệu USD. Phát hành bảo lãnh quốc tế với trị giá 1,7 triệu USD. Tổng giá trị thanh toán xuất khẩu đạt 30,4 triệu USD, phí thu được từ hoạt động Tài trợ thương mại đạt hơn 10 tỷ đồng.

4.3. Công nghệ thông tin

Trong năm 2023, PGBank đã hoàn thành 72 dự án công nghệ thông tin, chia thành 6 nhóm tiêu biểu:

➤ **Nhóm các dự án phục vụ kinh doanh bán lẻ:**

- Nâng cấp cải tiến Mobile App, bổ sung giải pháp facesearching cho luồng eKYC, xây dựng hệ thống bán tài khoản số đẹp, cho phép định nghĩa các nhóm giao dịch rủi ro thấp không cần xác thực yếu tố thứ hai qua OTP. Khách hàng có thể tự động thiết lập hạn mức các giao dịch không cần OTP của mình.
- Tăng cường tính ổn định của hệ thống thanh toán tiện ích trên mobile như: thanh toán điện, nước, học phí với hệ thống hạ tầng kết nối trung gian thanh toán mới (VNPAY).
- Phát triển bổ sung tính năng thu phí chuyển tiền từ nước ngoài về, bổ sung công cụ cho phép khách hàng kiểm tra tình trạng giao dịch chuyển tiền định kỳ.

➤ **Nhóm các dự án phục vụ cho Khách hàng doanh nghiệp:**

- Phối hợp với đối tác xây dựng đề án hành trình trải nghiệm khách hàng hoàn toàn mới.
- Mở rộng dịch vụ và đối tác cung cấp dịch vụ trong dịch vụ thanh toán hóa đơn trên Internet banking, tính năng mở tài khoản số đẹp tại quầy dành cho khách hàng tổ chức có thu phí.

➤ **Nhóm các dự án phục vụ Khối vận hành:**

- Chuyển đổi ISO 20020 từ chuẩn điện MT sang MX theo yêu cầu của hệ thống SWIFT;
- Triển khai tham gia hệ thống SWIFT Go và dịch vụ Payment Prevalidation;
- Xây dựng tính năng tự động kết chuyển lãi dự thu cho các món cơ cấu theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN (KVH-034);
- Nâng cấp kênh gửi dữ liệu ngân sách trên CITAD theo chuẩn NHNN (KVH-035), đổi soát tự động trên RT.

➤ **Nhóm các dự án phục vụ các Đơn vị khác như:** Dự án trả lương nội bộ của Khối Nhân sự Hành chính; Xây dựng chương trình cảnh báo tự động qua mail của Khối QLRR; Sửa đổi lại giao diện nhận diện thương hiệu mới trên các kênh: App, Web, RT, LOS, các báo cáo.

➤ **Nhóm sáng kiến của Khối công nghệ thông tin:** Điều chỉnh cách thức gửi Noti để giảm thời gian nghẽn hệ thống gửi Noti vào thời điểm cuối tháng; Xây dựng hệ thống log tập trung cho Mobile App; Xây dựng mới hệ thống IBFT Gateway mới ổn định hơn so với hệ thống mua của đối tác lúc triển khai Core.

➤ **Nhóm các dự án hạ tầng của Khối công nghệ thông tin:** Điều khiển phân phối ứng dụng tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module thẻ tại trung tâm dữ liệu dự phòng; Hardware Security Module chữ ký điện tử tại Trung tâm dữ liệu dự phòng; Office 365; Nâng cấp thêm Site DR cho thanh toán Swift.

5. Công tác quản lý hệ thống

5.1. Quản lý rủi ro

Năm 2023 là một năm với nhiều thách thức cùng những bất ổn cả ở bên trong lẫn bên ngoài nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh này, PGBank cũng không thể tránh khỏi những ảnh hưởng từ môi trường vĩ mô. Ngân hàng đã phải dành nhiều nỗ lực trong công tác quản lý rủi ro để vừa ứng phó với khó khăn, trong khi vẫn tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh doanh.

Năm 2023, PGBank tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan hoạt động quản lý rủi ro với tổng số văn bản xây dựng và sửa đổi gồm: 30 văn bản. Công tác giám sát rủi ro tín dụng trực tiếp/từ xa được chú trọng, thực hiện 11 chuyên đề kiểm tra, rà soát đối với 1.274 khoản vay, 1.029 khách hàng và 234 tài sản.

Công tác giám sát rủi ro hoạt động cũng được đẩy mạnh khi đã thực hiện giám sát 13.500 giao dịch đáng ngờ, cảnh báo thẻ, 100 sự kiện rủi ro hoạt động, thực hiện xác minh các báo cáo vi phạm, tư vấn các trường hợp khách hàng bị nghi ngờ, thực hiện 2 chuyên đề rà soát nghi ngờ gian lận với tổng số hơn 1.300 hồ sơ khách hàng.

Trong năm 2023, PGBank cũng hoàn thành mô hình xếp hạng tín dụng khách hàng cá nhân vay mua ô tô và hoàn thành tích hợp bổ sung API CIC Score phục vụ xếp hạng tín dụng theo dual-matrix.

5.2. Công tác tài chính kế toán

Hoàn thành 05 dự án trong năm (*Kế toán tập trung khu vực Phía Nam, Báo cáo kiểm soát trùng hòa đơn đầu vào, hạch toán xuất hóa đơn quà tặng tự động, báo cáo bảo hiểm tiền gửi tự động, xuất chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử*).

Ban hành mới/sửa đổi, bổ sung các quy định để hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ của Ngân hàng (*Quy định quản lý và sử dụng tài khoản trung gian; Quy định chi tiêu nội bộ*).

Thực hiện giám sát các bước thực hiện của Quy trình mua sắm hàng hóa để kiểm soát hoạt động mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Ngân hàng; Soát xét các khoản thanh toán, chi phí đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành; Kiểm soát báo cáo phải thu, phải trả, đơn đốc nhắc nhở các cá nhân/Đơn vị liên quan.

6. Kết quả tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	Tăng/giảm	TH/KH
1	Tổng Tài sản	48.991	55.491	53.051	2.440	104,6%
2	Tổng dư nợ tín dụng	32.275	35.858	35.881	(23)	99,9%
	Dư nợ cho vay khách hàng	29.051	35.335	35.881	(546)	98,5%
	Mua nợ	3.224	23	-	23	
	Trái phiếu doanh nghiệp	-	500	-	500	
3	Nợ quá hạn (2-5)	925	824	1.096	(272)	75,2%
3	Nợ xấu (3-5)	745	1.008	862	146	117,0%
4	Tổng cho vay TT2 & đầu tư	13.580	15.997	14.338	1.658	111,6%
	Đầu tư tài chính	2.539	1.726	2.713	(987)	63,6%
	Cho vay TT2	11.041	14.270	11.625	2.646	122,8%
5	Tổng Huy động	42.700	49.798	47.213	2.585	105,5%
	Huy động Thị trường 1	31.260	35.730	35.881	(151)	99,6%
	Huy động Thị trường 2	11.441	14.068	11.332	2.736	124,1%
6	Tổng Thu nhập	1.511	1.393	1.786	(392)	78,0%
7	Chi phí hoạt động & Dự phòng	1.006	1.042	1.255	(213)	83,0%
8	Lợi nhuận trước thuế	506	351	530	(179)	66,2%
9	Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	16,9%	11,7%	17,7%	-6%	
10	Tỷ suất LNST/VĐL bình quân	13,5%	9,3%	14,1%	-5%	
11	Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	-	100,0%
	Tỷ lệ Nợ xấu (3-5)/Tổng dư nợ	2,56%	2,85%	2,40%	0,45%	118,8%

Tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 55.491 tỷ đồng đạt 104,6% kế hoạch, tăng 13,3% ~ tăng 6.500 tỷ đồng so với cuối năm 2022; Tổng huy động vốn đạt 49.798 tỷ đồng đạt 105,5% kế hoạch, tăng 16,6% ~ tăng 7.097 tỷ đồng so với cuối năm 2022; Dư nợ tín dụng đến 31/12/2023 đạt 35.881 tỷ đồng đạt 99,9% kế hoạch, tăng trưởng 11,1% ~ tăng 3.583 tỷ đồng so với cuối năm 2022. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 đạt 351 tỷ đồng đạt 66,2% kế hoạch.

Nguyên nhân LNTT không đạt kế hoạch do: quy mô dư nợ tín dụng bình quân không đạt kế hoạch, thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn, việc tìm kiếm khách hàng có chất lượng tín dụng tốt trên thị trường cạnh tranh giữa các ngân hàng rất cao, lãi suất cho vay giảm theo định hướng của NHNN nhưng lãi suất huy động chưa giảm tương ứng; thu nhập ngoài lãi giảm do thu phí dịch vụ, thu từ hoạt động bảo hiểm giảm do khó khăn chung của thị trường. Ngoài ra, PGBank thay đổi cơ cấu cổ đông, định hướng hoạt động nên cần thời gian rà soát, sắp xếp lại các hoạt động cho phù hợp chiến lược mới.

PHẦN III: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Môi trường kinh doanh

Năm 2024, thách thức, khó khăn phía trước vẫn còn rất lớn nhưng triển vọng nền kinh tế toàn cầu cũng đã có những góc nhìn lạc quan. Trong cuộc họp cuối năm 2023, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã phát đi tín hiệu sẽ có 3 lần cắt giảm lãi suất sâu trong năm 2024, kết thúc chu kỳ tăng lãi suất, mở ra cơ hội tăng trưởng tích cực cho kinh tế toàn cầu.

Với sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng sẽ có sự bứt phá trong năm 2024 để trở thành điểm sáng của khu vực. Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 đang đặt mục tiêu ở mức 6,0-6,5%, CPI được kiểm soát ở mức 4,0-4,5%.

Bên cạnh những triển vọng nói trên, Việt Nam cũng vẫn phải nỗ lực xử lý các khó khăn, tồn đọng trong các lĩnh vực bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp và bảo hiểm. Theo đó, định hướng của Quốc hội trong năm 2024 là yêu cầu Chính phủ ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát thế giới, khu vực, nhất là diễn biến giá năng lượng để hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ phù hợp; Cân đối hài hòa giữa việc giảm lãi suất và ổn định tỷ giá.

Quốc hội lưu ý hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn để phục hồi phát triển ổn định các thị trường như trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, lao động. Ngoài ra, Chính phủ cần đẩy nhanh để án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu tới 2025, nhất là xử lý các ngân hàng yếu kém.

Đối với ngành ngân hàng, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế năm 2024 định hướng khoảng 15%. Ngân hàng Nhà nước định hướng tập trung điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, và các động lực tăng trưởng như đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu; kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thúc đẩy mở rộng tín dụng tiêu dùng đi đôi với an toàn, lành mạnh, góp phần hạn chế tín dụng đen.

2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh của PGBank

Trong bối cảnh vĩ mô được kỳ vọng có nhiều gam màu sáng hơn cùng những nền tảng về vốn điều lệ được bổ sung, hệ sinh thái cũng như quy mô khách hàng đã và đang được bồi đắp và củng cố trong năm 2023, PGBank định hướng trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đa năng, hiện đại, hoạt động có hiệu quả, thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính ngân hàng chất lượng cao. Để đạt được mục tiêu đó, PGBank xác định mục tiêu hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Tăng trưởng tín dụng bền vững, bám sát chủ trương, giải pháp điều hành kinh tế của Chính phủ, chính sách tiền tệ, tín dụng của NHNN.
- Đảm bảo an toàn thanh khoản và đa dạng hóa nguồn huy động để tối ưu chi phí vốn, đem lại hiệu quả, cải thiện NIM hiệu quả cho vay.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ và triển khai các sản phẩm dịch vụ đa dạng để tạo nguồn thu ổn định bền vững của PGBank.
 - Quyết liệt, đẩy mạnh việc thu hồi nợ có hiệu quả.
 - Đẩy mạnh các giải pháp số hóa.
 - Ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để nâng cao trải nghiệm khách hàng.
 - Mở rộng thêm mạng lưới các Chi nhánh, Phòng giao dịch để tạo cơ hội phát triển tệp khách hàng.
 - Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy tại Hội sở và các Chi nhánh để hướng tới mục tiêu: Tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý lương, thu nhập hiệu quả.
- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nhân viên để đáp ứng các yêu cầu hoạt động.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

3.1. Chỉ tiêu kinh doanh, ngân sách, nhân sự chung toàn hàng

- Chỉ tiêu kinh doanh: Tổng tài sản dự kiến đến 31/12/2024 đạt 63.503 tỷ đồng tăng 14% ~ tăng 8.012 tỷ đồng so với cuối năm 2023. Tổng huy động đạt 56.530 tỷ đồng tăng 13,5% so với cuối 2023, trong đó huy động vốn thị trường I đạt 41.230 tỷ đồng, tăng trưởng 15,4%; Dự nợ tín dụng đạt 40.476 tỷ đồng tăng trưởng 12,88% so với cuối 2023 (Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng của PGBank được NHNN giao); Lợi nhuận trước thuế dự kiến sẽ đạt 554 tỷ đồng, tăng 57,7% so với kết quả năm 2023.

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So sánh TH 2023	
				%	+-
1	Tổng tài sản	55.491	63.503	14,4%	8.012
2	Dư nợ tín dụng	35.858	40.476	12,88%	4.618
	- KHDN	20.556	23.768	15,6%	3.212
	- TPDN	500	-	-100,0%	(500)
	- KBL	14.801	16.708	12,9%	1.906
3	Nợ xấu	1.008	1.133	12,4%	125
4	Đầu tư tài chính	1.726	3.513	103,5%	1.787
5	Tiền gửi/cho vay các TCTD	14.270	14.858	4,1%	588
6	Tổng huy động	49.798	56.530	13,5%	6.732
6.1	Huy động TT1	35.730	41.230	15,4%	5.500
	- KHDN	9.401	10.531	12,0%	1.129
	- KBL	26.328	30.699	16,6%	4.371
6.2	Tiền gửi và vay các TCTD	13.568	14.300	5,4%	732
6.3	Phát hành giấy tờ có giá	500	1.000	100,0%	500
7	Tổng thu thuần	1.393	2.086	49,7%	692
8	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.042	1.532	47,0%	490
	Chi phí hoạt động	808	1.221	51,1%	413
	Dự phòng rủi ro	234	311	32,8%	77
9	Lợi nhuận trước thuế	351	554	57,7%	203

- Kế hoạch ngân sách:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Đầu mục ngân sách	Kế hoạch
1	Ngân sách mua sắm Công nghệ thông tin (chưa VAT)	342
2	Ngân sách phát triển mạng lưới (chưa VAT)	194
3	Kế hoạch chi phí hoạt động 2024	1221

- Kế hoạch nhân sự:

Đơn vị: Người

TT	Đơn vị	Kế hoạch
1	Hội sở	841
2	Chi nhánh	1201

3.2. Kế hoạch, biện pháp hành động của các đơn vị

> Công tác khách hàng doanh nghiệp

- Triển khai xây dựng các chính sách, sản phẩm mới, đa dạng hóa sự lựa chọn cho khách hàng, cụ thể:
 - + Tập trung vào các ngành nghề, lĩnh vực chính như: Sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo, Thương mại, Xây lắp, Bất động sản. Theo đó, xây dựng sản phẩm đặc thù đối với từng ngành nghề, đưa ra các chính sách giá, quy trình, điều kiện tín dụng,... cạnh tranh. Lên kế hoạch sản phẩm bao gồm kế hoạch quy mô, lợi nhuận, chính sách bán chéo, giao chỉ tiêu xuống từng Chi nhánh.
 - + Phát triển phân khúc khách hàng và hệ sinh thái của các Tập đoàn lớn.
 - + Phát triển các sản phẩm tín dụng mới như: Cấp tín dụng hợp vốn, cấp tín dụng với khách hàng hiện hữu, bao thanh toán bên bán hàng nội địa, cấp tín dụng nhanh cho KHDN nhỏ,...
 - + Triển khai xây dựng các sản phẩm giao dịch như: Sản phẩm tài khoản vốn chuyên dùng, Sản phẩm khoản ký quỹ hoạt động, Thẻ tín dụng dành cho KHDN, triển khai kết nối hệ thống thu hộ ngân sách của Kho bạc Nhà nước,...
 - Tăng tỷ trọng thu ngoài lãi, mục tiêu hướng tới thu ngoài lãi chiếm 30% doanh thu. Thông qua các chính sách: Khai thác tối đa sản phẩm bảo lãnh - một trong các sản phẩm thu phí ngoài lãi chủ lực của PGBank; xây dựng chính sách chăm sóc đối với khách hàng FX, phối hợp với FI trong việc thúc đẩy doanh số TTTM/TTQT,...
 - Về giá, phí: Tăng tỷ trọng casa để giảm chi phí vốn, trên cơ sở đó đưa ra mức LSCV cạnh tranh. Theo dõi và điều chỉnh chính sách giá, phí áp dụng cho KHDN đảm bảo tính cạnh tranh với thị trường và vẫn đảm bảo hiệu quả cho PGBank.
Triển khai các gói ưu đãi dành cho KHDN: Gói 1.000 tỷ dành cho KHDN vừa và nhỏ phục vụ sản xuất kinh doanh, Gói 4.000 tỷ dành cho KHDN lớn với mức LSCV hấp dẫn để thu hút khách hàng.
 - Triển khai phần mềm CRM cho cán bộ KHDN ngay từ đầu năm, nhằm thúc đẩy cán bộ trong công tác tiếp thị, khai thác khách hàng. Kế hoạch đến cuối năm xây dựng hệ thống CRM mới, có tính ưu việt hơn, hỗ trợ RM trong công tác bán hàng.

> Công tác Khách hàng bán lẻ

- Định hướng khai thác nhóm khách hàng NIM cho vay cao nhưng quản trị rủi ro tốt. Tập trung khai thác nhóm khách hàng giàu có, nhiều tiềm năng khai thác các sản phẩm, dịch vụ (Priority);
- Giữ chân khách hàng tốt đang có NIM cho vay cao, sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ (không để khách hàng tắt toán sang ngân hàng khác);

- Nâng cao tỷ trọng doanh số thu phí trên tổng thu thuần của mảng bán lẻ (đẩy mạnh mảng kinh doanh ngoại tệ, phí bán tài khoản số đẹp, bảo hiểm – đặc biệt phi nhân thọ);
 - Đẩy mạnh tỷ trọng huy động vốn không kỳ hạn trên tổng cơ cấu huy động vốn;
 - Thiết kế các sản phẩm/ gói sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường;
 - Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng và đội ngũ cấp quản lý;
 - Phối hợp với Nhân sự xây dựng cơ chế đánh giá KPI, incentive hợp lý, tạo động lực cho đội ngũ bán (Hiệu suất cao hưởng thành quả tương ứng);
 - Xây dựng các chương trình thi đua, khen thưởng, vinh danh hiệu quả;
 - Các cơ chế cảnh báo & hỗ trợ nâng cao năng suất của đội ngũ năng suất thấp; Nâng cao năng suất bình quân.
- **Công tác nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ**
- Đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ vay, gửi liên ngân hàng; đầu tư giá trị gia tăng; kinh doanh ngoại hối; mua bán ngoại tệ với khách hàng lớn; hoạt động phái sinh lãi suất; tăng cường hoạt động với nhóm các công ty tài chính để có lợi nhuận biên tốt hơn;
 - Mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính nước ngoài như Hàn Quốc, Mỹ, Hà Lan và các công ty tài chính trong nước.
- **Công tác thu hồi nợ**
- Thay đổi mô hình hoạt động của Khối Xử lý và Thu hồi nợ theo hướng Khối XL&THN nắm giữ công tác quản trị danh mục, hướng dẫn, trực tiếp, hỗ trợ cho ĐVKD thực hiện các nghiệp vụ xử lý nợ; nâng cao trách nhiệm của ĐVKD đối với khoản vay.
 - rà soát, bổ sung quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn cho hoạt động xử lý nợ;
 - Giao KPIs đến từng chuyên viên XLN, ĐVKD và xây dựng chính sách incentive nhằm đẩy mạnh công tác xử lý nợ.
- **Công tác quản lý nhân sự**
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức sắp xếp nhân sự, nâng cao năng lực, năng suất và hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên PGBank. Từng bước hoàn thiện cơ chế thu nhập thúc đẩy hiệu quả hoạt động của toàn PGBank và cán bộ nhân viên;
 - Xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý lương, thu nhập áp dụng cho toàn hệ thống để đảm bảo cơ chế trả lương cạnh tranh, gắn với năng lực của người lao động;
 - Xây dựng, điều chỉnh các quy trình, quy định về chế độ chính sách, tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo nền tảng thu hút và giữ chân nhân sự.
- **Công tác quản trị rủi ro**
- Hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, quy định trong quản lý rủi ro tại PGBank đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược kinh doanh của PGBank;
 - Ban hành khẩu vui rủi ro và hạn mức rủi ro cho các rủi ro trọng yếu, các phân khúc khách hàng, sản phẩm tín dụng,...;
 - Chuẩn hóa quy trình xây dựng và quản lý sản phẩm tín dụng, hệ thống báo cáo rủi ro đầy đủ, đa chiều, được cập nhật kịp thời;
 - Ban hành khung hệ thống xếp hạng tín dụng (áp dụng cho toàn bộ khách hàng) và xây dựng mô hình áp dụng cho các các nhóm khách hàng;

- Triển khai giám sát các rủi ro trọng yếu: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro tập trung, rủi ro hoạt động, đảm bảo các rủi ro trọng yếu được giám sát và có hành động kịp thời trong các trường hợp vượt các ngưỡng quản lý của PGBank;
- Tăng cường quản lý và giám sát hoạt động trading book của Khối nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ;
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro và đề xuất các giải pháp, báo cáo đến Ban điều hành, Ủy ban quản lý rủi ro.

➤ **Hoạt động hỗ trợ vận hành**

- Triển khai các dự án như: Nâng cấp/chuyển đổi corebanking mới; Chuyển đổi dữ liệu từ Corebanking sang LOS; Hệ thống báo cáo tuân thủ NHNN; Chuyển đổi hệ thống quản lý thẻ ePurse, RT, VCB Cashup; phối hợp với Khối Công nghệ thông tin thực hiện giai đoạn 2 chuyển đổi chuẩn điện theo yêu cầu của SWIFT, dự án quy hoạch sản phẩm, dự án số hóa quy trình....;
- Vận hành kho tài sản tập trung tại khu vực Hà Nội;
- Triển khai công tác chuyển tiền giải ngân tập trung tại Hà Nội và Hồ Chí Minh;
- Hoàn thiện hồ sơ và triển khai công tác cải tạo sửa chữa PGBank hội sở và các Chi nhánh, Phòng giao dịch theo nhận diện mới; Hoàn thiện hồ sơ mở mới các điểm giao dịch trên toàn quốc.
- Chuyển đổi mô hình kiểm soát hồ sơ phát hành thẻ visa tập trung tại HO.

➤ **Công nghệ thông tin**

- Thực hiện các dự án chuyển đổi như nâng cấp hệ thống Core banking, trực tích hợp ESB, Omni Channel cho Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp, AML;
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin với các dự án: Hạ tầng máy chủ lưu trữ DB tập trung; Máy chủ ứng dụng và lưu trữ; Hybrid Cloud, MCM; License (DB, OS, APP Server); API thẻ; API LOS; OS Omni Channel; OS Test Core;
- Xây dựng mô hình vận hành dịch vụ công nghệ thông tin theo ITIL, hoàn thành quy trình quản lý, quản lý sự cố, service catalog cho các dịch vụ trọng yếu, triển khai chương trình service desk để đo lường, đánh giá, so sánh hiệu suất, năng lực xử lý công việc của các phòng ban, tăng hiệu quả cho việc quản lý chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin;
- Nâng cao năng lực an toàn bảo mật với các dự án triển khai pentest, SOC, FW và XDR, đáp ứng các yêu cầu tuân thủ về an toàn thông tin của các cơ quan chức năng.

➤ **Marketing và phát triển thương hiệu**

- Đẩy mạnh, tăng tốc truyền thông thương hiệu; tăng độ phủ cho nhận diện mới của PGBank trên các kênh truyền thông chính thống, kênh số để gia tăng các điểm chạm với Khách hàng tiềm năng.
- Ứng dụng các công cụ đo lường hiệu quả truyền thông cho các kênh truyền thông, đồng thời triển khai đo lường các chỉ số sức khỏe thương hiệu để hỗ trợ tối ưu hóa các chiến dịch truyền thông.
- Xây dựng văn hóa nội bộ dựa trên chiến lược của thương hiệu nhằm gắn kết nội bộ đồng thời lan tỏa văn hóa số để nâng cao chất lượng nhân sự nội bộ và thu hút nhân tài.

➤ **Hoạt động tài chính kế toán**

- Tham gia các dự án trọng điểm năm 2024 (dự án Corebaking, IFRS9; quy trình số hóa (kiểm soát ngân sách chi phí hoạt động, số hóa quy trình thanh toán); Phối hợp xây dựng chính sách, cơ chế lương tạo động lực cán bộ nhân viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của PGBank; Báo cáo tuân thủ (gửi NHNN và các cơ quan hữu quan)).

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, KTC, PPC, VP HĐQT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Trần Văn Luân

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank),

Hội đồng Quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng cũng như các mục tiêu, kế hoạch hoạt động năm 2024.

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Kết quả chỉ đạo triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua

1. Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Bám sát những nội dung đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo triển khai các giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm, hướng tới mục tiêu tăng trưởng, an toàn và bền vững.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu ĐHCĐ thông qua năm 2023 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	KH 2023	Tang/giảm	TH/KH
1	Tổng Tài sản	48.991	55.491	53.051	2.440	104,6%
2	Tổng dư nợ tín dụng	32.275	35.858	35.881	(23)	99,9%
	Dư nợ cho vay khách hàng	29.051	35.335	35.881	(546)	98,5%
	Mua nợ	3.224	23	-	23	
	Trái phiếu doanh nghiệp	-	500	-	500	
3	Nợ quá hạn (2-5)	925	824	1.096	(272)	75,2%
3	Nợ xấu (3-5)	745	1.008	862	146	117,0%
4	Tổng cho vay TT2 & đầu tư	13.580	15.997	14.338	1.658	111,6%
	Đầu tư tài chính	2.539	1.726	2.713	(987)	63,6%
	Cho vay TT2	11.041	14.270	11.625	2.646	122,8%
5	Tổng Huy động	42.700	49.798	47.213	2.585	105,5%
	Huy động Thị trường 1	31.260	35.730	35.881	(151)	99,6%
	Huy động Thị trường 2	11.441	14.068	11.332	2.736	124,1%
6	Tổng Thu nhập	1.511	1.393	1.786	(392)	78,0%
7	Chi phí hoạt động & Dự phòng	1.006	1.042	1.255	(213)	83,0%
8	Lợi nhuận trước thuế	506	351	530	(179)	66,2%
9	Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	16,9%	11,7%	17,7%	-6%	
10	Tỷ suất LNST/VĐL bình quân	13,5%	9,3%	14,1%	-5%	
11	Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	-	100,0%
	Tỷ lệ Nợ xấu (3-5)/Tổng dư nợ	2,56%	2,85%	2,40%	0,45%	118,8%

Tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 55.491 tỷ đồng đạt 104,6% kế hoạch, tăng 13,3% ~ tăng 6.500 tỷ đồng so với cuối năm 2022; Tổng huy động vốn đạt 49.798 tỷ đồng đạt 105,5% kế hoạch, tăng 16,6% ~ tăng 7.097 tỷ đồng so với cuối năm 2022; Dư nợ tín dụng đến 31/12/2023 đạt 35.881

tỷ đồng đạt 99,9% kế hoạch, tăng trưởng 11,1% – tăng 3.583 tỷ đồng so với cuối năm 2022. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023 đạt 351 tỷ đồng đạt 66,2% kế hoạch.

Nguyên nhân LNTT không đạt kế hoạch do: quy mô dư nợ tín dụng bình quân không đạt kế hoạch, thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn, việc tìm kiếm khách hàng có chất lượng tín dụng tốt trên thị trường cạnh tranh giữa các ngân hàng rất cao, lãi suất cho vay giảm theo định hướng của NHNN nhưng lãi suất huy động chưa giảm tương ứng; thu nhập ngoài lãi giảm do thu phí dịch vụ, thu từ hoạt động bảo hiểm giảm do khó khăn chung của thị trường. Ngoài ra, PGBank thay đổi cơ cấu cổ đông, định hướng hoạt động nên cần thời gian rà soát, sắp xếp lại các hoạt động cho phù hợp chiến lược mới.

2. Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã phê duyệt chủ trương thuê đơn vị kiểm toán độc lập để: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank trong năm tài chính 2023 và năm tài chính 2024 theo đúng quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, đã được sửa đổi, bổ sung và quy định pháp luật hiện hành; Kiểm toán báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank. Trên cơ sở đó, PGBank đã lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (để thực hiện Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank trong năm tài chính 2023 và năm tài chính 2024) và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (Kiểm toán báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank) đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định.

3. Về việc kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao; Mức thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2023

- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao: ĐHĐCĐ bất thường của PGBank ngày 23/10/2023 đã thông qua việc bầu bổ sung 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. Theo đó, hiện tại, HĐQT PGBank bao gồm có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Cơ cấu nhân sự của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của PGBank hiện hành. Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

SIT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Phạm Mạnh Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đào Phong Trúc Đại	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Đinh Thị Huyền Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
4	Ông Đinh Thành Nghiệp	Thành viên HĐQT
5	Ông Vương Phúc Chính	Thành viên HĐQT

SIT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
6	Ông Nguyễn Thành Lâm	Thành viên HĐQT độc lập

- Thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT theo kết quả thực hiện công việc và theo kế hoạch kinh doanh của PGBank, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2023, phù hợp Điều lệ, các quy định nội bộ hiện hành có liên quan khác của PGBank. Chi tiết về thù lao, thưởng và các lợi ích khác và chi phí hoạt động của HĐQT được ghi nhận tại *Tờ trình số 02 về quyết toán thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 và đề xuất thù lao, lương, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024* trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

4. Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ

Theo chỉ đạo của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 của PGBank, HĐQT chịu trách nhiệm triển khai các công việc để thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó: (1) Thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là 1.200 tỷ đồng; (2) Thực hiện các thủ tục để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 800 tỷ đồng. Thời gian hoàn thành tăng vốn dự kiến vào Quý III/2024.

HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ. Căn cứ vào thực tiễn triển khai, đến thời điểm hiện tại, PGBank đã hoàn thành việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong Quý I/2024. Vốn điều lệ hiện tại của PGBank là: 4.200 tỷ đồng. Đối với phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thì HĐQT đang tiếp tục triển khai các công việc, thủ tục liên quan để đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu dẫn đến Vốn điều lệ của PGBank tại thời điểm hiện tại đã thay đổi so với Phương án tăng vốn năm 2023, điều này sẽ dẫn đến thay đổi tỷ lệ phát hành/phân phối đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án tăng vốn năm 2023. Vì vậy, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 này, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung điều chỉnh về tỷ lệ phân phối đối với phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 800 tỷ đồng, thời gian hoàn thành tăng vốn Điều lệ dự kiến lên 5.000 tỷ trong năm 2024. Chi tiết về Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 800 tỷ đồng được ghi nhận tại *Tờ trình số 09 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank* trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

5. Về việc thay đổi tên thương mại

Sau khi có chấp thuận của ĐHĐCĐ về việc thay đổi tên thương mại, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát quá trình triển khai thực hiện đồng bộ các thủ tục, hoạt động liên quan để hoàn thành việc nhận diện PGBank với tên thương hiệu mới bao gồm các công việc đã chỉ đạo, giám sát triển khai cụ thể như: Xin chấp thuận của NHNN; Sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Công tác truyền thông (nội bộ, thông cáo báo chí, đối tác, khách hàng...), công bố thông

ĐỒI
ẢN
IG M
NH
HAI
ĐA

tin. Hiện nay, PGBank đang khẩn trương thực hiện công tác nhận diện thương hiệu đồng bộ với công tác xây dựng cơ bản và phát triển mạng lưới trong toàn hệ thống trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank.

6. Về việc hoàn thành việc xây dựng và giám sát, chỉ đạo từng bước triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025

Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 về giao HĐQT xây dựng, triển khai Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 về phê duyệt đề án: “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” và kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng, HĐQT đã và đang chỉ đạo hệ thống tập trung nguồn lực, triển khai đồng bộ, quyết liệt, cụ thể các giải pháp, nội dung trọng tâm đã được xây dựng trong Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025. Mục tiêu xây dựng, định hướng triển khai sẽ gắn liền với việc nâng cao năng lực tài chính, nâng cao chất lượng tài sản, phát triển hệ thống mạng lưới, phát triển hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững và minh bạch.

II. Kết quả công tác quản trị của Hội đồng Quản trị

1. Tổng kết các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng cũng như lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các chủ trương, định hướng là cơ sở cho Ban điều hành tổ chức triển khai các kế hoạch hành động. Theo đó, năm 2023, HĐQT đã ban hành 170 Nghị quyết, trong đó tập trung chủ yếu các vấn đề chính như sau:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT; Kiện toàn nhân sự của các Hội đồng, Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT; Thông qua các chế độ phúc lợi, chính sách nhân sự, cơ chế thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại cá nhân/tập thể thuộc thẩm quyền HĐQT;
- Ban hành mới/sửa đổi, bổ sung một số quy chế để hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ của PGBank như: Quy chế cho vay; Quy chế phê duyệt tín dụng; Quy chế An toàn thông tin; Quy chế phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của PGBank; Quy chế về hoạt động mua, bán nợ; Quy chế Bảo lãnh ngân hàng; Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành; ...
- Thành lập/chuyển địa điểm đặt trụ sở một số Chi nhánh, Phòng giao dịch;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao thuộc HĐQT, Ban kiểm soát (BKS), Tổng Giám đốc (TGD);
- Thông qua phương án xử lý và thu hồi một số khoản nợ dư nợ lớn của khách hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thông qua các khoản cấp tín dụng của các khách hàng thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PGBank;
- Tổ chức sự kiện “Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập và ra mắt nhận diện thương hiệu mới của PGBank”.

2. Về hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị

Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT PGBank và quy định pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT; Tham gia đóng góp xây dựng chiến lược kế hoạch kinh doanh của hệ thống và tạo các nguồn lực để Ban Điều hành triển khai nhiệm vụ; Thực hiện thảo luận, biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của mình. Năm 2023, HĐQT đã ban hành quyết định về việc phân công nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên HĐQT trong đó phân công cụ thể quyền hạn nhiệm vụ của các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực cụ thể. Trong lĩnh vực được phân công, các thành viên HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các đơn vị chức năng đề xuất các cơ chế, chính sách, văn bản trình HĐQT ban hành, phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, phục vụ có hiệu quả cho hoạt động kinh doanh của PGBank được ĐHCĐ giao, quản trị được rủi ro, tối ưu hóa lợi ích cho PGBank. Tại nhiều cuộc họp quan trọng của Ban điều hành đều có sự tham gia chỉ đạo, định hướng của Chủ tịch HĐQT/các thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực liên quan.

3. Hoạt động của các Ủy ban giúp việc của Hội đồng Quản trị theo luật định

Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập phù hợp theo quy định của pháp luật và đóng vai trò quan trọng trong công tác tham mưu cho HĐQT thực hiện chức năng quản trị, giám sát cấp cao đối với hoạt động của PGBank.

Ủy ban Nhân sự: Gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị và 01 thành viên Ban Điều hành. Năm 2023, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn kịp thời về các nội dung từ về nhân sự để HĐQT có đủ thông tin ra quyết định. Trong năm 2023, Ủy ban Nhân sự đã tham mưu, cho ý kiến các nội dung cơ bản sau:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc ra quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi lao, lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các hoạt động định kỳ: Báo cáo về nhân sự, lương thưởng và đãi ngộ 6 tháng đầu năm 2023, Báo cáo về nhân sự, lương thưởng và đãi ngộ 9 tháng đầu năm 2023, Phương án Chi thưởng tháng lương/thù lao tháng thứ 13 và các khoản phúc lợi dịp Tết năm 2024,...
- Tư vấn cho HĐQT trong việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, điều chỉnh và hoàn thiện chức năng của một số đơn vị như: Khối Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp, Khối Vận hành, Khối Nhân sự Hành chính, Trung tâm Phân tích và Dữ liệu; Điều chỉnh Quy chế mạng lưới.

Ủy ban Quản lý rủi ro: Gồm 4 thành viên, trong đó có 03 thành viên Hội đồng Quản trị và 01 thành viên Ban Điều hành. Năm 2023, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất nhằm tham mưu, tư vấn kịp thời về các nội dung về quản trị rủi ro để HĐQT có đủ thông tin ra quyết định. Trong năm 2023, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu, cho ý kiến các nội dung cơ bản sau:

- Rà soát, đánh giá và tham mưu Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt khâu vị rủi ro cho 03 năm 2023-2025;

- Tích cực tham mưu Hội đồng Quản trị trong công tác quản trị các rủi ro trọng yếu (Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tài chính và rủi ro dữ liệu) trong phạm vi toàn hàng góp phần duy trì hoạt động an toàn, ổn định của PGBank trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn;

- Đề xuất chương trình hành động 03 năm 2024-2026 với mục tiêu không ngừng củng cố và từng bước nâng cao tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo các thông lệ tốt nhất, trong đó có dự án Basel II nâng cao, Basel III và IFRS9;

- Rà soát, đánh giá và tham mưu Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt Khẩu vị rủi ro cho 03 năm 2024-2026 cho phù hợp với bối cảnh bên ngoài và nội tại của PGBank đã có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước đó.

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

HDQT nói chung và từng thành viên HDQT đều rất chú trọng đối với các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc trong phạm vi các nội dung liên quan đến kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn. Bên cạnh đó, HDQT đã thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Điều lệ PGBank, trong đó đặc biệt chú trọng giám sát, chỉ đạo trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh/chiến lược kinh doanh và các hoạt động được HDQT đánh giá là có rủi ro trọng yếu đối với Ngân hàng trong các lĩnh vực tuân thủ, tín dụng, đầu tư, nhân sự, danh tiếng, ... của Ngân hàng.

HDQT và các thành viên HDQT đã chủ động thực hiện chức năng giám sát thông qua các hình thức trực tiếp và gián tiếp, thực hiện giám sát trước, sau đối với các nội dung cần giám sát. Theo đó, HDQT trong năm 2023 đã thực hiện:

- Tham gia các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành và các cuộc họp chuyên đề đối với các lĩnh vực cần giám sát;

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và ban hành các chính sách về giám sát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại PGBank;

- Thực hiện giám sát thông qua hệ thống báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ và các báo cáo/đề xuất phát sinh từ Tổng Giám đốc; Xem xét, chỉ đạo thực hiện và yêu cầu thông báo kết quả thực hiện các kiến nghị, đề xuất Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các Đơn vị của Ngân hàng;

- Ngoài ra, HDQT cũng sử dụng các ủy ban giúp việc trong quá trình tổ chức triển khai công tác giám sát với Tổng Giám đốc.

III. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành năm 2023

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành, HDQT có những đánh giá như sau:

- Tổng Giám đốc, Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo và giải trình đầy đủ, chính xác và đúng hạn về hoạt động của Ngân hàng tại các cuộc họp HDQT và theo từng vấn đề cụ thể khi có yêu cầu của HDQT;

- Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã thực hiện tốt vai trò điều hành Ngân hàng, thực hiện triển khai các chỉ tiêu kinh doanh và hoạt động đề ra;

- Tổng Giám đốc, Ban Điều hành thường xuyên chủ động đề xuất các chiến lược và giải pháp mới, sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như an toàn hoạt động của Ngân hàng;

Trong năm 2023, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã thực hiện đúng định hướng phát triển của Ngân hàng và triển khai hiệu quả các chỉ đạo, Nghị quyết của ĐHĐCĐĐ và HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ khác của PGBank trong quá trình hoạt động.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2023, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đã chỉ đạo điều hành sát sao, quyết liệt trong mọi mặt hoạt động của Ngân hàng. HĐQT đánh giá cao và ghi nhận sự nỗ lực của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác điều hành.

IV. Công tác cổ đông và quan hệ nhà đầu tư

PGBank nghiêm túc thực hiện việc công bố thông tin theo các quy định hiện hành, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác và trung thực đến cơ quan quản lý. Thông qua website Ngân hàng, công bố thông tin công khai của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các thông tin công bố luôn đảm bảo minh bạch, giúp cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt thông tin về PGBank đầy đủ và kịp thời.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Tình hình chung

Nền kinh tế có nhiều động lực cho tăng trưởng như: Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư toàn cầu; Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại; Dịch vụ, tiêu dùng tăng khá; Đầu tư công được đẩy mạnh, rủi ro tài khóa ở mức trung bình, dư địa chính sách vẫn còn; Lạm phát và lãi suất đang giảm, tỷ giá cơ bản ổn định, rủi ro nợ xấu trong tầm kiểm soát... Năm 2023, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt trên 5-5,2%, dù thấp hơn so với chỉ tiêu 6-6,5% nhưng vẫn ở mức tăng trưởng gần như cao nhất trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Năm 2024, tăng trưởng kinh tế thế giới có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ, tuy nhiên Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi ở mức 6-6,5%. Trước đó, Quốc hội và Chính phủ cũng yêu cầu phấn đấu ở chỉ tiêu này. Về lạm phát không quá lo ngại, đến tháng 11/2023 tăng bình quân 3,22% và cả năm là 3,3%, dự báo năm 2024 bình quân ở mức 3,5%, do giá cả hàng hóa còn cao, lượng cung tiền và vòng quay tiền sôi động hơn. Mặt khác, thời kỳ khó khăn nhất của thị trường bất động sản đã qua khi nhiều dự án lớn đang được Tổ công tác của Chính phủ giải cứu.

Dù vậy, vẫn còn những thách thức như: Rủi ro về địa chính trị tác động đến lĩnh vực đầu tư, xuất khẩu, du lịch; Lạm phát và lãi suất dù kiểm soát tốt nhưng vẫn ở mức cao, giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa đột phá, doanh nghiệp trong nước vẫn đang gặp khó về nhiều mặt (wướng pháp lý, đầu ra thị trường, nguồn lực...); Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là tổ chức tín dụng (TCTD) yếu kém còn chậm... Đòi hỏi các doanh nghiệp phải đẩy mạnh cơ cấu lại, đa dạng hóa nguồn vốn, nâng cao tính thích ứng, và nhất là nhanh chóng chuyển đổi theo hướng xanh hóa và số hóa.

II. Định hướng quản trị

Mục tiêu trong năm 2024, NHNN sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách

kinh tế vĩ mô khác. Qua đó, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát mục tiêu năm 2024 bình quân khoảng 4-4,5%, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối và hệ thống ngân hàng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu khoảng 6-6,5%. Điều hành tín dụng hài hòa với diễn biến kinh tế vĩ mô nhằm góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD). Trong năm 2024, sẽ điều hành tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống các TCTD khoảng 15%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế, đổi mới cơ chế điều hành mức tăng trưởng tín dụng.

Năm 2024, trước bối cảnh dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức và theo định hướng điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước, HĐQT định hướng hoạt động của PGBank như sau:

1. Nâng cao năng lực tài chính

Tiếp tục chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm củng cố và nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh và phát triển tối đa các nguồn lực.

2. Hoạt động kinh doanh

HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban Điều hành đẩy mạnh xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh; Cải thiện chất lượng tài sản, đặc biệt là chất lượng tín dụng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu xử lý nợ theo đúng kế hoạch và lộ trình tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại PGBank giai đoạn 2021-2025.

PG Bank phấn đấu là ngân hàng phát triển mạnh về dịch vụ bán lẻ, có quy mô trung bình về tổng tài sản trong hệ thống các NH TMCP của Việt Nam; Có năng lực cạnh tranh cao với các dịch vụ tiện ích, sản phẩm chuyên biệt phù hợp với các phân khúc khách hàng khác nhau; khai thác tối đa, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật hệ sinh thái của các đối tác chiến lược..

3. Công nghệ

Đầu tư công nghệ để nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ cải tiến nhằm tối ưu hóa năng suất lao động, đồng thời quản trị rủi ro một cách chủ động.

4. Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

Nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ, giám sát quy trình và kiểm toán hệ thống.

Hoàn thiện cơ cấu quản trị, điều hành, quản lý rủi ro đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

5. Nguồn nhân lực

Kiến tạo cơ cấu tổ chức, bộ máy, đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp và đạt hiệu quả cao, phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn toàn diện.

Quản lý tối ưu chi phí nhân sự, năng suất lao động, tạo môi trường làm việc văn minh, công bằng, nhân văn để người lao động hoàn toàn yên tâm làm việc, cống hiến vì sự phát triển của PGBank.

6. Định hướng chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

HĐQT PGBank báo cáo ĐHCĐ về định hướng chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 của PGBank như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tăng/giảm (+/-)	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	55.491	63.503	8.012	14,4%
2	Tổng dư nợ tín dụng	35.858	40.476	4.618	12,88%
3	Tổng huy động	49.798	56.530	6.732	13,5%
4	Tổng thu thuần	1.393	2.086	692	49,7%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.042	1.532	490	47%
6	Lợi nhuận trước thuế	351	554	203	57,7%
7	Vốn điều lệ	3.000	5.000	2.000	66,67%

Năm 2024 là năm đánh dấu PGBank bước sang tuổi 31 với sự trưởng thành, kiên cường và đầy bản lĩnh. Với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được qua các thời kỳ, triển khai quyết liệt các mục tiêu kinh doanh trên cơ sở đoàn kết, đồng lòng trong toàn hệ thống, PGBank sẽ vượt qua khó khăn, thử thách; Đổi mới, sáng tạo toàn diện trong các lĩnh vực hoạt động để tăng trưởng bứt phá, an toàn, bền vững, hiệu quả, gia tăng giá trị cho cổ đông và người lao động, hướng tới mục tiêu vươn xa hơn nữa với mong muốn **LUÔN CÙNG BẠN THÀNH CÔNG**.

Kính trình ĐHCĐ thông qua các nội dung báo cáo của HĐQT!

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Thắng

Hà Nội, ngày 20 tháng 4, năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Luật các Tổ chức tín dụng);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank");
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát PGBank;
- Căn cứ tình hình hoạt động của PGBank, báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT), Tổng Giám đốc (TGD) và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Năm 2023, BKS đã triển khai, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, các quy định hiện hành góp phần cùng toàn hệ thống PGBank thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, cụ thể:

1. Cơ cấu nhân sự của Ban Kiểm soát

BKS hiện có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên chuyên trách, đáp ứng yêu cầu về cơ cấu BKS tại Điều lệ PGBank và Luật các Tổ chức tín dụng; các thành viên BKS đều đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ và quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng. Trực thuộc BKS là Phòng Kiểm toán nội bộ.

Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ trong BKS nhằm triển khai nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Năm 2023, BKS đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều 45 Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể:

Trong năm, BKS đã tổ chức 20 cuộc họp định kỳ hàng tháng và đột xuất (khi cần thiết) để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các phiên họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham gia của các thành viên theo đúng tỷ lệ đáp ứng yêu cầu tổ chức cuộc họp. Các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết phù hợp với quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật. BKS cũng thường xuyên trao đổi, bàn bạc để giải quyết ngay các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động.

Ngoài ra, BKS tổ chức họp thường xuyên với Phòng Kiểm toán nội bộ để thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo về hoạt động kiểm toán nội bộ, từ đó đánh giá kết quả thực hiện công việc của Phòng Kiểm toán nội bộ và các thành viên BKS.

BKS đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ PGBank, kịp thời phát hiện các rủi ro hoạt động của ngân hàng, từ đó kiến nghị tới HĐQT, TGD để có các biện pháp tăng cường, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ PGBank và các quy định nội bộ khác thông qua các hình thức như: Gửi thư khuyến nghị bằng văn bản, thư điện tử, đưa ra ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban hoặc các cuộc họp khác có BKS/đại diện BKS tham dự, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng trưởng an toàn, bền vững cho PGBank.

Các hoạt động của BKS được thực hiện thường xuyên trong năm, bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ PGBank trong việc quản trị, điều hành ngân hàng;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của NHNN liên quan đến các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động, xử lý nợ xấu, triển khai phương án cơ cấu lại gắn với nợ xấu đã trình NHNN, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng;
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị của Thanh tra NHNN;
- Giám sát Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán năm, giám sát chất lượng hoạt động kiểm toán, giám sát tình hình thực hiện khắc phục, chỉnh sửa các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ, BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 của PGBank;
- Lập và cập nhật danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD theo quy định của pháp luật và PGBank;
- Rà soát các quy định nội bộ của BKS, Kiểm toán nội bộ để điều chỉnh, chỉnh sửa kịp thời.

Từ kết quả hoạt động nêu trên, BKS đánh giá BKS đã triển khai và hoàn thành các chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2023

Trong năm 2023, PG Bank đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 25/04/2023, ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/10/2023 và ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

BKS đã tổ chức giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

- (i) Các Nghị quyết đã triển khai thực hiện xong gồm:
 - Các Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông qua Điều lệ hợp nhất, sửa đổi và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS: Ngân hàng đã hoàn thành việc

ban hành Điều lệ hợp nhất, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Các Nghị quyết về công tác nhân sự thuộc HĐQT, BKS: HĐQT, BKS PGBank đã tổ chức họp phiên đầu tiên ngay sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường và đã bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ PGBank. Hiện nay, HĐQT, BKS PGBank có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Nghị quyết về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023: PGBank đã thực hiện đầy đủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, gồm trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ, trích lập Quỹ dự phòng tài chính.
- Nghị quyết về thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS: Thù lao các thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ, và thuộc ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS do ĐHĐCĐ phê duyệt. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS được chi trả thù lao gắn với trách nhiệm công việc được giao và thực hiện theo chế độ tài chính của PGBank.

(ii) Các Nghị quyết đang triển khai thực hiện gồm:

- Nghị quyết số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 về giao HĐQT xây dựng, phê duyệt và triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025: HĐQT PGBank đã phê duyệt và báo cáo NHNN Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 -2025 theo các yêu cầu của NHNN. Hiện PGBank đang trong quá trình triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo phương án đã được HĐQT phê duyệt;
- Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 lên 5.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng): PGBank đã hoàn tất thủ tục tăng vốn lên 4.200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng) theo phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ phát hành là 40% số lượng cổ phiếu phát hành trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Việc tăng vốn lên Năm nghìn tỷ đồng theo NQ 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ PGBank đang tiếp tục triển khai.
- Nghị quyết số 09/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 thông qua việc thay đổi tên thương mại và địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng: PGBank đã hoàn thành việc đổi tên thương mại của PGBank từ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex thành Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển. Việc đổi tên của PGBank được NHNN chấp thuận tại văn bản số 2346/QĐ-NHNN ngày 19/12/2023, được Sở Kế hoạch và đầu tư Hà nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 24 ngày 21/12/2023. Việc đổi địa điểm đặt trụ sở chính: PGBank đang trong quá trình thực hiện.
- Nghị quyết lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2024: căn cứ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của PG Bank năm 2024 (Cty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam) và kiểm

toán tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ do PGBank phát hành (Cty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY).

(iii) Các Nghị quyết đã triển khai xong nhưng chưa hoàn thành kế hoạch gồm:

- Nghị quyết về giao kế hoạch kinh doanh 2023: được nêu cụ thể tại Mục 4 dưới đây.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023, BKS ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2023 của PG Bank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã phân ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PG Bank, được trình bày theo các mẫu báo cáo theo quy định của NHNN và chế độ báo cáo tài chính với Tổ chức tín dụng, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 do ĐHĐCĐ giao như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu						
1	Tổng tài sản	55,491	53,051	104.60%	2,440	4.60%
2	Tổng dư nợ tín dụng	35,858	35,881	99.94%	(23)	(0.06%)
3	Tổng huy động	49,798	47,213	105.47%	2,585	5.47%
4	Tổng thu thuần	1,393	1,786	78.04%	(392)	(21.96%)
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1,042	1,255	83.02%	(213)	(16.98%)
6	Lợi nhuận trước thuế	351	530	66.24%	(179)	(33.76%)
7	Vốn điều lệ	3,000	3,000	100%	-	0%

HDQT, TGD đã triển khai hoạt động kinh doanh theo kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, thực hiện quyết liệt các biện pháp thúc đẩy kinh doanh trong môi trường kinh tế còn nhiều khó khăn, khó dự báo, tuy PGBank đạt kết quả về quy mô tài sản, huy động nhưng PGBank chưa đạt kế hoạch về chỉ tiêu tổng dư nợ tín dụng, tổng thu thuần và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Nguyên nhân PGBank chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2023 giao là do:

(i) PGBank tuân thủ room tín dụng được NHNN phê duyệt năm 2023 (11,2%).

(ii) Thu nhập lãi thuần giảm do tăng trưởng tín dụng chậm hơn dự kiến, lãi suất cho vay giảm theo định hướng của NHNN nhưng lãi suất huy động chưa giảm tương ứng; thu nhập ngoài lãi giảm do thu phí dịch vụ, thu từ hoạt động bảo hiểm giảm do khó khăn chung của thị trường;

(iii) Năm 2023, PGBank thay đổi cơ cấu cổ đông, định hướng hoạt động nên cần thời gian rà soát, sắp xếp lại các hoạt động cho phù hợp chiến lược mới.

Trong năm 2023, PG Bank đáp ứng được các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 11,99% (năm 2022 là 11,46%), vốn chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2023 đạt 4.864 tỷ đồng, tăng 6,2% so với thời điểm đầu năm 2023.

5. Kết quả hoạt động của bộ máy kiểm toán nội bộ và việc giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát với kiểm toán nội bộ

Năm 2023, Kiểm toán nội bộ PG Bank đã thực hiện được 14 cuộc kiểm toán, hoàn thành số lượng cuộc kiểm toán theo đăng ký kế hoạch với NHNN, bao gồm 06 cuộc kiểm toán tại các Đơn vị kinh doanh, 08 cuộc kiểm toán theo chuyên đề nghiệp vụ và thực hiện theo các yêu cầu kiểm tra của NHNN. Kế hoạch kiểm toán được xây dựng trên nguyên tắc định hướng theo rủi ro và nguyên tắc trọng yếu, nhưng vẫn đảm bảo tính toàn diện. Hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện độc lập với các tuyến bảo vệ còn lại của Ngân hàng, nhằm rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp, đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được BKS phê duyệt.

BKS thường xuyên tổ chức các cuộc họp với Phòng KTNB để đánh giá các vấn đề ghi nhận trong hoạt động kiểm toán để có các chỉ đạo, định hướng công tác kiểm toán nội bộ, giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các thành viên BKS và kiểm toán viên nội bộ, giám sát kiểm soát chất lượng kiểm toán.

BKS đã chỉ đạo sát sao Kiểm toán nội bộ trong việc theo dõi và đôn đốc các đơn vị hoàn thiện và chỉnh sửa theo các kết luận thanh tra của NHNN, các kiến nghị của Kiểm toán nội bộ và BKS, đảm bảo các vấn đề tồn tại, sai sót được khắc phục đầy đủ, kịp thời.

Kết quả kiểm toán năm 2023 cho thấy, các đơn vị tại PG Bank về cơ bản đã tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ của PG Bank cũng như các quy định của NHNN và pháp luật trong quá trình hoạt động, không để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng. Các tồn tại, vi phạm và rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán đều được BKS, Phòng KTNB trao đổi, thông tin kịp thời với các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm chỉnh sửa, khắc phục để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động. Tất cả các báo cáo kiểm toán, kết quả thẩm định báo cáo tài chính đều được tổng hợp báo cáo tới HĐQT, TGD để có những chỉ đạo chấn chỉnh và biện pháp khắc phục phù hợp và kịp thời.

6. Giám sát công tác quân trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc

Trong năm 2023, HĐQT PGBank có sự thay đổi về nhân sự do hoạt động thoái vốn của Tập đoàn Xăng dầu Petrolimex; ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung các thành viên HĐQT đáp ứng đúng cơ cấu theo quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ PGBank. Tính đến cuối năm 2023, HĐQT gồm 06 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 03 thành viên và 01 thành viên độc lập. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ trong HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp để thảo luận, ra quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chỉ đạo công tác điều hành của TGD. HĐQT đã tổ chức 99 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với những vấn đề cần xin ý kiến giữa 02 kỳ

hợp để việc chỉ đạo của HĐQT được kịp thời. Các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định của HĐQT được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng. Trong năm 2023, HĐQT PGBank đã ban hành 170 nghị quyết HĐQT đối với những vấn đề về chiến lược kinh doanh, chính sách, quy định về quản trị tổ chức, hoạt động, quản lý rủi ro, xử lý nợ, công tác nhân sự ... thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo an toàn hoạt động, kiểm soát rủi ro, cũng như định hướng các hoạt động, mục tiêu năm 2023 trong điều hành hoạt động.

HĐQT đã triển khai công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành của TGD thông qua bộ máy tham mưu, giúp việc là các Ủy ban trực thuộc, trong đó: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập; Cơ chế trao đổi báo cáo thông tin; Chính sách, quy định quản trị rủi ro đối với hoạt động trọng yếu và rủi ro trọng yếu; Giám sát, đôn đốc việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền...

Tuy nhiên theo đánh giá của BKS, trong năm 2023, HĐQT chưa có các quyết sách kịp thời đối với kế hoạch kinh doanh khi tình hình kinh tế có khó khăn, chưa triệt để chỉ đạo TGD trong việc điều hành để thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã giao dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2023 không đạt như kỳ vọng.

TGD đã tích cực tổ chức, điều hành hoạt động của PG Bank nhằm triển khai kế hoạch kinh doanh và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo chỉ đạo của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Hội đồng trực thuộc TGD được tổ chức và hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật, đóng vai trò là cơ quan tham mưu cho TGD trong công tác điều hành, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. Ngoài những điểm tích cực nêu trên, trong năm 2023, công tác điều hành của TGD cũng còn những mặt hạn chế trong việc chưa triệt để chỉ đạo các đơn vị kinh doanh trong hệ thống, chưa mạnh dạn đưa ra các sáng kiến, sản phẩm nhằm tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, và tiết kiệm chi phí, chưa phát huy hết nguồn lực trong công tác xử lý, thu hồi nợ xấu nhằm kéo giảm nợ quá hạn, nợ xấu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã giao trong năm 2023.

Trong năm 2023, PG Bank đã ban hành bổ sung, sửa đổi nhiều quy định nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh nhằm tăng cường hoạt động kiểm soát trong chính các quy trình nghiệp vụ, đồng thời đảm bảo tính thống nhất và quản lý rủi ro trong toàn hệ thống.

Công tác giám sát của BKS đối với hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện thường xuyên, thông qua hoạt động của BKS và hoạt động kiểm toán nội bộ. Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy về cơ bản, hoạt động quản trị, điều hành đã được triển khai phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ PG Bank. HĐQT và TGD đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị nhằm triển khai các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm soát hoạt động ngân hàng, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn và kiểm soát rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

7. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT, Ban Điều hành

Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, TGD và Ban Điều hành được đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của PG Bank và vì lợi ích chung của Ngân hàng.

HDQT, TGD tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ. BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HDQT và dự các cuộc họp giao ban của Ban điều hành.

Thông qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HDQT, TGD về các biện pháp tăng cường kiểm soát, quản lý rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ. Các kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ đã được HDQT, TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS, định hướng và kế hoạch kinh doanh của PG Bank, căn cứ diễn biến năm 2024, BKS tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2024; kiểm toán nội bộ về mức đủ vốn;

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCD 2024; Nghị quyết, quyết định của HDQT;

- Thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ PG Bank trong quản trị, điều hành của HDQT, BDH; giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn, quản trị rủi ro; kiểm toán nội bộ về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; giám sát việc thực hiện kiến nghị của BKS và KTNB;

- Thực hiện các nhiệm vụ bổ sung của BKS theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 khi Luật này có hiệu lực thi hành; Chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ để thực hiện các nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng 2024;

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 đã được phê duyệt; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các thành viên BKS, kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ để sớm phát hiện các rủi ro, kịp thời cảnh báo, hạn chế rủi ro cho PG Bank; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao như hoạt động tín dụng, hoạt động mua sắm, hoạt động nhân sự... nhằm đánh giá các vấn đề rủi ro mang tính hệ thống, các rủi ro tiềm ẩn;

- Kiện toàn bộ máy và nhân sự KTNB, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ của BKS, KTNB nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về giám sát và kiểm soát rủi ro trong môi trường phát triển và biến động không ngừng của Ngân hàng;

- Duy trì cơ chế phối hợp làm việc giữa BKS với HDQT, Ban Điều hành. Tăng cường cơ chế phối hợp hiệu quả theo chức năng kiểm soát nội bộ giữa các tuyến bảo vệ để khai thác và chia sẻ thông tin, kết quả một cách hệ thống và hiệu quả;

- Triển khai nghiêm túc các chỉ đạo của NHNN đối với BKS và Kiểm toán nội bộ.

III. KIẾN NGHỊ

Từ các nhận xét, đánh giá trên, BKS kiến nghị với HĐQT và Tổng Giám đốc PG Bank như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tại Hội sở chính và Chi nhánh rà soát tổng thể danh mục tín dụng, tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, nắm bắt tình hình khách hàng để có biện pháp quản lý cấp tín dụng phù hợp, hiệu quả;
2. Chú trọng đối với công tác thu hồi nợ, tăng cường hiệu quả công tác thu hồi nợ để góp phần nâng cao chất lượng danh mục tín dụng và cải thiện kết quả kinh doanh;
3. Tăng cường khâu thẩm định, kiểm tra, giám sát ngay từ các bước đầu tiên của quá trình cấp tín dụng nhằm sàng lọc và phân loại khách hàng, kịp thời phát hiện và cảnh báo sớm các khoản vay có dấu hiệu rủi ro;
4. Tiếp tục có các biện pháp thiết thực để luôn đảm bảo các giới hạn, các chỉ số an toàn của ngân hàng phù hợp các quy định của pháp luật;
5. Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, kiểm soát được rủi ro trong chính các quy trình nghiệp vụ và đáp ứng thực tiễn hoạt động cũng như yêu cầu quản lý;
6. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro, tiếp tục duy trì văn hóa kiểm soát và tăng cường văn hoá tuân thủ, quán triệt việc thực hiện nghiêm túc Quy tắc về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ Ngân hàng;
7. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để pháp hiện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời;
8. Tăng cường các biện pháp để quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát và quản lý chặt chẽ các khoản chi đầu tư, mua sắm theo quy định;
9. Tiếp tục chỉ đạo sát sao, kịp thời và có hiệu quả công tác khắc phục các kiến nghị của Thanh tra NHNN, BKS và Kiểm toán nội bộ.

Trên đây là báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát PGBank năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề trình,
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT, BKS, PPC.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



TRẦN NGỌC DŨNG



Số: 01/2024/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank);
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;
- Căn cứ vào quy định pháp luật trong việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam với các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch kinh doanh tóm tắt như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023
1	Tổng tài sản	55.491.117.415.191
2	Dư nợ tín dụng	35.857.934.102.312
3	Tổng huy động	49.797.873.006.837
4	Lợi nhuận trước thuế	351.232.067.462
5	Lợi nhuận sau thuế	279.895.211.708
6	Vốn điều lệ	3.000.000.000.000

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: đồng

A	Lợi nhuận trước thuế			351.232.067.462
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế TNDN		71.336.855.754
C	Lợi nhuận sau thuế	A - B		279.895.211.708
D	Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	C x 5%	5%	13.994.760.585
E	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	C x 10%	10%	27.989.521.171
F	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)		1 tháng thu nhập bình quân năm 2023	37.500.000.000
G	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	C - D - E - F		200.410.929.952

(*) Trong đó quỹ khen thưởng 2/3 và quỹ phúc lợi 1/3 thu nhập bình quân 1 tháng năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như để trình;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Thắng



Số: 02/2024/Tr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024;

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển (PGBank);
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của PGBank,

Hội đồng Quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông: Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2023 và Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

I. Về quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS trong năm 2023

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và thực tế chi thù lao, lương, chi phí hoạt động và các lợi ích khác, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

- Tổng thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT trước thuế là: 11,142,413,628 đồng.
- Tổng thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trước thuế là: 4,387,874,354 đồng.

II. Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch hoạt động năm 2024 được trình bày tại ĐHĐCĐ, tiếp tục chặng đường vượt qua những biến động khó đoán của nền kinh tế thế giới và trong nước, HĐQT và BKS sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị ngân hàng để hướng tới đạt kế hoạch kinh doanh như mục tiêu đề ra. Trên cơ sở mức thù lao, thưởng, ngân sách hoạt động và các lợi ích khác năm 2023, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS như sau:

- Ngân sách hoạt động của HĐQT: 15,279,785,154 đồng.
- Ngân sách hoạt động của BKS: 5,202,167,440 đồng.

2. Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

2.1. Trong trường hợp PGBank hoàn thành việc xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý tiền lương, thu nhập tại PGBank và áp dụng triển khai trong năm 2024 thì ĐHĐCĐ thường niên





NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Tòa nhà MIPEC, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 6281 1298 | Fax: +84 24 6281 1299 | www.pgbank.com.vn |

2024 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

- Mức thù lao của HĐQT: Khoảng 1,78% Lợi nhuận trước thuế năm 2024 để ra và đảm bảo: Không thấp hơn 9,868,329,954 đồng và không cao hơn 11,000,000,000 đồng.
- Mức thù lao của BKS: Khoảng 0,7% Lợi nhuận trước thuế năm 2024 để ra và đảm bảo: Không thấp hơn 3,900,330,000 đồng và không cao hơn 5,400,000,000 đồng.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể đối với thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên HĐQT, thành viên BKS đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự.

2.2. Trong trường hợp PGBank không hoàn thành việc xây dựng và áp dụng đơn giá tiền lương, quản lý lương, thu nhập tại PGBank trong năm 2024 thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

- Thù lao của HĐQT: 9,868,329,954 đồng;
- Thù lao của BKS: 3,900,330,000 đồng.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể đối với thù lao, thưởng, các lợi ích khác của các Thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên HĐQT, thành viên BKS đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự.

3. **Đối với các khoản thưởng, lợi ích khác:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể của các thành viên HĐQT, thành viên BKS trên cơ sở phù hợp với: Tình hình thực tế kinh doanh của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Mạnh Thăng





Số: 03/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 03

V/v: *Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024*

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank),

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

Trên cơ sở dự báo kinh tế 2024, Ngân hàng đã xây dựng kế hoạch kinh doanh 2024 ở mức phân đầu cao nhất, tích cực xử lý nợ xấu, kiểm soát các chi phí.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tăng/giảm (+/-)	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	55.491	63.503	8.012	14,4%
2	Tổng dư nợ tín dụng	35.858	40.476	4.618	12,9%
3	Tổng huy động	49.798	56.530	6.732	13,5%
4	Tổng thu thuần	1.393	2.086	692	49,7%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.042	1.532	490	47,0%
6	Lợi nhuận trước thuế	351	554	203	57,7%
7	Vốn điều lệ	3.000	5.000	2.000	66,7%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.



Phạm Mạnh Thắng

Số: 04/2024/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 04

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 39/2011/TT-NHNN);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc:

1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Khoản 1 Tờ trình này để: (i) Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển cho năm tài chính 2025 theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN và các quy định của pháp luật khác có liên quan; (ii) Kiểm toán báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các kỳ báo cáo của năm 2024; (iii) Thực hiện các hoạt động kiểm toán độc lập khác theo phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu BKS, VP.HDQT, PPC.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



TRẦN NGỌC DŨNG

Số: 05/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 05

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Các TCTD 2024");
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp 2020");
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành của PGBank tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. Lý do đề xuất

Trong thời gian qua, Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) năm 2023 là cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của PGBank. Điều lệ PGBank năm 2023 về cơ bản đã được xây dựng bám sát các quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Tuy nhiên, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024 (riêng Khoản 3 Điều 200 và Khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Các quy định tại Luật Các TCTD 2024 ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và tác động trực tiếp đến nội dung Điều lệ PGBank.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, để bảo đảm việc tuân thủ các quy định mới của pháp luật, phù hợp với thực tiễn hoạt động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PGBank.

II. Nội dung đề xuất

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ PGBank được thực hiện như sau:

- Về hình thức, kết cấu của Điều lệ: Về cơ bản vẫn giữ nguyên như Điều lệ hiện hành (các nội dung của Điều lệ được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm).
- Về nội dung: Điều lệ được giữ nguyên những nội dung còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của PGBank, đồng thời được sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với Luật Các TCTD 2024, thực tế hoạt động của PGBank.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung các nội dung chính bao gồm:

- Về hoạt động ngân hàng: Bổ quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu; Quy định thư tín dụng là một trong các nghiệp vụ cấp tín dụng;...
- Về hoạt động kinh doanh khác: Bổ quy định Ngân hàng được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoặc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp

hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối; Sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động đại lý; Bổ sung quy định về giao đại lý thanh toán; Bổ sung hoạt động dịch vụ ngân quỹ; Thu hẹp, làm rõ các nghiệp vụ tư vấn theo hướng gắn với các hoạt động chính của Ngân hàng;...

- (iii) Cơ cấu, tổ chức, quản trị, điều hành của Ngân hàng: Sửa đổi, bổ sung quy định về tỷ lệ sở hữu cổ đông của Ngân hàng; Sửa đổi, bổ sung quy định về cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc; Tăng cường hơn nữa trách nhiệm người quản lý, người điều hành trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng;...

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ được nêu cụ thể tại **Bảng tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ** trình kèm theo Tờ trình này.

- c. Về hiệu lực: Điều lệ có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (ngày Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực), riêng Khoản 1 Điều 17 Điều lệ quy định về mức vốn điều lệ mới có hiệu lực từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua (tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ, vốn điều lệ của Ngân hàng là 4,2 tỷ đồng).
- d. Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Điều lệ sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Điều lệ 2023 của PGBank.

2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông qua Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PGBank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông;
- b. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện Điều lệ, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Điều lệ và thực hiện các thủ tục ban hành/sau khi ban hành Điều lệ PGBank phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PPC, VP.HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Thắng

Số: 06/2024/TT-ĐHQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 06

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Các TCTD 2024”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”);
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại PGBank,

Hội đồng Quản trị (ĐHQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển như sau:

I. Lý do đề xuất

Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQT mã số QC.BM.015 ban hành lần 01 ngày 30/3/2021 (sau đây gọi tắt là “Quy chế ĐHQT/Quy chế”) là cơ sở pháp lý đối với tổ chức và hoạt động của ĐHQT PGBank trong thời gian vừa qua. Quy chế ĐHQT về cơ bản đã được xây dựng bám sát các quy định của pháp luật cũng như thực tế hoạt động của PGBank tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Tuy nhiên, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024 (riêng Khoản 3 Điều 200 và Khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Các quy định tại Luật Các TCTD 2024 ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và tác động trực tiếp đến nội dung Quy chế ĐHQT.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, để bảo đảm việc tuân thủ các quy định mới của pháp luật, phù hợp với thực tiễn hoạt động, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐHQT.

Bên cạnh đó, với mục tiêu thực hiện chiến lược và kế hoạch kinh doanh của PGBank, việc rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của PGBank là việc làm cần thiết



và thường xuyên để phù hợp với biến động của môi trường kinh doanh toàn ngành ngân hàng và tình hình, điều kiện hoạt động kinh doanh của PGBank.

Trong khi đó, Đại hội đồng cổ đông chỉ họp thường niên 01 lần/năm hoặc họp bất thường trong các trường hợp theo quy định của pháp luật để thông qua các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, hoạt động, quản lý bộ máy điều hành của PGBank, bao gồm Hội sở và các Chi nhánh.

II. Nội dung đề xuất

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế được thực hiện như sau:

- a. Về hình thức, kết cấu Quy chế: Về cơ bản vẫn giữ nguyên như Quy chế hiện hành (các nội dung của Quy chế được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm).
- b. Về nội dung: Quy chế được giữ nguyên những nội dung còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của PGBank, đồng thời được sửa đổi, bổ sung các nội dung cho phù hợp với Luật Các TCTD 2024, thực tế hoạt động của PGBank. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:
 - i) Dự thảo Quy chế HĐQT hiện hành được xây dựng trên cơ sở chủ yếu dẫn chiếu sang Điều lệ Ngân hàng, do Điều lệ Ngân hàng sửa lại dẫn đến số thứ tự các điều khoản có thay đổi, vì vậy, Dự thảo Quy chế HĐQT cũng sửa lại các điều khoản đang dẫn chiếu sang Điều lệ để đảm bảo khớp với Điều lệ mới.
 - ii) Do Dự thảo Điều lệ mới đã bỏ quy định về “Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản” nên Dự thảo Quy chế HĐQT sửa đổi đã quy định rõ điều khoản này trên cơ sở kế thừa Điều 63 Điều lệ cũ (tức Điều lệ hiện hành). Trong lần sửa đổi này, để phù hợp với thực tế hoạt động, hình thức lấy ý kiến, gửi ý kiến phản hồi của thành viên HĐQT đã được quy định cụ thể hơn:
 - Theo đó, hình thức gửi lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đang quy định theo hướng: gửi **trực tiếp** hoặc bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT, đồng thời gửi qua thư điện tử. Trước đó chỉ có hình thức gửi thư bảo đảm (song song với gửi qua thư điện tử), không có hình thức gửi **trực tiếp**.
 - Thành viên HĐQT gửi ý kiến phản hồi về HĐQT bằng hình thức **trực tiếp** hoặc bằng phương thức thư bảo đảm. **Trường hợp gửi qua thư điện tử, sau khi gửi ý kiến, các thành viên HĐQT có trách nhiệm ký bản cứng và gửi bản gốc văn bản xin ý kiến cho HĐQT. Ý kiến tại bản cứng văn bản lấy ý kiến phải trùng khớp với ý kiến mà thành viên HĐQT đã gửi qua thư điện tử trước đó.** Trước đó, Điều 63 Điều lệ cũ và Điều 24 Quy chế HĐQT không quy định cụ thể hình thức gửi phiếu ý kiến phản hồi của các thành viên HĐQT.
 - iii) Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế được nêu cụ thể tại **Bảng tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Quy chế** đính kèm Tờ trình này.
- c. Về hiệu lực: Quy chế có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (ngày Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực).

- d. Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Quy chế sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế ban hành lần 01 ngày 30/03/2021 của PGBank.
2. Để đảm bảo kịp thời, linh hoạt trong việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động, quản lý bộ máy điều hành, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc: Giao Hội đồng Quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.
3. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:
- a. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và ban hành bản Quy chế hợp nhất thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hiện hành.
- b. Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện Quy chế HĐQT, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế HĐQT và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- c. Giao HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua! *m*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, PPC, K.NSHC, VP.HĐQT.



Phạm Mạnh Thắng



Số: 07 /2024/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Các TCTD 2024");
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank);
- Căn cứ tình hình thực tế tại PGBank.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. Lý do đề xuất

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát mã số QC.BM.016 ban hành lần 02 ngày 25/4/2023 (sau đây gọi tắt là "Quy chế/Quy chế Ban Kiểm soát") là cơ sở pháp lý đối với tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát PGBank trong thời gian vừa qua. Quy chế Ban Kiểm soát về cơ bản đã được xây dựng bám sát các quy định của pháp luật cũng như thực tế hoạt động của PGBank tại thời điểm Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Tuy nhiên, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024 (riêng Khoản 3 Điều 200 và Khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Các quy định tại Luật Các TCTD 2024 ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng và tác động trực tiếp đến nội dung Quy chế Ban Kiểm soát.

Xuất phát từ thực tế nêu trên, để bảo đảm việc tuân thủ các quy định mới của pháp luật, phù hợp với thực tiễn hoạt động, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát PGBank.

II. Nội dung đề xuất

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện như sau:
 - Về hình thức, kết cấu của Quy chế: Về cơ bản giữ nguyên như Quy chế hiện hành (các nội dung của Quy chế được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm).
 - Về nội dung: Quy chế được giữ nguyên những nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Ngân hàng, đồng thời được sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD 2024, thực tế hoạt động. Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chính như sau:



- i) Sửa đổi lại một số định nghĩa để phù hợp với nội dung sửa đổi của Luật Các TCTD 2024.
 - ii) Bổ sung một số tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở bám sát quy định tại Khoản 3 Điều 41 Luật Các TCTD 2024.
 - iii) Sửa cách viết và quy định cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát trên cơ sở bám sát quy định tại Điều 52 Luật Các TCTD 2024.
 - iv) Quy định cụ thể hơn về trường hợp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu, thời hạn phải bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở bám sát Khoản 6 Điều 51 Luật Các TCTD 2024.
 - v) Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế được nêu cụ thể tại *Phụ lục tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát* đính kèm Tờ trình này.
- c) Về hiệu lực: Quy chế có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (ngày Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực).
- d) Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Quy chế được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế hiện hành.
2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:
- a) Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và ban hành bản Quy chế hợp nhất thay thế Quy chế hiện hành của PGBank.
 - b) Ủy quyền cho Ban Kiểm soát hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế Ban Kiểm soát và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề trình;

- Lưu: VT, BKS, PPC, VP.HDQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



TRẦN NGỌC DŨNG

Số: 08/2024/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 08

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Các TCTD 2024”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”);
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại PGBank,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển như sau:

I. Lý do đề xuất

Luật Các TCTD 2024 được Quốc hội ban hành ngày 18/1/2024 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2024, riêng Khoản 3 Điều 200 và Khoản 15 Điều 210 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), theo đó, Luật Các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ, HĐQT, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHCĐ; đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động quản trị khác.

Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển mã số QC.BM.017 ban hành lần 01 ngày 30/3/2021 (sau đây gọi tắt là “Quy chế”) về cơ bản đã bám sát với các quy định pháp luật tại thời điểm được ĐHCĐ thông qua. Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp thực tiễn hoạt động và các quy định tại Luật Các TCTD 2024, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế.

II. Nội dung đề xuất

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế được thực hiện như sau:

- Về hình thức, kết cấu Quy chế: Về cơ bản vẫn giữ nguyên như Quy chế hiện hành (các nội dung của Quy chế được sắp xếp thành các Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm).

- b) Về nội dung: Quy chế được giữ nguyên những nội dung còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của PGBank, đồng thời được sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Luật Các TCTD 2024, thực tế hoạt động của PGBank.
- c) Một số nội dung sửa đổi, bổ sung chính:
 - i) Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng hiện hành được xây dựng trên cơ sở chủ yếu dẫn chiếu sang Điều lệ Ngân hàng, do Điều lệ Ngân hàng sửa lại dẫn đến số thứ tự các điều khoản có thay đổi. Vì vậy, Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng cũng sửa lại các điều khoản đang dẫn chiếu sang Điều lệ để đảm bảo khớp với Điều lệ mới.
 - ii) Các nội dung về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc quy định tại Chương VI Quy chế hiện hành vì đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT nên trong lần sửa đổi này không quy định lại nữa mà sửa lại theo hướng dẫn chiếu tới Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
 - iii) Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế được nêu cụ thể tại **Bảng tổng hợp nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Quy chế** đính kèm Tờ trình này.
- d) Về hiệu lực: Quy chế có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (ngày Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực).
- e) Để thuận tiện trong việc theo dõi và áp dụng, Quy chế sẽ được sửa đổi theo hướng hợp nhất những nội dung được sửa đổi, bổ sung và những nội dung không bị sửa đổi để thay thế cho Quy chế ban hành ngày 30/03/2021 của PGBank.

2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (sửa đổi) thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng mã số QC.BM.017 do HĐQT ban hành lần 01 ngày 30/03/2021.
- b) Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phạm Mạnh Thắng

Số: 09/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 09

V/v: Điều chỉnh Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex ("PG Bank"/ "Ngân hàng");
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Ngày 23/10/2023, Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ PGBank. Theo đó, Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm là 2.000.000.000.000 đồng, trong đó: (i) Tăng vốn điều lệ thêm 1.200.000.000.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu; và (ii) Tăng vốn điều lệ thêm 800.000.000.000 đồng thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Trên cơ sở nội dung Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua và thực tế triển khai, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank như sau:

- 1. Báo cáo tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ của PGBank thông qua**
 - Thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 ("Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023"), PGBank đã hoàn thành việc phát hành 120.000.000 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Vốn điều lệ của PGBank đã tăng thêm 1.200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm tỷ đồng chẵn), nâng vốn điều lệ của PGBank từ 3.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng chẵn) lên mức 4.200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng chẵn).
 - PGBank đã hoàn thành các thủ tục liên quan với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc tăng mức vốn nêu trên, cụ thể: (i) Công văn số 1439/UBCK-QLCB ngày



08/3/2024 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước v/v thông báo về báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của PGBank; (ii) Quyết định số 577/QĐ-NHNN ngày 01/4/2024 v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển; (iii) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp v/v cập nhật mức vốn điều lệ mới của PGBank được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Đối với việc tăng vốn điều lệ thêm 800.000.000.000 đồng thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, HĐQT sẽ tiếp tục triển khai trong năm 2024, sau khi hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ 1.200.000.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, do mức vốn điều lệ của PGBank đã thay đổi so với Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 (nâng từ 3.000.000.000.000 đồng lên mức 4.200.000.000.000 đồng) dẫn đến việc thay đổi tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) và tỷ lệ thực hiện quyền tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023.

2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn thêm 1.200 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, PGBank đã phân bổ nguồn vốn nêu trên vào những mục đích như sau:

- Phân bổ 200 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn cho vay ngắn hạn (áp dụng cho gói vay ưu đãi 200 tỷ đối với khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh) để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của ngân hàng, thu hút khách hàng chất lượng tín dụng tốt;
- Phân bổ 400 tỷ đồng bổ sung nguồn vốn cho vay trung dài hạn (áp dụng đối với gói cho vay ưu đãi khách hàng cá nhân);
- Phân bổ 100 tỷ đồng để thực hiện hoạt động đầu tư, mua trái phiếu chính phủ.

Dự kiến trong Quý II.2024, PGBank sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt tăng vốn 1.200 tỷ đồng nêu trên để đầu tư, nâng cấp hệ thống phần mềm công nghệ thông tin theo phương án sử dụng vốn dự kiến đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023.

3. Nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua

Để thực hiện chiến lược phát triển của PG Bank, nhằm nâng cao năng lực tài chính cũng như khả năng cạnh tranh của Ngân hàng và việc tăng trưởng quy mô hoạt động trong thời gian tới đảm bảo tuân thủ quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank và điều chỉnh nội dung Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023, cụ thể như sau:

- 3.1. Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ thêm 800.000.000.000 VND tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023.

- 3.2. Thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chào bán và tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023, chi tiết nội dung theo Phương án tăng vốn điều lệ PGBank đính kèm Tờ trình này ("**Phương Án 2024**").
- 3.3. Thông qua việc đăng ký, lưu ký tại VSDC và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- 3.4. Ngoài các nội dung đã giao/ủy quyền cụ thể tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT chủ động thực hiện các công việc cụ thể để triển khai Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PG Bank, quy định pháp luật và yêu cầu/ hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các vấn đề sau:
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ vấn đề, nội dung của Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Phương Án (nếu có)) để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định pháp luật.
 - Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện phương án tăng vốn điều lệ, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm phân phối cổ phiếu.
 - Thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu để triển khai, thực hiện Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Hồ sơ, thủ tục xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank theo quy định và các nội dung yêu cầu/ hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền về việc này; (ii) Hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung; (iii) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện của Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024.
 - Quyết định và thực hiện sửa đổi các nội dung liên quan đến Vốn điều lệ và cổ phần trong Điều lệ của PGBank sau khi hoàn tất việc chào bán, phát hành.
 - Quyết định các phương án xử lý cổ phiếu lẻ, xử lý cổ phiếu không chào bán hết, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua, quyết định việc ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế.
 - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của PGBank và đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Theo đó, Hội đồng Quản trị được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 - Quyết định nội dung khác (nếu có phát sinh) để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ.



3.5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền giao/ủy quyền lại nội dung được giao/ủy quyền nêu trên phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PPC, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Thắng

Số: 10/2024/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH SỐ 10

V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank);
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Ông Nguyễn Thành Lâm ngày 16/04/2024;
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của Bà Đinh Thị Huyền Thanh ngày 19/04/2024;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại PGBank.

Hội đồng Quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau:

I. Căn cứ đề xuất

Ngày 23/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: 06 thành viên (trong đó có tối thiểu 01 thành viên HĐQT độc lập).

Trên cơ sở nguyện vọng cá nhân, HĐQT PGBank đã nhận được đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của 02 thành viên là: Ông Nguyễn Thành Lâm thành viên HĐQT độc lập (Đơn từ nhiệm đề ngày 16/04/2024) và Bà Đinh Thị Huyền Thanh thành viên HĐQT (Đơn từ nhiệm đề ngày 19/04/2024).

Theo quy định pháp luật, Đại hội đồng Cổ đông có thẩm quyền miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT mới trong trường hợp số lượng thành viên HĐQT không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ PGBank hiện hành.

II. Nội dung đề xuất

Trên cơ sở các nội dung nêu tại mục I trên, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua một số nội dung sau:

1. Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Nguyễn Thành Lâm và thành viên HĐQT PGBank đối với bà Đinh Thị Huyền Thanh.
2. Thông qua thời gian bầu bổ sung thành viên HĐQT PGBank nhiệm kỳ 2020 - 2025 để đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT đúng theo quy định pháp luật: Sẽ thực hiện trong thời hạn

60 ngày kể từ ngày Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua nội dung tại Khoản 1 Mục II này.

Hội đồng Quản trị PGBank kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như đề trình;
- Lưu: VT, PPC, VP.HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Mạnh Thắng

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Các Tổ chức tín dụng");
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank");
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển;
- Căn cứ vào quy định pháp luật trong việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam với các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch kinh doanh tóm tắt như sau:

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023
1	Tổng tài sản	55.491.117.415.191
2	Dư nợ tín dụng	35.857.934.102.312
3	Tổng huy động	49.797.873.006.837
4	Lợi nhuận trước thuế	351.232.067.462
5	Lợi nhuận sau thuế	279.895.211.708
6	Vốn điều lệ	3.000.000.000.000

Điều 2. Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: Đồng

A	Lợi nhuận trước thuế			351.232.067.462
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Thuế TNDN		71.336.855.754
C	Lợi nhuận sau thuế	A - B		279.895.211.708
D	Trích lập Quỹ bổ sung vốn điều lệ	C x 5%	5%	13.994.760.585
E	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	C x 10%	10%	27.989.521.171
F	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)		1 tháng thu nhập bình quân năm 2023	37.500.000.000
F	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	C - D - E - F		200.410.929.952

(*) Trong đó quỹ khen thưởng 2/3 và quỹ phúc lợi 1/3 thu nhập bình quân 1 tháng năm 2023.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. /.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.



PHẠM MẠNH THẮNG



NGHỊ QUYẾT

V/v: Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Các Tổ chức tín dụng");
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển ("PGBank");
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của PGBank;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Quyết toán mức thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2023 như sau:
1. Tổng thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT trước thuế là: **11,142,413,628 đồng**.
 2. Tổng thù lao, lương, thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trước thuế là: **4,387,874,354 đồng**.
- Điều 2.** Thông qua mức thù lao, thưởng, các lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:
1. Ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS như sau:
 - a) Ngân sách hoạt động của HĐQT: 15,279,785,154 đồng.
 - b) Ngân sách hoạt động của BKS: 5,202,167,440 đồng.
 2. Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:
 - a) Trong trường hợp PGBank hoàn thành việc xây dựng đơn giá tiền lương, quản lý tiền lương, thu nhập tại PGBank và áp dụng triển khai trong năm 2024 thì ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 như sau: **✓**

- (i) Mức thù lao của HĐQT: Khoảng 1,78% Lợi nhuận trước thuế năm 2024 để ra và đảm bảo: Không thấp hơn 9,868,329,954 đồng và không cao hơn 11,000,000,000 đồng.
- (ii) Mức thù lao của BKS: Khoảng 0,7% Lợi nhuận trước thuế năm 2024 để ra và đảm bảo: Không thấp hơn 3,900,330,000 đồng và không cao hơn 5,400,000,000 đồng.
- (iii) Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể đối với thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên HĐQT, thành viên BKS đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự.
- b) Trong trường hợp PGBank không hoàn thành việc xây dựng và áp dụng đơn giá tiền lương, quản lý lương, thu nhập tại PGBank trong năm 2024 thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:
 - (iv) Thù lao của HĐQT: 9,868,329,954 đồng;
 - (v) Thù lao của BKS: 3,900,330,000 đồng.
 - (vi) Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể đối với thù lao, thưởng, các lợi ích khác của các Thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PGBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm của thành viên HĐQT, thành viên BKS đó trên cơ sở căn cứ vào mức thù lao đối với chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS đảm nhiệm công việc, chức danh tương tự.
- 3. Đối với các khoản thưởng, lợi ích khác: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cụ thể của các thành viên HĐQT, thành viên BKS trên cơ sở phù hợp với: Tình hình thực tế kinh doanh của PGBank; Quy định chi trả thưởng, lợi ích khác; Quy định về quản lý và thu chi tài chính của PGBank và phù hợp với quy định pháp luật

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA *nh*



PHẠM MẠNH THẮNG

NGHỊ QUYẾT
V/v: Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Các Tổ chức tín dụng");
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tăng/giảm (+/-)	Tăng/giảm (%)
1	Tổng tài sản	55.491	63.503	8.012	14,4%
2	Tổng dư nợ tín dụng	35.858	40.476	4.618	12,9%
3	Tổng huy động	49.798	56.530	6.732	13,5%
4	Tổng thu thuần	1.393	2.086	692	49,7%
5	Chi phí hoạt động & dự phòng	1.042	1.532	490	47,0%
6	Lợi nhuận trước thuế	351	554	203	57,7%
7	Vốn điều lệ	3.000	5.000	2.000	66,7%

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
NGÂN HÀNG
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
PHẠM MẠNH THẮNG

NGHỊ QUYẾT

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Các Tổ chức tín dụng”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn bản sửa đổi, bổ sung (“Thông tư số 39/2011/TT-NHNN”);
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật.
- Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Điều 1 Nghị quyết này để:
- (i) Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển cho năm tài chính 2025 theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-NHNN và các quy định của pháp luật khác có liên quan;



- (ii) Kiểm toán báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ của PGBank theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các kỳ báo cáo của năm 2024;
- (iii) Thực hiện các hoạt động kiểm toán độc lập khác theo phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Số GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



PHẠM MẠNH THẮNG



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Các TCTD 2024”);
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông qua Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành của PGBank theo dự thảo trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện Điều lệ, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Điều lệ và thực hiện các thủ tục ban hành/sau khi ban hành Điều lệ PGBank phù hợp với quy định pháp luật.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



PHẠM MẠNH THẮNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

— ★ ★ ★ —



ĐIỀU LỆ



- 2024 -

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
MỤC I	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Định nghĩa.....	1
MỤC II	4
TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	4
Điều 2. Tên, địa điểm đặt trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết và thời hạn hoạt động của Ngân hàng.....	4
MỤC III	5
MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	5
Điều 3. Mục tiêu của Ngân hàng.....	5
Điều 4. Nội dung hoạt động được phép của Ngân hàng	6
Điều 5. Hoạt động ngân hàng của Ngân hàng.....	6
Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá của Ngân hàng.....	6
Điều 7. Mở tài khoản của Ngân hàng	7
Điều 8. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán của Ngân hàng.....	7
Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng.....	7
Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh của Ngân hàng	8
Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý của Ngân hàng.....	8
Điều 12. Các hoạt động kinh doanh khác của Ngân hàng	8
Điều 13. Giao dịch điện tử trong hoạt động của Ngân hàng.....	9
Điều 14. Kinh doanh bất động sản.....	9
Điều 15. Tuân thủ quy định, hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động	10
Điều 16. Áp dụng tập quán thương mại trong hoạt động Ngân hàng.....	10
CHƯƠNG II	10
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	10
MỤC I	10
VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG	10
Điều 17. Vốn điều lệ.....	10
Điều 18. Thay đổi vốn điều lệ	10
MỤC II	11
CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	11
Điều 19. Cổ phần	11
Điều 20. Giới hạn sở hữu cổ phần.....	12
Điều 21. Cổ phiếu và Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 22. Chuyển nhượng cổ phần	14
Điều 23. Chào bán cổ phần, bán cổ phần.....	15
Điều 24. Mua lại cổ phần	15
Điều 25. Thừa kế cổ phần.....	17
Điều 26. Phát hành trái phiếu.....	18

CHƯƠNG III	18
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG	
MỤC I	18
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ	18
Điều 27. Cơ cấu tổ chức quản lý	18
MỤC II	18
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	18
Điều 28. Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông	18
Điều 29. Quyền hạn của cổ đông	19
Điều 30. Nghĩa vụ của cổ đông	21
Điều 31. Cung cấp, công bố công khai thông tin của cổ đông	22
Điều 32. Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 34. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 35. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 36. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 37. Chương trình họp, nội dung họp, mời họp Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 38. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 39. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 40. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 42. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	35
Điều 43. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	37
MỤC III	38
ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	38
Điều 44. Nhiệm vụ chung	38
Điều 45. Những người không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc	38
Điều 46. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	39
Điều 47. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách	40
Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm	41
Điều 49. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và người điều hành Ngân hàng	42
Điều 50. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc	42
MỤC IV	42
QUYỀN, NGHĨA VỤ CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG	42
Điều 51. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành Ngân hàng	43
Điều 52. Cung cấp, công bố công khai thông tin của Ban Kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành của Ngân hàng	43
Điều 53. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	44
MỤC V	45

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	45
Điều 54. Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ	45
Điều 55. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị	46
Điều 56. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Hội đồng Quản trị.....	48
Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị.....	49
Điều 58. Thủ lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị	50
Điều 59. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	51
Điều 60. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	53
Điều 61. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	54
Điều 62. Người phụ trách quản trị Ngân hàng	54
MỤC VI	54
TỔNG GIÁM ĐỐC	54
Điều 63. Tổng Giám đốc	54
Điều 64. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc	55
Điều 65. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.....	56
Điều 66. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	56
MỤC VII	57
BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT NỘI BỘ	57
Điều 67. Thành phần và nhiệm kỳ.....	57
Điều 68. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát.....	58
Điều 69. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát	58
Điều 70. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát	60
Điều 71. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	62
Điều 72. Kiểm toán nội bộ	62
Điều 73. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	62
MỤC VIII	63
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	63
Điều 74. Người lao động và Công đoàn	63
CHƯƠNG IV	63
MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NGÂN HÀNG	63
MỤC I	63
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NGÂN HÀNG	63
Điều 75. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng	63
MỤC II	64
QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	64
Điều 76. Quan hệ giữa Ngân hàng và các Đơn vị trực thuộc.....	64
MỤC III	64
QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT .	64
Điều 77. Quản lý phần vốn góp của Ngân hàng trong các Công ty con, Công ty liên kết.....	64
Điều 78. Kiểm soát, liên kết, hỗ trợ các Công ty con, Công ty liên kết.....	64
Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	65
Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với công ty con là Công ty trách nhiệm từ hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần	66

Điều 81. Quan hệ giữa Ngân hàng với các Công ty liên kết	66
CHƯƠNG V	66
CƠ CHẾ TÀI CHÍNH	66
MỤC I	66
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	66
Điều 82. Trả cổ tức	66
MỤC II	67
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, CÁC QUỸ DỰ TRỮ, KẾ TOÁN VÀ THUẾ	67
Điều 83. Chế độ tài chính	67
Điều 84. Vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng	68
Điều 85. Các quỹ	68
Điều 86. Năm tài chính, hạch toán, kế toán	68
MỤC III	68
BÁO CÁO, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG	68
Điều 87. Báo cáo	68
Điều 88. Công bố và thông báo	69
Điều 89. Cung cấp thông tin, bảo mật thông tin	70
Điều 90. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ Ngân hàng	70
Điều 91. Chế độ lưu giữ tài liệu của Ngân hàng	71
MỤC IV	71
KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU	71
Điều 92. Kiểm toán độc lập	71
Điều 93. Con dấu	72
CHƯƠNG VI	72
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN NGÂN HÀNG	72
MỤC I	72
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	72
Điều 94. Áp dụng kiểm soát đặc biệt, trách nhiệm của Ngân hàng khi được kiểm soát đặc biệt, các trường hợp được vay đặc biệt	72
MỤC II	73
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN NGÂN HÀNG	73
Điều 95. Tổ chức lại ngân hàng	73
Điều 96. Phá sản ngân hàng	74
Điều 97. Trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động ngân hàng	74
Điều 98. Thanh lý tài sản của ngân hàng trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động	74
CHƯƠNG VII	74
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG	74
MỤC I	74
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	74
Điều 99. Giải quyết tranh chấp nội bộ	74
MỤC II	75
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	75
Điều 100. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	75
CHƯƠNG VIII	75

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	75
Điều 101. Điều khoản chung	75

ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
PHẦN MỞ ĐẦU

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là ngân hàng thương mại cổ phần được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật. Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan ban hành trong từng thời kỳ.

Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng quyết định thông qua theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2024.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
MỤC I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này trừ trường hợp ngữ cảnh có quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

a. **“Ngày thành lập”** có nghĩa là ngày mà Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

b. **“Thời hạn hoạt động”** có nghĩa là thời gian Ngân hàng được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Ngân hàng có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

c. **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành trong từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Ngân hàng.

d. **“Luật Các tổ chức tín dụng”** có nghĩa là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.

đ. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và văn bản sửa đổi, bổ sung.

e. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được

Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

g. **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần của Ngân hàng đã bán cho cổ đông¹.

h. **“Vốn pháp định”** là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập ngân hàng.

i. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng².

k. **“Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Ngân hàng³.

l. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông của Ngân hàng sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.

m. **“Cổ tức”** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác⁴.

n. **“Cổ phần”** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.

o. **“Cổ phiếu”** là chứng chỉ do Ngân hàng phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng⁵.

p. **“Sổ đăng ký cổ đông”** có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Ngân hàng⁶. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật. Sau khi cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết, sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng được theo dõi và quản lý theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

q. **“Người điều hành Ngân hàng”** bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị quyết định.

r. **“Người quản lý Ngân hàng”** bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng.

s. **“Người có liên quan”** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây⁷:

i. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các

¹ Khoản 42 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.

² Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

³ Khoản 4 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

⁴ Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

⁵ Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

⁶ Khoản 1 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

⁷ Khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.

công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

ii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

iii. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

iv. Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

v. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại Tiết iv Điểm này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

vi. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các Tiết i, ii, iii, iv và Tiết v Điểm này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

vii. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng được xác định theo quy định nội bộ của Ngân hàng hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

t. "**Công ty liên kết của Ngân hàng**" là công ty mà Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của Ngân hàng sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của Ngân hàng.

u. "**Công ty con của Ngân hàng**" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau⁸:

- Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của Ngân hàng sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

- Ngân hàng có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

- Ngân hàng có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó;

⁸ Khoản 9 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của Ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

v. “**Đơn vị trực thuộc**” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng, bao gồm: Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp ở trong nước; Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài.⁹

x. “**NHNN**” có nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

y. “**Tổ chức**” bao gồm các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế xã hội, tổ chức tôn giáo và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Điều lệ này) được đưa vào nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu không mâu thuẫn với chủ thể và ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

MỤC II

TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Điều 2. Tên, địa điểm đặt trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết và thời hạn hoạt động của Ngân hàng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển được phép hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Thống đốc NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.

1. Ngân hàng có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển**

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank**

Tên viết tắt: **PGBank**

3. Trụ sở chính đặt tại: *Tầng 16, tầng 23 và tầng 24 Tòa nhà MIPEC, số 229 phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.*

⁹ Điều 38 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điện thoại: (024) 62811298

Fax: (024) 62811299

Website: www.pgbank.com.vn

4. Ngân hàng có Điều lệ tổ chức và hoạt động, các cơ quan quản lý và điều hành; có con dấu và tài khoản riêng mở tại NHNN, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của NHNN; có bảng cân đối tài sản và các quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn hoạt động: Thời hạn hoạt động của Ngân hàng theo Giấy phép của NHNN cấp. Trước khi hết thời hạn hoạt động quy định trên giấy phép, Ngân hàng có quyền xin gia hạn thời hạn hoạt động. Việc gia hạn thời hạn hoạt động của Ngân hàng do NHNN xem xét từng lần theo quy định của pháp luật.

6. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị; hoặc

- Tổng Giám đốc trong trường hợp khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị mà chưa hoàn tất việc bổ nhiệm người khác thay thế.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng được ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành Ngân hàng đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.

Ngân hàng phải thông báo cho NHNN về người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. NHNN thông báo người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

7. Sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản, Ngân hàng được thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài; được thành lập hoặc mua lại Công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật và của NHNN.

MỤC III

MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Điều 3. Mục tiêu của Ngân hàng

Mục tiêu của Ngân hàng là:

1. Lợi nhuận;

2. Cung ứng cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng;
3. Tạo điều kiện cho nhân viên phát triển;
4. Góp phần xây dựng kinh tế xã hội.

Điều 4. Nội dung hoạt động được phép của Ngân hàng¹⁰

1. Nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của Ngân hàng được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp cho Ngân hàng.

2. Hoạt động ngân hàng của Ngân hàng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.

Điều 5. Hoạt động ngân hàng của Ngân hàng

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a. Cho vay.

b. Chiết khấu, tái chiết khấu.

c. Bảo lãnh ngân hàng.

d. Phát hành thẻ tín dụng.

d. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế trong trường hợp được phép thực hiện thanh toán quốc tế.

e. Thư tín dụng.

f. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc NHNN.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc NHNN.

Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá của Ngân hàng

1. Ngân hàng được vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật

¹⁰ Hiện nay, Ngân hàng hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Thống đốc NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Ngân hàng được mua, bán giấy tờ có giá với NHNN theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Ngân hàng được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc NHNN.

4. Ngân hàng được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản của Ngân hàng

1. Ngân hàng phải mở tài khoản thanh toán tại NHNN và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.

2. Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

3. Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán của Ngân hàng

1. Ngân hàng được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

2. Ngân hàng được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng

1. Ngân hàng chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 7 Điều này.

2. Ngân hàng phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;

b. Cho thuê tài chính;

c. Bảo hiểm.

3. Ngân hàng được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

4. Ngân hàng được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b. Lĩnh vực khác không quy định tại Điểm a Khoản này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

5. Ngân hàng thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

6. Ngân hàng thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Ngân hàng, công ty con của Ngân hàng (nếu có) được mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Thống đốc NHNN.

8. Ngân hàng, công ty con của Ngân hàng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:¹¹

a. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của Ngân hàng;

b. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn của Ngân hàng.

Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh của Ngân hàng

1. Ngân hàng được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản:

a. Ngoại hối;

b. Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

2. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của Ngân hàng cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý của Ngân hàng

1. Ngân hàng được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN.

2. Ngân hàng được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc NHNN.

Điều 12. Các hoạt động kinh doanh khác của Ngân hàng

1. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc NHNN:

a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân

¹¹ Khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng.

hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

c. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

d. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

đ. Kinh doanh vàng;

e. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;

g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động.

2. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

b. Phát hành trái phiếu;

c. Lưu ký chứng khoán;

d. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

đ. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Giao dịch điện tử trong hoạt động của Ngân hàng

Hoạt động của Ngân hàng được thực hiện bằng phương tiện điện tử theo quy định của Thống đốc NHNN, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 14. Kinh doanh bất động sản

Ngân hàng không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng.

2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh thuộc sở hữu của Ngân hàng chưa sử dụng hết.

3. Giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Ngân hàng phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy

định tại Khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại Khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 15. Tuân thủ quy định, hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động

Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng phải tuân thủ các quy định, hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và theo quy định của NHNN; thực hiện phân loại tài sản cố, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý các rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Áp dụng tập quán thương mại trong hoạt động Ngân hàng

Ngân hàng được quyền thỏa thuận áp dụng tập quán thương mại sau đây:

1. Tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành;
2. Tập quán thương mại khác không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật của Việt Nam.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

MỤC I

VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 17. Vốn điều lệ

1. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Ngân hàng là **4.200.000.000.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm tỷ Việt Nam đồng) được chia thành 420.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.** Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND). Vốn điều lệ của Ngân hàng có thể được thay đổi trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật và của NHNN về thay đổi mức vốn điều lệ.

2. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng phải đảm bảo duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định¹². Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định bằng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần, cộng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, trừ lỗ lũy kế chưa xử lý được phản ánh trên sổ sách kế toán¹³. Khi có sự thay đổi vốn điều lệ, Ngân hàng phải công bố công khai số vốn điều lệ mới.¹⁴

Điều 18. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy

¹² Khoản 2 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

¹³ Khoản 3 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng.

¹⁴ Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

định của pháp luật hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN.

3. Vốn điều lệ của Ngân hàng có thể được tăng từ các nguồn sau:

a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

b. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;

c. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

d. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

4. Ngân hàng có thể giảm vốn điều lệ theo các phương thức theo quy định của pháp luật.

Việc giảm vốn điều lệ của Ngân hàng phải đảm bảo không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

5. Sau khi đã thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN và cơ quan có thẩm quyền, Ngân hàng phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và công bố nội dung thay đổi theo quy định của pháp luật¹⁵.

MỤC II

CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 19. Cổ phần

1. Ngân hàng phải có tối thiểu 100 (một trăm) cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng. Tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được mua cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng khoán, các quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật.

2. Các loại cổ phần: Toàn bộ cổ phần của Ngân hàng tại thời điểm thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi (nếu có) có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được gọi là cổ phần phổ thông cơ sở. Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết có lợi ích kinh tế và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Ngân hàng; trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết

¹⁵ Khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.

sẽ do Hội đồng Quản trị của Ngân hàng quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.¹⁶

Ngân hàng có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện theo các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau¹⁷.

a. Cổ phần đã bán là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho Ngân hàng.

b. Cổ phần được quyền chào bán của Ngân hàng là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.

c. Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho Ngân hàng¹⁸.

3. Ngân hàng có thể mua cổ phần do chính Ngân hàng đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

4. Ngân hàng có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Giới hạn sở hữu cổ phần

Giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông cá nhân, cổ đông là tổ chức, cổ đông và người liên quan của cổ đông, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Cổ phiếu và Chứng chỉ chứng khoán khác

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Ngân hàng phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng¹⁹.

Cổ phiếu của Ngân hàng bao gồm các thông tin chủ yếu sau²⁰:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng;

¹⁶ Khoản 1, Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp; Khoản 3 Điều 61 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi là "Điều lệ mẫu Công ty đại chúng").

¹⁷ Khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.

¹⁸ Khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

¹⁹ Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

²⁰ Khoản 1, Khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

- b. Sổ Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- đ. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- g. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật;
- h. Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của Ngân hàng và ngày phát hành cổ phiếu.
- i. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).

Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Ngân hàng phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

2. Mỗi cổ đông sẽ được Ngân hàng cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

3. Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Ngân hàng phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày²¹:

- a. Nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Ngân hàng (trường hợp chuyển quyền sở hữu cổ phần); hoặc
- b. Cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua (trường hợp Ngân hàng tăng vốn điều lệ).

Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Ngân hàng chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Ngân hàng cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây²²:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Ngân hàng không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Ngân hàng mình hoặc công ty con của Ngân hàng.

²¹ Điều 66 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

²² Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

6. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Ngân hàng được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng.

Điều 22. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp sau đây phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi: mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn. Cổ đông, người mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân hàng có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thực hiện thủ tục xin chấp thuận đối với nội dung này.²³

3. Hội đồng Quản trị quy định về trình tự, thủ tục chuyển nhượng cổ phần phù hợp với các quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.

4. Các hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Ngân hàng là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, pháp luật có liên quan.

5. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

6. Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết, đăng ký giao dịch của Ngân hàng được thực hiện theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật về chứng khoán.

²³ Điểm d Khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 23. Chào bán cổ phần, bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Ngân hàng tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây²⁴:

- a. Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;
- b. Chào bán cổ phần ra công chúng;
- c. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

2. Ngân hàng thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và của NHNN.

3. Việc chào bán cổ phần của Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của NHNN.

4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Ngân hàng.²⁵

5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Ngân hàng phát hành và giao cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng²⁶.

6. Hội đồng Quản trị Ngân hàng quy định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ mua cổ phần tại Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

7. Khi Ngân hàng tiến hành niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì việc chào bán cổ phần của Ngân hàng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật về chứng khoán.

8. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.²⁷

Điều 24. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo quyết định của Ngân hàng²⁸:

a. Ngân hàng có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức (nếu có) đã bán theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

b. Việc mua lại cổ phần được thực hiện theo quy định sau đây:

²⁴ Điều 123 Luật Doanh nghiệp.

²⁵ Khoản 4 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.

²⁶ Khoản 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.

²⁷ Điều 126 Luật Doanh nghiệp.

²⁸ Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

(i). Hội đồng Quản trị Ngân hàng có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

(ii). Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết (iii) Điểm b Khoản 1 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Ngân hàng và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

(iii). Ngân hàng có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Ngân hàng theo trình tự, thủ tục sau đây:

- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Ngân hàng.

- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Ngân hàng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Ngân hàng chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

2. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông²⁹

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Ngân hàng phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Ngân hàng giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

²⁹ Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 19 Điều lệ này.³⁰

b. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu³¹.

c. Ngân hàng chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại Ngân hàng vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định.

d. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định tại Điểm c Khoản này thì cổ đông phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Ngân hàng thì tất cả thành viên Hội đồng Quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Ngân hàng trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.³²

4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Ngân hàng giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì Ngân hàng phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại³³.

Điều 25. Thừa kế cổ phần

1. Việc thừa kế cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này, pháp luật về thừa kế và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký các loại cổ phần được thừa kế tại sổ đăng ký cổ đông và trở thành cổ đông của Ngân hàng, được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Người thừa kế cổ phần của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

³⁰ Khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

³¹ Khoản 3 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

³² Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

³³ Khoản 4 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Phát hành trái phiếu

Việc chào bán trái phiếu riêng lẻ và chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG

MỤC I

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 27. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

MỤC II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 28. Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông

1. Ngân hàng phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Ngân hàng. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức³⁴;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, tổng số cổ phần của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Ngân hàng trong sổ đăng ký

³⁴ Điểm d Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

cổ đông³⁵.

3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Ngân hàng để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.³⁶

Điều 29. Quyền hạn của cổ đông

1. Quyền của cổ đông phổ thông:

a. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Ngân hàng.

d. Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ. Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.

e. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của Ngân hàng, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

g. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại Ngân hàng khi Ngân hàng giải thể hoặc phá sản.

h. Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.

i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Tùy thuộc vào số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát, số lượng ứng cử viên mà mỗi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền ứng cử, đề cử phụ thuộc tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định, cụ thể như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông

³⁵ Khoản 3 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

³⁶ Khoản 4 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được ứng cử, đề cử tối đa 09 (chín) ứng cử viên.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

3. Việc ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều này thực hiện như sau³⁷:

a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền ứng cử, đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông ứng cử, đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền ứng cử, đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác ứng cử, đề cử.

c. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn do Hội đồng Quản trị quy định.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau đây³⁸:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng,

³⁷ Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; Khoản 9 Điều 61 Luật Các tổ chức tín dụng.

³⁸ Khoản 2 Điều 115, Khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Ngân hàng;

b. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Điều lệ này.

6. Cổ đông ưu đãi (nếu có) của Ngân hàng có các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 30. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Ngân hàng quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Ngân hàng trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Ngân hàng;

2. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Ngân hàng dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Ngân hàng; trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Ngân hàng; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Ngân hàng; không được góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

4. Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng;

5. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

6. Chịu trách nhiệm khi nhân danh Ngân hàng dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh, giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

7. Bảo mật các thông tin được Ngân hàng cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được Ngân hàng cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

8. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Ngân hàng thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Ngân hàng. Ngân hàng có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần;

Điều 31. Cung cấp, công bố công khai thông tin của cổ đông³⁹

1. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng phải cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:

a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều 52 Điều lệ này;

c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Ngân hàng;

d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Ngân hàng.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải gửi Ngân hàng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

Đối với thông tin tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Ngân hàng khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng so với lần cung cấp liền trước.

3. Ngân hàng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Ngân hàng và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng công bố thông tin quy định tại các Điểm a, c, d Khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.

4. Ngân hàng phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng và thông tin quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp.

5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

³⁹ Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 32. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng.

2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải thông báo cho Ngân hàng và chỉ có hiệu lực đối với Ngân hàng kể từ ngày Ngân hàng nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau⁴⁰:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

đ. Họ tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

3. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây⁴¹:

a. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Cổ đông là doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (trừ doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ) không được cử vợ, chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Ngân hàng;

c. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức⁴²:

⁴⁰ Khoản 3 và Khoản 4 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

⁴¹ Khoản 5 Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

⁴² Điều 15 Luật Doanh nghiệp.

a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện.

c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông cử đại diện do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Khoản này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;

b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;

c. Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này;

d. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;

k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

l. Thông qua phương án quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng;

m. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng; Quyết định

mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

n. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

o. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Ngân hàng;

p. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định, chuyển nhượng⁴³, thanh lý⁴⁴ tài sản của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định, chuyển nhượng, thanh lý tài sản cố giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

r. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Ngân hàng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

s. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;

t. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 92 Điều lệ này;

u. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;

Điều 34. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng Quản trị triệu tập và tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trường

⁴³ Điều 14 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

⁴⁴ Điều 15 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Ngân hàng có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Ngân hàng phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng.

3. Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quyết định triệu tập họp của Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.
- b. Số thành viên của Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
- c. Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông.
- đ. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của NHNN khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại các Điểm d, đ Khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng.

5. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trường Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Ngân hàng.

6. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này, thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 5 Điều 29 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền đại diện Ngân hàng triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ

đồng có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Người triệu tập phải: Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này; các công việc khác phục vụ cuộc họp.⁴⁵

8. Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các Khoản 4, 5, 6 Điều này sẽ được Ngân hàng hoàn lại. Vì mục đích rõ ràng, chi phí đó sẽ không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại và các chi phí liên quan khác.

Điều 35. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông⁴⁶. Ngân hàng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông⁴⁷.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Ngân hàng phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Hội đồng Quản trị Ngân hàng.⁴⁸

⁴⁵ Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

⁴⁶ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

⁴⁷ Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

⁴⁸ Khoản 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

Điều 36. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 5 Điều này. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Ngân hàng. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền⁴⁹.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Ngân hàng).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây⁵⁰:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

4. Khoản 3 Điều này không áp dụng trong trường hợp Ngân hàng nhận được thông báo về một trong các trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây⁵¹:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

⁴⁹ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

⁵⁰ Khoản 3 Điều 16 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

⁵¹ Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

Điều 37. Chương trình họp, nội dung họp, mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

a. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Ngân hàng niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp Ngân hàng xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

b. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- Phiếu biểu quyết.

c. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- Phiếu biểu quyết;

- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.⁵²

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 5 Điều 29 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Ngân hàng chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

⁵² Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng và Khoản 4 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 3 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 3 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ này và không phù hợp với các quy định của pháp luật.
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 38. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông⁵³

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 37 Điều lệ này.

Điều 39. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông phải được tiến hành nhằm bảo đảm các cổ đông có quyền dự họp và người được ủy quyền dự họp được đăng ký. Cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải làm thủ tục đăng ký, ký tên vào Sổ chữ ký có nêu rõ số cổ phần và loại cổ phần của mình hoặc hình thức khác theo quy định của Ngân hàng.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ngân hàng cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết (phiếu biểu quyết) tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội

⁵³ Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều 19 Điều lệ mẫu công ty đại chúng.

đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.⁵⁴

3. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho những người này đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

5. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp⁵⁵. Trường hợp bầu chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- c. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham

⁵⁴ Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu công ty đại chúng.

⁵⁵ Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu công ty đại chúng.

gia, thảo luận và biểu quyết.⁵⁶

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý theo quy định tại Khoản 10 Điều này để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp⁵⁷.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

11. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để⁵⁸:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định lựa chọn hình thức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc hình thức họp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ngân hàng áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Ngân hàng có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật⁵⁹.

Điều 40. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

⁵⁶ Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

⁵⁷ Khoản 4 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

⁵⁸ Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

⁵⁹ Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này⁶⁰.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.⁶¹

4. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.⁶²

5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề quy định tại các Điểm a, d, e và s Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi đảm bảo các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, c và d Khoản này và Khoản 4 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận⁶³.

b. Đối với quyết định về nội dung quy định tại Điểm h và Điểm q Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

c. Đối với quyết định về nội dung quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được

⁶⁰ Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

⁶¹ Khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

⁶² Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

⁶³ Điểm b Khoản 4 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng.

xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc quy định tại Điều lệ này.

Điều 41. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc công bố thông tin về biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng được coi là hình thức gửi hợp lệ đến các cổ đông. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.pgbank.com.vn của Ngân hàng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây⁶⁴:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp; phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

⁶⁴ Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng⁶⁵. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ngân hàng phải gửi đến NHNN tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 42. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi bảo đảm các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này và Khoản 4 Điều 40 Điều lệ này, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận;

b. Đối với quyết định về nội dung quy định tại Điểm h và Điểm q Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận.⁶⁶

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này.

b. Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo

⁶⁵ Khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

⁶⁶ Điểm c Khoản 4 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng.

quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.⁶⁷

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:⁶⁸

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Ngân hàng;

(ii) Mục đích lấy ý kiến;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;

(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:⁶⁹

- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

đ. Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Ngân hàng.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

(iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu

⁶⁷ Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

⁶⁸ Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

⁶⁹ Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.

quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

(v) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

e. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.⁷⁰

g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng.

h. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, Ngân hàng phải gửi đến NHNN tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 43. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 5 Điều 29 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này.⁷¹

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của

⁷⁰ Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

⁷¹ Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

cơ quan có thẩm quyền.⁷²

MỤC III

ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 44. Nhiệm vụ chung

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Ngân hàng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Những người không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc⁷³

Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng:

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

5. Cán bộ, công chức, viên chức người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Ngân hàng theo yêu cầu nhiệm vụ;

6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng

⁷² Khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

⁷³ Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 của Luật Các tổ chức tín dụng;

11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng⁷⁴;

12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ⁷⁵

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Ngân hàng không được đồng thời là Người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của Ngân hàng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành Ngân hàng, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Ngân hàng;

⁷⁴ Điểm g Khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.

⁷⁵ Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng.

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Ngân hàng hoặc của công ty mẹ của Ngân hàng hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Ngân hàng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành Ngân hàng;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

a. Người quản lý, người điều hành Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;

b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

5. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng Giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của Ngân hàng hoặc của công ty mẹ của Ngân hàng.

Điều 47. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách⁷⁶

1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng:

a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 45 của Điều lệ này;

b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

⁷⁶ Điều 45 Luật Các tổ chức tín dụng.

- d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- đ. Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
- e. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;
- g. Chết.

2. Hội đồng Quản trị Ngân hàng phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, e và g Khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời gian năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm⁷⁷

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng;

b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng;

d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 41 và Khoản 3 Điều 43 của Luật Các tổ chức tín dụng;

đ. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát ngoài trường hợp quy định tại khoản này;

e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

⁷⁷ Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng Quản trị của Ngân hàng phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN.

Điều 49. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và người điều hành Ngân hàng⁷⁸

1. NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Người điều hành Ngân hàng vi phạm quy định tại Điều 43, Khoản 10 Điều 48 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng Quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát; Người điều hành Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Điều 50. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

2. Hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.

3. Ngân hàng phải thông báo cho NHNN danh sách người được bầu, bổ nhiệm chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

MỤC IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI QUẢN LÝ,

⁷⁸ Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Điều 51. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành Ngân hàng⁷⁹

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng, cổ đông của Ngân hàng.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Ngân hàng, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Ngân hàng để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của Ngân hàng, cổ đông của Ngân hàng.

4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Ngân hàng để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Ngân hàng, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.

6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ngân hàng về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Ngân hàng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng Quản trị chấp thuận.

8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Ngân hàng với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Ngân hàng.

9. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi Ngân hàng bị lỗ.

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của NHNN đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của NHNN. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Cung cấp, công bố công khai thông tin của Ban Kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành của Ngân hàng⁸⁰

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định phải

⁷⁹ Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng.

⁸⁰ Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng.

cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải gửi Ngân hàng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Ngân hàng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Ngân hàng và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng công bố thông tin quy định tại các Điểm a, b, d Khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.

4. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 53. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường⁸¹

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Ngân hàng bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Ngân hàng là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám

⁸¹ Điều 48 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Ngân hàng ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Ngân hàng, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Ngân hàng trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí được bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép Ngân hàng có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

MỤC V

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 54. Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ

1. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật và Điểm d Khoản 6 Điều 40 Điều lệ này. Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết.

2. Hội đồng Quản trị của Ngân hàng phải có tối thiểu năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng Quản trị phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng Quản trị nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

5. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

6. Trường hợp Hội đồng Quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Chủ tịch, các thành viên khác của Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và Điều lệ này.

8. Việc thay thế Chủ tịch, các thành viên khác của Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

9. Cổ đông nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) được tham gia hoặc cử người đại diện tham gia Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Hội đồng Quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. Hội đồng Quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của hai (02) Ủy ban này theo quy định của Thống đốc NHNN.

11. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 55. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

1. Triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Ngân hàng sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.

3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.

5. Cử người đại diện phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

6. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

7. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định, chuyển nhượng⁸², thanh lý⁸³ tài sản của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định, chuyển nhượng, thanh lý tài sản có giá trị từ 10% vốn điều lệ

⁸² Điều 14 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

⁸³ Điều 15 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định, chuyển nhượng, thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

8. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của ngân hàng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.

10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.

12. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của Ngân hàng phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; Phê duyệt/Ban hành quy chế tài chính của Ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật về chế độ tài chính.

13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.

14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

15. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.

16. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng.

17. Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo phương án được phê duyệt.

18. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

19. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

20. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

21. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

22. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

23. Khi Ngân hàng bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường, Hội đồng Quản trị quyết định mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.⁸⁴

24. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

25. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 45 Điều lệ này;

b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN;

c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc đã làm việc cho Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Ngân hàng, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Ngân hàng, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng.

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của Ngân hàng; không cùng với người có liên

⁸⁴ Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2017/NĐ-CP.

quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.

d. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và làm chủ tọa họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;

đ. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g. Bảo đảm thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

i. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.

k. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

m. Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.

n. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Khoản 2 Điều này (trừ quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này).

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn

bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Ngân hàng, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.

c. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường.

d. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về quyết định của mình.

Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các Khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 55 của Điều lệ này.

e. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

g. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

h. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Điều 58. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị được nhận thù lao công việc và tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng.

2. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng: một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí ăn, ở, đi lại và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các Ủy ban của

Hội đồng Quản trị.

Điều 59. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập bất kỳ khi nào nếu xét thấy cần thiết nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

2. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
- b. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
- c. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị họp Hội đồng Quản trị bất thường theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường. Trường hợp không triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Ngân hàng; trong trường hợp này người đề nghị họp Hội đồng Quản trị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở trụ sở chính của Ngân hàng hoặc ở địa chỉ đã đăng ký của Ngân hàng hoặc những địa điểm khác được Hội đồng Quản trị quyết định.

5. Thông báo và chương trình họp:

a. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng Quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành

viên Hội đồng Quản trị.

b. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Ngân hàng.

c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng Quản trị.⁸⁵

6. Số thành viên tham dự yêu cầu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

7. Biểu quyết:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.⁸⁶ Việc ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết phải tuân thủ quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 57 Điều lệ này.

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng hình thức gửi trực tiếp.

d. Bất kỳ thành viên Hội đồng Quản trị nào được hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch được nêu tại Điểm r Khoản 1 Điều 33, Khoản 9 Điều 55 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể đối với hợp đồng, giao dịch đó.

⁸⁵ Khoản 7 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

⁸⁶ Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp.

8. Biểu quyết đa số: Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

9. Những người được mời dự họp Hội đồng Quản trị: Các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và có thể có các cán bộ quản lý, chuyên gia khác, nhưng không được tham gia biểu quyết.

Điều 60. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây⁸⁷:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Ngân hàng.

3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Ngân hàng do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

⁸⁷ Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 61. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

Việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 62. Người phụ trách quản trị Ngân hàng

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại Ngân hàng. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người phụ trách quản trị Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Ngân hàng và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

MỤC VI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 63. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình⁸⁸.

⁸⁸ Khoản 2 Điều 55 Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm⁸⁹. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định. Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm, Hội đồng Quản trị quy định thời hạn từng nhiệm kỳ cụ thể. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và Điều lệ này.

4. Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng theo sự phân công của Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

5. Kế Toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Ngân hàng, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc

1. Sau khi Tổng Giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều lệ này khi chưa có người thay thế, Hội đồng Quản trị phải có Quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động ngân hàng để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, liên tục và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật, NHNN.

Người được cử điều hành Ngân hàng phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

2. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến những người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc mới và thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc mới thực hiện theo quy định của pháp luật, của thống đốc NHNN và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc bắt đầu thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng Quản trị có quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc và tiếp quản công việc; phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ của mình trong thời gian đương nhiệm.

5. Trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, của thống đốc NHNN và Điều lệ này.

⁸⁹ Khoản 1 Điều 55 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 65. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc⁹⁰

1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 56 Điều lệ này;

b. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

c. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất năm (05) năm là người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

d. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 45 Điều lệ này.

b. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm.

c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 66. Quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có quyền, nghĩa vụ như sau:

a. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

b. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng.

c. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.

d. Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

đ. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp

⁹⁰ Khoản 4 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng.

để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.

e. Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.

g. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.

h. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

i. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.

k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;

l. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Ngân hàng theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng.

m. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng.

n. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

o. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết (trừ trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng).

p. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.

2. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Ngân hàng và quyết định của Hội đồng Quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Ngân hàng thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng.

MỤC VII

BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 67. Thành phần và nhiệm kỳ

1. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban Kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ này, phù hợp quy định của pháp luật. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu hoặc biểu quyết. Thành viên Ban Kiểm soát bắt đầu thực hiện nhiệm vụ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông bầu các chức danh này và tiếp quản công việc; phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ của mình trong thời gian đương nhiệm.

2. Ban Kiểm soát có tối thiểu là năm (05) thành viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Ban Kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

5. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên khác của Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ và Điều lệ này.

7. Việc thay thế Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 68. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 56 Điều lệ này;

2. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

3. Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng;

5. Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 69. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Điều lệ này và Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ này, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

12. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.

15. Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 70. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:

a. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều 69 Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.

c. Thay mặt Ban Kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

d. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường quy định tại Điều 34 Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.

đ. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

e. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.

h. Đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.

i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

k. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực

hiện nhiệm vụ.

1. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Khoản 2 Điều này (trừ các Điểm c, f Khoản 2 Điều này).

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:

a. Tuân thủ pháp luật. Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

b. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát;

c. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.

d. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục;

đ. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng;

e. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;

f. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình;

g. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;

h. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh

của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát:

a. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;

- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;

- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.

b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Ngân hàng làm việc.

c. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 71. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Các vấn đề liên quan đến cuộc họp của Ban Kiểm soát, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 72. Kiểm toán nội bộ

1. Ngân hàng thành lập kiểm toán nội bộ thuộc Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ Ngân hàng.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban Kiểm soát và gửi Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng.

Điều 73. Hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, hướng dẫn của NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan và

được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

2. Ngân hàng thực hiện xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c. Tuân thủ pháp luật và các quy chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.

3. NHNN có quyền yêu cầu Ngân hàng thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết.

4. Ngân hàng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc NHNN.

MỤC VIII

NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 74. Người lao động và Công đoàn

Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành và người lao động của Ngân hàng cũng như quan hệ của Ngân hàng với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Ngân hàng và quy định pháp luật hiện hành.⁹¹

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NGÂN HÀNG

MỤC I

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NGÂN HÀNG

Điều 75. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng

Ngân hàng thành lập các Đơn vị trực thuộc ở trong nước và nước ngoài, thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của Thống đốc NHNN, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ

⁹¹ Điều 50 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

này.

MỤC II

QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Điều 76. Quan hệ giữa Ngân hàng và các Đơn vị trực thuộc

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc Ngân hàng, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Ngân hàng và được cụ thể hóa tại quy chế, quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Ngân hàng chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các Đơn vị trực thuộc.

MỤC III

QUAN HỆ GIỮA NGÂN HÀNG VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 77. Quản lý phần vốn góp của Ngân hàng trong các Công ty con, Công ty liên kết

1. Ngân hàng giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trực tiếp thay mặt Ngân hàng quản lý các khoản đầu tư của Ngân hàng tại các Công ty con, Công ty liên kết trong phạm vi Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết này cho phép.

2. Ngân hàng quyết định mức đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng, theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại các Công ty con, Công ty liên kết được xác định theo quy chế do Hội đồng Quản trị ban hành và tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

4. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của Công ty con, Công ty liên kết, Ngân hàng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ này.

Điều 78. Kiểm soát, liên kết, hỗ trợ các Công ty con, Công ty liên kết

1. Khi Ngân hàng là Công ty kiểm soát, quyền kiểm soát của Ngân hàng đối với Công ty con, Công ty liên kết sẽ được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính và các quy chế, quy định khác của Công ty con, Công ty liên kết phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định khác của pháp luật có liên quan, có thể bao gồm các lĩnh vực sau:

- a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ hoạt động;
- b. Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh;
- c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;
- d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của Công ty con, Công ty liên kết cho việc đầu tư ra ngoài của Công ty con, Công ty liên kết;
- đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty con, Công ty liên kết;
- e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ Công ty con, Công ty liên kết, liên kết với các Công ty con, Công ty liên kết khác hoặc với chính Ngân hàng để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật;
- g. Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của Ngân hàng đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết;
- h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty con, Công ty liên kết và quy định của pháp luật.

2. Ngân hàng sẽ hỗ trợ cho các Công ty con, Công ty liên kết bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Công ty con, Công ty liên kết và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa các Công ty con, Công ty liên kết. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại giữa các Công ty con, Công ty liên kết được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định pháp luật.

3. Ngân hàng sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty con, Công ty liên kết. Ngân hàng không can thiệp vào tổ chức và hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết ngoài các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

4. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.

Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 78 Điều lệ này:

1. Ngân hàng quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Ngân hàng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty đối với cơ

cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty.

3. Ngân hàng phân cấp cho Hội đồng thành viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên) hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng Quản trị Ngân hàng.

b. Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

4. Ngân hàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng đối với công ty con là Công ty trách nhiệm từ hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 78 Điều lệ này:

1. Ngân hàng thực hiện quyền của cổ đông, bên góp vốn thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, điều lệ của các Công ty con tương ứng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 81. Quan hệ giữa Ngân hàng với các Công ty liên kết

Ngân hàng có quyền và nghĩa vụ đối với các Công ty liên kết theo điều lệ của các Công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

MỤC I

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 82. Trả cổ tức

1. Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ phần phổ thông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập các quỹ Ngân hàng và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; ngay sau khi trả hết số cổ tức, Ngân hàng vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức

sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng. Hội đồng Quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được công khai gửi đến tất cả các cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng và địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng; họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông, mức cổ tức đối với từng cổ phần mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.

2. Ngân hàng không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Ngân hàng hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Ngân hàng phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Ngân hàng đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền thì Ngân hàng phải không chịu trách nhiệm về các về khoản tiền Ngân hàng đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Ngân hàng.

5. Các vấn đề khác liên quan đến trả cổ tức được thực hiện theo quy định của pháp luật.

MỤC II

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, CÁC QUỸ DỰ TRỮ, KẾ TOÁN VÀ THUẾ

Điều 83. Chế độ tài chính⁹²

1. Ngân hàng tự chủ về tài chính.

2. Chế độ tài chính của Ngân hàng thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chi tiết về chế độ tài chính, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của Ngân

⁹² Điều 151 Luật Các tổ chức tín dụng.

hàng thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 84. Vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng⁹³

1. Vốn của Ngân hàng bao gồm: Vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn khác theo quy định của pháp luật.

1. Ngân hàng được sử dụng vốn để kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ngân hàng được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, đảm bảo giá trị còn lại của tài sản cố định theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 85. Các quỹ

1. Hàng năm, Ngân hàng thực hiện trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:

a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ phải trích hàng năm theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của Ngân hàng.

b. Quỹ dự phòng tài chính.

c. Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân hàng quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 86. Năm tài chính, hạch toán, kế toán

1. Ngân hàng phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

2. Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. Ngân hàng lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Ngân hàng phải lập sổ kế toán theo loại hình kinh doanh. Các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch.

MỤC III

BÁO CÁO, TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 87. Báo cáo

1. Ngân hàng phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.

⁹³ Điều 144 Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc NHNN.

3. Ngoài báo cáo theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Ngân hàng có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho NHNN trong các trường hợp sau đây:⁹⁴

a. Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Ngân hàng.

b. Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn.

c. Thay đổi tên chi nhánh của Ngân hàng; tạm ngừng giao dịch dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

4. Công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho NHNN khi được yêu cầu.

5. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng phải gửi báo cáo hằng năm cho NHNN theo quy định của pháp luật.

6. Ngân hàng lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng và hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Khi Ngân hàng là công ty kiểm soát (có công ty con, công ty liên kết) thì:⁹⁵

a. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, Ngân hàng phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

b. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán, giao dịch khác giữa Ngân hàng với công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.

Điều 88. Công bố và thông báo

1. Các báo cáo tài chính hàng năm và tài liệu bổ trợ khác phải được gửi cho NHNN, Cơ quan thuế cũng như các cơ quan có thẩm quyền khác trong thời hạn do pháp luật quy định.

2. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp Ngân hàng đang được kiểm soát đặc biệt.

3. Ngân hàng thực hiện việc công bố thông tin bất thường, định kỳ, theo yêu cầu theo quy định của pháp luật, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chứng khoán và thị

⁹⁴ Khoản 3 Điều 152 Luật Các tổ chức tín dụng.

⁹⁵ Điều 153 Luật Các tổ chức tín dụng.

trường chứng khoán.

4. Ngân hàng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng⁹⁶, tỷ giá, thời gian giao dịch và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Điều 89. Cung cấp thông tin, bảo mật thông tin⁹⁷

1. Ngân hàng cung cấp cho chủ tài khoản thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. Ngân hàng và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được trao đổi với nhau thông tin về hoạt động của Ngân hàng, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Ngân hàng có trách nhiệm báo cáo NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng theo quy định của Thống đốc NHNN.

4. Khi thực hiện giao dịch với Ngân hàng, khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

5. Người quản lý, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của Ngân hàng mà mình biết.

6. Ngân hàng phải bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của Ngân hàng theo quy định của Chính phủ.

7. Ngân hàng không được cung cấp thông tin khách hàng của Ngân hàng cho cá nhân, tổ chức khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 90. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ Ngân hàng

1. Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền điều tra sổ sách, hồ sơ theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Ngân hàng vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ Ngân hàng được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

⁹⁶ Khoản 1 Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng.

⁹⁷ Điều 12, Điều 13 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 91. Chế độ lưu giữ tài liệu của Ngân hàng

1. Ngân hàng phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này:

a. Điều lệ Ngân hàng và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng; quy chế quản lý nội bộ của Ngân hàng; sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy phép thành lập và hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c. Các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản của Ngân hàng;

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát; các quyết định của Ngân hàng;

đ. Bản cáo bạch đề chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;

e. Kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g. Báo cáo tài chính hằng năm, sổ kế toán, chứng từ kế toán;

h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn lưu giữ các tài liệu nêu tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Ngân hàng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

MỤC IV

KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU

Điều 92. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Ngân hàng phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc NHNN để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Ngân hàng phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn⁹⁸.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Ngân hàng⁹⁹.

⁹⁸ Khoản 2 Điều 59 Luật Các tổ chức tín dụng.

⁹⁹ Khoản 2 Điều 57 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng¹⁰⁰.

5. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của Ngân hàng được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.

Điều 93. Con dấu¹⁰¹

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Ngân hàng, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của Ngân hàng. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của Ngân hàng quy định tại Khoản 3 Điều này và theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu, Tổng Giám đốc có thẩm quyền ban hành quy định, quy trình, hướng dẫn quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TÔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SÀN NGÂN HÀNG

MỤC I

KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 94. Áp dụng kiểm soát đặc biệt, trách nhiệm của Ngân hàng khi được kiểm soát đặc biệt, các trường hợp được vay đặc biệt

1. Ngân hàng có thể bị NHNN đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong những trường hợp sau:

a. Ngân hàng được can thiệp sớm không có phương án khắc phục gửi NHNN hoặc không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN;

b. Trong thời hạn thực hiện phương án khắc phục, Ngân hàng được can thiệp sớm không có khả năng thực hiện phương án khắc phục;

c. Hết thời hạn thực hiện phương án khắc phục mà Ngân hàng không khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm;

d. Bị rút tiền hàng loạt và có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống Ngân hàng;

¹⁰⁰ Khoản 3 Điều 57 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng

¹⁰¹ Điều 58 Điều lệ mẫu Công ty Đại chúng.

d. Tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng thấp hơn 04% trong thời gian 06 tháng liên tục;

e. Ngân hàng bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản.

2. Kể từ ngày Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, cổ đông của Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt phải báo cáo việc sử dụng cổ phần, phần vốn góp; không được chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; không được sử dụng cổ phần, phần vốn góp để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của Ngân hàng tại NHNN được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này.

4. Ngân hàng được vay đặc biệt từ NHNN, tổ chức bảo hiểm tiền gửi, tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 192 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Ngân hàng, cổ đông của Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt:

a. Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt.

b. Thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c. Thực hiện quyết định, yêu cầu của NHNN quy định tại Điều 163 của Luật Các tổ chức tín dụng.

d. Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 164 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng có trách nhiệm sau đây khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt:

a. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Khoản 5 Điều này.

b. Quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, bảo đảm an toàn tài sản của Ngân hàng.

c. Hội đồng quản trị của Ngân hàng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông qua phương án cơ cấu lại theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

MỤC II

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN NGÂN HÀNG

Điều 95. Tổ chức lại ngân hàng

1. Ngân hàng được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,

chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

2. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại Ngân hàng thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN.

Điều 96. Phá sản ngân hàng

Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Ngân hàng vẫn mất khả năng thanh toán, Ngân hàng phải nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 97. Trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động ngân hàng

1. Ngân hàng không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động.

2. Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép.

3. Ngân hàng tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

4. Ngân hàng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.

Điều 98. Thanh lý tài sản của ngân hàng trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động

1. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 97 của Điều lệ này, Ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của NHNN và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc NHNN quy định.

2. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của Ngân hàng bị giải thể, nếu phát hiện Ngân hàng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, NHNN quyết định chấm dứt thanh lý tài sản và thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục X Chương X và Điều 203 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

3. Khi Ngân hàng bị thanh lý tài sản, Ngân hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.

CHƯƠNG VII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG

MỤC I

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 99. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Ngân

hàng, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông và Ngân hàng; hoặc

b. Cổ đông và Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

2. Nếu không có quyết định nào đạt được khi hòa giải thì trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án/Trọng tài được thực hiện theo phán quyết của Tòa án/Trọng tài.

MỤC II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 100. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 101. Điều khoản chung

1. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng Quản trị, họp Ban Kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của Ngân hàng cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

2. Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng nhất trí thông qua ngày 20, tháng 4 năm 2024.

3. Khoản 1 Điều 17 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024 thay thế cho Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2023, các nội dung còn lại của Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thay thế cho các nội dung tương ứng của Điều lệ Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2023. Ngân hàng triển khai áp dụng các quy định mới của Điều lệ này ngay sau khi Điều lệ này có hiệu lực phù hợp với quy định về hiệu lực thi hành, phù hợp quy định chuyển tiếp tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng.

4. Điều lệ này gồm 8 chương, 101 điều, được lập thành mười lăm (15) bản, có giá trị pháp lý như nhau. Điều lệ này được gửi tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, của NHNN và được lưu giữ tại Ngân hàng.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Ngân hàng có giá trị khi được sao y, trích lục theo quy định về công tác văn thư của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM NGƯỜI ĐẠI
DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Mạnh Cường
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Mạnh Cường

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ("Luật Chứng khoán 2019");
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Các TCTD 2024 ");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban hành bản Quy chế hợp nhất thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hiện hành.
- Điều 2.** Ủy quyền cho HĐQT hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Điều 3.** Giao HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng. ✓



Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này././.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HDQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



PHẠM MẠNH THẮNG



**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

MÃ SỐ: QC..B.M.015.



MỤC LỤC

Chương 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Vai trò của Hội đồng quản trị	4
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động	5
Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị	5
Điều 6. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	5
Chương 2. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BẦU, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	5
Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	5
Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bỏ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 10. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ, thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 11. Bầu thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Chương 3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị	6
Điều 13. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Điều 14. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 15. Trách nhiệm tuân thủ các quyền, nghĩa vụ	6
Điều 16. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin	6
Điều 17. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	7
Chương 4. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ LẤY Ý KIẾN	7
BẢNG VĂN BẢN	7
Điều 18. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	7
Điều 19. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	7
Điều 20. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị	8
Điều 21. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng quản trị	9
Điều 22. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị	9
Điều 23. Trình báo cáo hàng năm	9

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Chương 5. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị	9
Điều 25. Mối quan hệ với Ban Điều hành.....	10
Điều 26. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	10
Chương 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	10
Điều 27. Hiệu lực thi hành	10

Mã số: QC. BM. 015

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (sau đây gọi là “Điều lệ Ngân hàng”);
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024,

QUY ĐỊNH:

Chương 1.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ của Hội đồng quản trị (HĐQT) và các thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank/Ngân hàng).
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT và các đơn vị, cá nhân có liên quan trên toàn hệ thống PGBank.

Điều 2. Vai trò của Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, trước HĐQT về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Ngân hàng.
2. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc của HĐQT phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Điều 4. Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 54 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 5. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT thành lập các Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và theo quy định của pháp luật, trong đó phải có:

1. Ủy ban nhân sự
2. Ủy ban quản lý rủi ro.

Điều 6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị

HĐQT có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do HĐQT quy định.

Chương 2.

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BẦU, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Điều 45 Điều lệ Ngân hàng không được là thành viên HĐQT.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thực hiện theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 56 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ, thành viên Hội đồng quản trị

1. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Ngân hàng.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

2. Những trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ Ngân hàng.
3. Những trường hợp đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 49 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 11. Bầu thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một thành viên HĐQT (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Chủ tịch HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi đến HĐQT, Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định việc từ chức và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT mới theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
3. Thành viên HĐQT muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi HĐQT, Ban Kiểm soát của Ngân hàng.
4. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Chương 3.

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 55 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 13. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 14. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 15. Trách nhiệm tuân thủ các quyền, nghĩa vụ

Thành viên HĐQT phải tuân thủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của người quản lý Ngân hàng theo quy định tại Điều 51 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 16. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin

Thành viên HĐQT phải tuân thủ các quy định về cung cấp, công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 52 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 17. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Thành viên HĐQT phải tuân thủ các quy định về trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo quy định tại Điều 53 Điều lệ Ngân hàng.

Chương 4.

CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 18. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Các quy định liên quan tới tần suất tổ chức, trình tự, thủ tục tổ chức, biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều 59 Điều lệ Ngân hàng.
2. Các quy định liên quan tới biên bản họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 60 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 19. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Văn bản lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.
3. Việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản cũng được thực hiện thông qua hình thức gửi thư điện tử (email) đến hộp thư của thành viên HĐQT thuộc hệ thống thông tin nội bộ của Ngân hàng, song song với hình thức gửi văn bản bằng phương thức thư bảo đảm hoặc trực tiếp.
4. Văn bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Mục đích lấy ý kiến;
 - b) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - d) Thời hạn gửi văn bản lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;
 - e) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
5. Văn bản lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Ngân hàng theo quy định của Ngân hàng.
6. Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến kèm tài liệu được gửi trực tiếp hoặc bằng phương thức thư bảo đảm hoặc thư điện tử, các thành viên HĐQT có trách nhiệm gửi ý kiến trực tiếp hoặc bằng phương thức thư bảo đảm hoặc qua thư điện tử cho HĐQT. Trường hợp các thành viên HĐQT gửi ý kiến qua thư điện tử, sau khi gửi ý kiến, các thành viên HĐQT có trách nhiệm ký bản cứng và gửi bản gốc văn bản xin ý kiến cho HĐQT. Ý kiến tại bản cứng văn bản lấy ý kiến phải trùng khớp với ý kiến mà thành viên HĐQT đã gửi qua thư điện tử trước đó.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

7. Quá thời hạn quy định nêu tại văn bản lấy ý kiến mà thành viên HĐQT chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là không tham gia biểu quyết.
8. Người ghi biên bản kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên độc lập HĐQT. Trong trường hợp thành viên độc lập HĐQT vắng mặt tại nhiệm sở¹ thì một (01) thành viên độc lập HĐQT còn lại chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm phiếu. Trong trường hợp cả hai (02) thành viên độc lập HĐQT đều vắng mặt tại nhiệm sở thì việc kiểm phiếu phải được thực hiện dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên HĐQT do Chủ tịch HĐQT chỉ định. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - b) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;
 - c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - d) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
9. Thành viên HĐQT có trách nhiệm đưa ra một trong các ý kiến: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”, bằng cách tích hoặc viết chữ vào ô tương ứng.
10. Người ghi biên bản kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
11. Nghị quyết/quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
12. Nghị quyết/quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như nghị quyết/quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.
13. Văn bản lấy ý kiến đã được trả lời và tài liệu có liên quan gửi kèm theo văn bản lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng. Biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua phải được lưu giữ theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 90 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 20. Thông qua nghị quyết/quyết định của HĐQT

1. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

¹ Vắng mặt tại nhiệm sở: Là trường hợp thành viên HĐQT không có mặt tại nhiệm sở vì lý do: Tham gia học, đào tạo theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; nghỉ phép; nghỉ việc riêng; nghỉ do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nghỉ do ốm đau; nghỉ thai sản hoặc nghỉ vì lý do khác theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

2. Đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp: Các nghị quyết/quyết định của HĐQT được thông qua khi và chỉ khi được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.
3. Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Các nghị quyết/quyết định của HĐQT được thông qua khi và chỉ khi được đa số thành viên HĐQT tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 21. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng Quản trị

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT được lưu trữ và bảo mật theo quy định tại Điều 91 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 22. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Các quy định về thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Điều lệ Ngân hàng.
2. Nguyên tắc chi tiêu tài chính và thanh toán chi phí thực hiện công việc của các thành viên HĐQT và bộ phận giúp việc của HĐQT được thực hiện theo các quy định thu chi tài chính của Ngân hàng.

Điều 23. Trình báo cáo hàng năm

Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của HĐQT bao gồm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, tình hình quản trị Ngân hàng, kế hoạch cho năm tài chính tiếp theo và các nội dung khác theo quy định pháp luật.

Chương 5.

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 25. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 26. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương 6.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chủ tịch HĐQT, thành viên khác của HĐQT PGBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Luật Các TCTD năm 2024 được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
2. Hội đồng Quản trị của PGBank được bầu trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 69 của Luật Các TCTD năm 2024 được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024
2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển mã số QC.BM.015 ban hành lần 01 ngày 30/3/2021 hết hiệu lực thi hành.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật.
4. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng hoặc quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng hoặc quy định mới của pháp luật.
5. Trong trường hợp có nội dung nào tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Ngân hàng thì quy định của Điều lệ Ngân hàng sẽ được ưu tiên áp dụng.
6. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị

7. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối, Phòng, Trung tâm tại Hội sở; Các Giám đốc Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- P. KTNB, các Khối, Phòng, Trung tâm tại HO;
- Các CN, PGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM MẠNH THẮNG



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán 2019”);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (“Luật Các TCTD 2024”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”/“Ngân hàng”);
- Căn cứ tình hình thực tế tại PGBank;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và ban hành bản Quy chế hợp nhất thay thế Quy chế hiện hành của PGBank.
- Điều 2.** Ủy quyền cho Ban Kiểm soát hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Số GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



PHẠM MẠNH THẮNG

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

MÃ SỐ: QC.BM.016

LẦN BAN HÀNH: 03 – HÀ NỘI 2024



MỤC LỤC

Chương I.....	4
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 4. Áp dụng văn bản.....	5
Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	5
Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát	5
Chương II.....	5
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	5
Mục 1	5
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT	5
Điều 7. Cơ cấu tổ chức, thành phần, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát	5
Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát	6
Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát	7
Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.....	8
Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	8
Điều 12. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin.....	9
Điều 13. Bảo mật thông tin	9
Điều 14. Thủ lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	10
Mục 2	10
TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN	10
BAN KIỂM SOÁT.....	10
Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 16. Bầu thành viên Ban Kiểm soát	10
Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát.....	11
Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ.....	11

Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	12
Điều 20. Đương nhiên mất tư cách.....	12
Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	12
Điều 22. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát.....	13
Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát	13
Mục 3	13
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 24. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát.....	13
Điều 25. Chế độ báo cáo	15
Mục 4	16
CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 26. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát	16
Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát.....	17
Điều 28. Biên bản họp của Ban Kiểm soát.....	17
Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát.....	17
Chương III	19
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp.....	19
Điều 31. Hiệu lực thi hành	19

Mã số: QC.BM.016

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật này (sau đây gọi là Luật Các tổ chức tín dụng);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 05./2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024 (sau đây gọi tắt là "Điều lệ");
- Căn cứ Nghị quyết số 07./2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thịnh vượng và Phát triển thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, các mối quan hệ của Ban Kiểm soát và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và toàn bộ các cá nhân, đơn vị trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển có liên quan, tương tác trong hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - Ngân hàng/PGBank*: Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Thịnh vượng và Phát triển;
 - Đại hội đồng cổ đông*: Là Đại hội đồng cổ đông của PGBank;
 - Ban Kiểm soát*: Là Ban Kiểm soát PGBank;



- d) *Hội đồng Quản trị*: Là Hội đồng Quản trị PGBank;
 - e) *Người quản lý Ngân hàng*: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của PGBank;
 - f) *Người điều hành Ngân hàng*: Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của PGBank và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị PGBank quyết định;
 - g) *Họp trực tiếp*: Là hình thức họp mà các thành viên Ban Kiểm soát cùng có mặt tại một địa điểm/phòng họp để có thể trực tiếp tham dự;
 - h) *Họp trực tuyến*: Là hình thức họp được thực hiện thông qua việc ứng dụng các hệ thống phần mềm, website hoặc qua tổng đài hội thoại thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ, hoặc mạng internet để các thành viên Ban Kiểm soát ở vị trí địa lý khác nhau có thể họp từ xa với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể nghe các thành viên khác tham gia phát biểu trong cuộc họp và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Họp trực tuyến được thực hiện khi vì lý do khách quan, Ban Kiểm soát không thể tổ chức họp trực tiếp với các thành viên.
2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này nhưng chưa được giải thích tại Khoản 1 Điều này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 4. Áp dụng văn bản

1. Trường hợp Quy chế này không quy định thì áp dụng các quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Ngân hàng và quy định mới của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 6. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện quyền, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Cơ cấu tổ chức, thành phần, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có tối thiểu năm (05) thành viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.



Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

2. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát.
3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Ban Kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Trưởng hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, đảm bảo số thành viên tối thiểu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Ngân hàng về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Ngân hàng; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ Ngân hàng.
11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng; tổ chức kiểm toán được chấp nhận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm tra các hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết.
13. Quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận Kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.
14. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của pháp luật.
15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 8 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Khoản 11 Điều 8 Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát.
8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều 10 Quy chế này (trừ Khoản 4, Khoản 8).

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Ngân hàng; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Ngân hàng để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 73 Luật Các tổ chức tín dụng.
4. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.
5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng.
7. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
8. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Ngân hàng và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
9. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của Ngân hàng, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được biểu quyết. Đối với cuộc họp Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng Quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên Ngân hàng làm việc để thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 12. Trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải gửi cho Ngân hàng bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin tại Khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Ngân hàng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Ngân hàng và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng công bố thông tin quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng.
4. Thành viên Ban Kiểm soát cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 13. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ, với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin thuộc chế độ mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin thuộc chế độ mật theo quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật, các văn bản tài liệu Ngân hàng và các thông tin khác liên quan đến hoạt động Ngân hàng, hoặc các thông tin Ngân hàng chưa công bố ra bên ngoài.
3. Sau khi không còn thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ban Kiểm soát, thành viên đó vẫn có nghĩa vụ bảo mật thông tin theo các quy định về bảo mật thông tin của Ngân hàng (trừ trường hợp

các thông tin mật đã được giải mật hoặc được Ngân hàng công bố công khai sau khi thành viên Ban Kiểm soát không còn thực hiện nhiệm vụ).

4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 14. Thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí thuê chuyên gia, sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát phải thực hiện và duy trì chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đối với cán bộ, nhân viên của Ngân hàng trong quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát bao gồm các nội dung sau:
 - a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
 - b) Khách quan: thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
 - c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng;
 - d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
 - e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 16. Bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

3. Hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý của Ngân hàng;
6. Trưởng Ban Kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 18. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát:

1. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Ngân hàng theo yêu cầu nhiệm vụ;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã mà tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 20. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát:
 - a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 18 Quy chế này;
 - b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Ngân hàng khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
 - f) Chết.
2. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 21. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 20 Quy chế này, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng;
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



- c) Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 17 Quy chế này;
 - d) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Ban Kiểm soát; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát ngoài trường hợp quy định tại khoản này;
 - e) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 22. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát khi bị đương nhiên mất tư cách (trừ trường hợp theo quy định tại Điểm f, Khoản 1 Điều 20 Quy chế này), bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát mới.
2. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Quy chế này, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế.
4. Thủ tục, hồ sơ liên quan đến miễn nhiệm, bầu thành viên Ban Kiểm soát mới thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Điều 23. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 43, Khoản 10 Điều 48 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát Ngân hàng khi bị kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Mọi quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ với cổ đông
 - a) Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- b) Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.
 - c) Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Quy chế này và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Ngân hàng.
 - d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích hợp pháp của Ngân hàng và cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 2. Mỗi quan hệ với Hội đồng Quản trị**
- a) Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng Quản trị Ngân hàng, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.
 - b) Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, cung cấp các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả quyền, nhiệm vụ của mình.
 - c) Kết quả giám sát cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới Hội đồng Quản trị để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.
- 3. Mỗi quan hệ với Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành khác**
- a) Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành khác.
 - b) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác của Ngân hàng đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Khi có yêu cầu của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc cung cấp hoặc chỉ đạo các đơn vị liên quan cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, thực hiện giải trình (nếu có) và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát;
 - c) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định có liên quan. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác chỉ đạo tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai thông tin ngay bằng văn bản hoặc bằng hệ thống thư điện tử nội bộ cho Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên khác của Ban Kiểm soát;
 - d) Ban Kiểm soát mời Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác tham gia cuộc họp với Ban Kiểm soát, nếu cần thiết.
 - e) Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác mời Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của Ngân hàng, nếu cần thiết.
 - f) Kết quả giám sát cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban Kiểm soát được gửi tới Tổng Giám đốc, các thành viên Ban Điều hành khác có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và thông báo kết quả thực hiện.
- 4. Mỗi quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng**
- a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện giải trình (nếu có) theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;

- b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, giám sát, kiểm toán và lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán do Ban Kiểm soát quyết định thành lập; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với những vấn đề được nêu trong báo cáo, kiến nghị của Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ về việc thực hiện các kiến nghị theo quy định.
 - c) Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Ngân hàng.
- 5. Mọi quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**
- a) Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng cùng làm việc trên cơ sở vì mục tiêu của công việc và sự phát triển bền vững của Ngân hàng, tuân thủ các quy định pháp luật, tương tác để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được phân công;
 - b) Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.
- 6. Mọi quan hệ với Phòng Kiểm toán nội bộ**
- a) Phòng Kiểm toán nội bộ là đơn vị chuyên trách trực thuộc Ban Kiểm soát, giúp Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định;
 - b) Ban Kiểm soát trực tiếp quản lý, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ, sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 7. Mọi quan hệ với Cơ quan quản lý Nhà nước**
- Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo cho các Cơ quan quản lý Nhà nước theo các quy định của pháp luật liên quan.
- 8. Mọi quan hệ với Tổ chức kiểm toán độc lập**
- a) Kế hoạch kiểm toán độc lập phải được thông báo cho Ban Kiểm soát ngay sau khi Ngân hàng đạt được thỏa thuận với tổ chức kiểm toán độc lập;
 - b) Các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia trực tiếp vào việc lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát là giám sát các bước thực hiện;
 - c) Ban Kiểm soát có quyền tham gia vào quá trình xem xét, thảo luận giữa Người điều hành và Tổ chức kiểm toán độc lập trong quá trình tiến hành kiểm toán, đưa ra báo cáo kiểm toán, báo cáo quản trị cũng như các khuyến cáo của kiểm toán độc lập với Ngân hàng.

Điều 25. Chế độ báo cáo

- 1. Các thành viên Ban Kiểm soát trao đổi về tiến độ và kết quả thực hiện công việc một cách thường xuyên, nêu rõ những vấn đề đã được kiểm tra, xác định cùng với nhận xét, đánh giá và kiến nghị của mình; những thông tin nhận được từ các nguồn thông tin về vi phạm pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và ý kiến đề xuất.



2. Nội dung báo cáo, kết luận và các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phải được bàn bạc tập thể trong cuộc họp Ban Kiểm soát hoặc được lấy ý kiến bằng văn bản và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị.
3. Thành viên Ban Kiểm soát có thể trực tiếp thông báo với Hội đồng Quản trị trong cuộc họp Hội đồng Quản trị được mời tham dự những vấn đề phát hiện khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc các ý kiến bảo lưu của thành viên Ban Kiểm soát mà bản thân thành viên Ban Kiểm soát thấy là cần thiết và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình.

Mục 4

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp đầu tiên. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất thì các thành viên sẽ bầu một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc ít nhất hai (02) thành viên Ban Kiểm soát để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền làm Chủ tọa.
3. Cuộc họp Ban Kiểm soát có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến.
4. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định thời gian họp, địa điểm/phương thức họp, nội dung cuộc họp và gửi thông báo triệu tập cho các thành viên Ban Kiểm soát. Thư ký Ban Kiểm soát (do Ban Kiểm soát chỉ định) gửi các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp qua hệ thống thư điện tử nội bộ hoặc gửi trực tiếp đến các thành viên tham gia cuộc họp trước khi cuộc họp diễn ra ít nhất ba (03) ngày làm việc, trừ trường hợp cuộc họp được tổ chức đột xuất. Địa điểm tiến hành cuộc họp của Ban Kiểm soát có thể tại Trụ sở của Ngân hàng hoặc các địa điểm thuận tiện khác trên lãnh thổ Việt Nam theo sự thống nhất của các thành viên Ban Kiểm soát. Trường hợp họp trực tuyến, địa điểm tổ chức cuộc họp là địa điểm có sự hiện diện của Chủ tọa cuộc họp.
5. Cuộc họp của Ban Kiểm soát chỉ được tiến hành và coi là hợp lệ khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát tham dự.
6. Thành viên Ban Kiểm soát cũng được coi là tham dự và tham gia biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác của Ban Kiểm soát khác tham dự họp và biểu quyết theo quy định tại Quy chế này;
 - b) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi thông qua phương thức gửi thư có bảo đảm, fax, thư điện tử nội bộ.

7. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành khác, Lãnh đạo các đơn vị trong hệ thống và đại diện Tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
8. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

Điều 27. Thông qua quyết định tại cuộc họp Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả thành viên tham dự họp.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi vật chất liên quan tới vấn đề đưa ra Ban Kiểm soát quyết định thì không được tham gia biểu quyết vấn đề đó và không được tính vào số lượng thành viên có mặt, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của các thành viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại cuộc họp liên quan tới quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát tự nguyện giải quyết bằng cách chấp nhận từ bỏ quyền biểu quyết thì nghi ngờ đó được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bán chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban Kiểm soát được coi là có giá trị khi đa số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa.

Điều 28. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát phải được Thư ký cuộc họp ghi lại thành biên bản một cách đầy đủ, trung thực, rõ ràng bằng Tiếng Việt (bao gồm ý kiến bảo lưu của thành viên Ban Kiểm soát, nếu có) và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp, Thư ký cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.
2. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát đã được ký bởi Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát dự họp được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Thư ký gửi biên bản. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 29. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát

1. Trường hợp không thể tổ chức được cuộc họp, Trưởng Ban Kiểm soát có thể quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề. Theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát, Thư ký Ban Kiểm soát chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu về vấn đề cần xin ý kiến và gửi tận tay hoặc được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát trước ít nhất ba (03) ngày làm việc



- kể từ ngày hết hạn Phiếu lấy ý kiến, trừ các trường hợp cần lấy ý kiến gấp theo yêu cầu công việc.
2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Mục đích lấy ý kiến;
 - b) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - d) Danh mục tài liệu đính kèm Phiếu lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Ngân hàng;
 - f) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.
 3. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm soát và gửi về Ngân hàng theo quy định trên Phiếu lấy ý kiến.
 4. Thư ký Ban Kiểm soát kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Ban Kiểm soát theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có tối thiểu các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - b) Tổng số Phiếu lấy ý kiến gửi đi, tổng số Phiếu lấy ý kiến thu về, số Phiếu lấy ý kiến hợp lệ, số Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ. Biên bản phải có danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
 - c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - d) Họ và tên của Thư ký và người giám sát.
 5. Thư ký Ban Kiểm soát tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 6. Biên bản kiểm phiếu kèm quyết định được Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
 7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.
 8. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 5 Điều 26 Quy chế này.
 9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Kiểm soát có hiệu lực nếu được sự nhất trí của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề được đưa ra xin ý kiến. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.
 10. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát PGBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 41, 42 và 43 của Luật Các TCTD năm 2024 được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
2. Đến ngày Quy chế này có hiệu lực, nếu Ban Kiểm soát có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban Kiểm soát (theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14) cho đến hết nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024.
2. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát mã số QC.BM.016 ban hành lần 02 ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển hết hiệu lực thi hành.
3. Những nội dung chưa được đề cập đến trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Ngân hàng. Bất kỳ nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực.
4. Trường hợp Quy chế này và quy định của pháp luật cùng quy định về một vấn đề và nội dung của Quy chế này phù hợp với quy định của pháp luật nhưng chi tiết hơn thì áp dụng theo Quy chế này.
5. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối, Trung tâm, Phòng Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, TGD;
- Các Khối, Trung tâm, Phòng tại HO;
- Các Chi nhánh, PGD;
- Lưu: Văn thư, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



TRẦN NGỌC DŨNG

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ("Luật Chứng khoán 2019");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Các TCTD 2024");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại PGBank;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (sửa đổi) thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng mã số QC.BM.017 do Hội đồng quản trị ban hành lần 01 ngày 30/03/2021.
- Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, quyết định các vấn đề có liên quan trong việc hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng và thực hiện các thủ tục ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có



liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

PHẠM MẠNH THẮNG



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG**

MÃ SỐ: QC. BM.017.

MỤC LỤC

Chương I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	4
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng.....	5
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	5
Chương II.....	5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Các nội dung liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 7. Các nội dung liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Chương III.....	6
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 8. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị, quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	6
Điều 9. Các nội dung liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Các nội dung liên quan đến cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	7
Điều 11. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản.....	7
Điều 12. Người phụ trách quản trị Ngân hàng.....	7
Chương IV.....	7
BAN KIỂM SOÁT.....	7
Điều 13. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ, thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát.....	7
Điều 14. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	7
Điều 15. Các quy định khác về Ban Kiểm soát.....	8
Chương V.....	8
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA NGÂN HÀNG.....	8
Điều 16. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác.....	8
Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người điều hành Ngân hàng.....	8
Điều 18. Trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng.....	8
Chương VI.....	9
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	9
Điều 19. Nguyên tắc phối hợp.....	9

Điều 20. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Người điều hành	9
Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.....	9
Điều 22. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.....	9
Chương VII.....	9
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN	9
Điều 23. Cung cấp, công bố công khai thông tin.....	9
Điều 24. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng ...	9
Chương VIII.....	10
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	10
Điều 25. Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành	10
Điều 26. Khen thưởng	10
Điều 27. Kỷ luật.....	10
Chương IX.....	10
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	10
Điều 28. Hiệu lực thi hành	10
Phụ lục 01	12
HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN.....	12

Mã số: QC.BM.017

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“Ngân hàng/PGBank”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2024,

QUY ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các vấn đề liên quan đến quản trị của PGBank, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ); Hội đồng Quản trị (HĐQT); Ban Kiểm soát (BKS); Người điều hành; Người phụ trách quản trị công ty; phối hợp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc (TGD) và các vấn đề liên quan khác.
2. Đối tượng áp dụng: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điều lệ: Là Điều lệ của PGBank được ban hành trong từng thời kỳ.
2. Người điều hành Ngân hàng: bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của Ngân hàng và các chức danh khác do Hội đồng Quản trị quyết định.

- Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị: là thành viên Hội đồng Quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ của PGBank.
- Ban Điều hành: được hiểu theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng

- Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ của PGBank;
- Bảo đảm cơ cấu quản trị và mô hình vận hành hiệu quả;
- Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, tôn trọng bảo đảm các quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông và những người có liên quan;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Ngân hàng và cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Ngân hàng;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Ngân hàng; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng Quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PGBank.
- Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 6. Các nội dung liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông

- Các vấn đề liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Ngân hàng.
- Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Ngân hàng.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức trực tuyến theo quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 7. Các nội dung liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tổ chức họp thực hiện theo quy định tại Điều 40 Điều lệ Ngân hàng.
2. Các vấn đề liên quan đến việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Ngân hàng.
3. Các vấn đề liên quan đến yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Ngân hàng.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị, quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh PGBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PGBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 55 Điều lệ Ngân hàng.
3. Cơ cấu, thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 54 Điều lệ Ngân hàng.
4. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 57 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 9. Các nội dung liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 56 Điều lệ Ngân hàng.
2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thực hiện theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Ngân hàng.
3. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Ngân hàng.
4. Đề cử người vào Hội đồng Quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 30 Điều lệ Ngân hàng.
5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị: Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 40 Điều lệ Ngân hàng.
6. Thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên khác của Hội đồng

Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ Ngân hàng.

8. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 58 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 10. Các nội dung liên quan đến cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Các vấn đề liên quan đến cuộc họp của Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 59 Điều lệ Ngân hàng.
2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 60 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 11. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
2. Việc lấy ý kiến thành viên HĐQT thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 12. Người phụ trách quản trị Ngân hàng

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền, nghĩa vụ và các vấn đề khác có liên quan đến Người phụ trách quản trị Ngân hàng thực hiện theo quy định tại Điều 55 và Điều 62 Điều lệ Ngân hàng.

Chương IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ, thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện quyền, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 69 Điều lệ Ngân hàng.
2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 69 Điều lệ Ngân hàng.
3. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 67 Điều lệ Ngân hàng.
4. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 70 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 14. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 68 Điều lệ Ngân hàng.
2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thực hiện theo quy định tại Điều 46 Điều lệ Ngân hàng.
3. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách thực hiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Ngân hàng.
4. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số

- có phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 30 Điều lệ Ngân hàng.
5. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 6 Điều 40 Điều lệ Ngân hàng.
 6. Thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 48 Điều lệ Ngân hàng.
 8. Thủ lao và các lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 15. Các quy định khác về Ban Kiểm soát

Việc thông qua quyết định của Ban Kiểm soát, trình tự thủ tục tổ chức cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định nội bộ khác và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA NGÂN HÀNG

Điều 16. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của PGBank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm.
2. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 66 Điều lệ Ngân hàng.
3. Những Người điều hành khác của Ngân hàng có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công công việc, phân cấp theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người điều hành Ngân hàng

1. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 65 Điều lệ Ngân hàng.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với những Người điều hành khác của Ngân hàng: Theo quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ khác và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng

1. HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.

2. Trình tự thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Ngân hàng thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ khác và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 19. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của PGBank.
2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của PGBank.
3. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ, vướng mắc, khó khăn.

Điều 20. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Người điều hành

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị với Người điều hành thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 22. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Việc phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định nội bộ khác có liên quan ban hành trong từng thời kỳ.

Chương VII

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 23. Cung cấp, công bố công khai thông tin

Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định phải cung cấp, công bố công khai thông tin cho Ngân hàng theo quy định tại 52 Điều lệ Ngân hàng.

Điều 24. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng

1. Ngân hàng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ.

- Ngân hàng phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 25. Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành

Phương thức và tiêu chí đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ của PGBank trong từng thời kỳ.

Điều 26. Khen thưởng

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành PGBank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của PGBank.
- Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định khen thưởng của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 27. Kỷ luật

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan đến pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của PGBank thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của PGBank.
- Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.
- Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng mã số QC.BM.017 ban hành lần 01 ngày 30/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông hết hiệu lực thi hành.
- Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu tới bất kỳ văn bản pháp luật và/hoặc quy định nội bộ nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
- Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.

5. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ hoặc khác với quy định của pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ hoặc quy định mới của pháp luật.
6. Trong trường hợp có nội dung nào tại Quy chế này khác với quy định tại Điều lệ Ngân hàng thì quy định của Điều lệ Ngân hàng sẽ được ưu tiên áp dụng.
7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
8. Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành và tổ chức, cá nhân là người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Người điều hành;
- P. KTNB, các Khối, Phòng, Trung tâm tại HO;
- Các CN, PGD;
- Lưu: VT, K.QLRR.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MẠNH THẮNG

Phụ lục 01

HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng mã số Q.C.B.M...017..., ban hành lần 02 ngày 20/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này hướng dẫn chi tiết việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, phát biểu và bỏ phiếu điện tử áp dụng đối với Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Đại hội đồng cổ đông bất thường của PGBank.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
2. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do PGBank thông báo theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Hướng dẫn này.
3. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống mà PGBank cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để tham dự và thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
4. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. “**Xác thực**” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đúng là những thông tin theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của PGBank và thông tin mà cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cung cấp.

Điều 3. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**1. Điều kiện tham dự:**

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

3. Cách thức tham dự:

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông kết nối internet, truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được PGBank thông báo theo quy định tại Khoản 4 Điều này để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện Bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

4. Cung cấp thông tin đăng nhập

- a) Mỗi cổ đông đủ điều kiện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được PGBank cung cấp thông tin về Hệ thống bỏ phiếu điện tử, đường dẫn truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, một tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) trong thư/thông báo mời họp.
- b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu PGBank cung cấp lại thông tin đăng nhập, PGBank có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
- c) Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho PGBank theo quy định tại Điều lệ PGBank. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, PGBank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức.
- d) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu theo nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều lệ PGBank. Cổ đông cần cung cấp văn bản ủy quyền hợp lệ và các thông tin của người được ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email cho PGBank. Đây là cơ sở để PGBank cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) cho người được ủy quyền. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về PGBank.

Điều 4. Bảo mật thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Các thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà PGBank đã cung cấp trong thư/thông báo mời họp. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết/bầu cử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. PGBank khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của PGBank.
2. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của

cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước PGBank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho PGBank để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với PGBank để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm PGBank nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của PGBank.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến ghi nhận là tham dự khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc đăng ký tham dự trên Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
2. Hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được đóng khi Ban chủ tọa thông qua kết thúc cuộc họp.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Ban Chủ tọa điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ PGBank.
2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự có thể đặt câu hỏi trực tiếp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8 Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm khai mạc đại hội cho tới khi Ban chủ tọa thông báo kết thúc đại hội, cổ đông đăng nhập vào Hệ thống tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để tiến hành biểu quyết. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông
2. **Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
3. **Cách thức bỏ phiếu bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát trên Hệ thống

bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tiến hành xác nhận bầu cử để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử với những nội dung được bổ sung vào chương trình họp thì Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề phát sinh đó.
5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/bầu cử hoặc không thể chuyển trạng thái đã biểu quyết, bầu cử thành chưa biểu quyết, bầu cử hoặc không biểu quyết, bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian Bỏ phiếu điện tử từng lần theo quy định.

Điều 9 Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. Nguyên tắc kiểm phiếu biểu quyết: Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện Bỏ phiếu điện tử, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc phân tách rõ số lượng phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
2. Nguyên tắc kiểm phiếu bầu cử: Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như Điều 9 Hướng dẫn này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình họp. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra một cách khách quan mà PGBank không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục trong thời gian 60 phút để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

NGHỊ QUYẾT


V/v: Điều chỉnh Phương án tăng vốn Điều lệ của PGBank

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (“PGBank”/“Ngân hàng”);
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ tình hình thực tế;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank và điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2023 (“Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023”), cụ thể như sau:
1. Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ thêm 800.000.000.000 VND tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023.
 2. Thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chào bán và tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2023, chi tiết nội dung theo Phương án tăng vốn điều lệ PGBank đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị ngày 20/04/2024 (“Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024”).

3. Thông qua việc đăng ký, lưu ký tại VSDC và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán, phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
4. Ngoài các nội dung đã giao/ủy quyền cụ thể tại Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị ("HĐQT") chủ động thực hiện các công việc cụ thể để triển khai Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của PG Bank, quy định pháp luật và yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền, bao gồm các vấn đề sau:
 - a) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ vấn đề, nội dung của Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 (bao gồm các nội dung chưa được trình bày trong Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 (nếu có)) để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định pháp luật.
 - b) Xem xét, quyết định thời điểm cụ thể thực hiện phương án tăng vốn điều lệ, thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm phân phối cổ phiếu.
 - c) Thực hiện các thủ tục và ký hồ sơ, tài liệu để triển khai, thực hiện Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024 bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Hồ sơ, thủ tục xin chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ của PGBank theo quy định và các nội dung yêu cầu/hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền về việc này; (ii) Hồ sơ, thủ tục đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung; (iii) Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc cập nhật mức Vốn điều lệ mới theo thực tế kết quả thực hiện của Phương Án Tăng Vốn Điều Lệ 2024.
 - d) Quyết định và thực hiện sửa đổi các nội dung liên quan đến Vốn điều lệ và cổ phần trong Điều lệ của PGBank sau khi hoàn tất việc chào bán, phát hành.
 - e) Quyết định các phương án xử lý cổ phiếu lẻ, xử lý cổ phiếu không chào bán hết, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua, quyết định việc ghi nhận số lượng cổ phần phát hành thực tế.
 - f) Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của PGBank và đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Theo đó, Hội đồng Quản trị được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành. Khi thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 - g) Quyết định nội dung khác (nếu có phát sinh) để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ. 

1.001
NGÂN
LƯƠNG MA
HÌNH V
À PHÁT
G ĐA

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền giao/ủy quyền lại nội dung được giao/ủy quyền nêu trên phù hợp với quy định nội bộ của Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



PHẠM MẠNH THẮNG





**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ PGBANK

(Đình kèm Tờ trình số 09/2024/TTr-HĐQT ngày 20/04/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**
- Tên tiếng Anh: **Prosperity anh Growth Commercial Joint Stock Bank**
- Tên viết tắt: **PGBANK**
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 42/GP-NHNN ngày 16/06/2021 của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển và các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế trong từng thời kỳ
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 16-23-24 - Tòa nhà MIPEC - Số 229 Tây Sơn - P. Ngã Tư Sở - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội**
- Điện thoại: **(84.24) 6281 1298**
- Website: **<https://www.pgbank.com.vn/>**

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;



- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Điều lệ PGBank.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Việc tăng Vốn điều lệ của PGBank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của PGBank trong quá trình hội nhập kinh tế và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan Nhà nước, cụ thể:

1. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về nâng cao năng lực tài chính của các Ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới, mở rộng thị trường và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, sản phẩm của ngân hàng;
2. Nâng cao năng lực tài chính để đầu tư, nâng cao hệ thống hạ tầng, xây dựng trụ sở, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
3. Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng;
4. Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **4.200.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng*).
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: **420.000.000** (*Bốn trăm hai mươi triệu*) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: **420.000.000** (*Bốn trăm hai mươi triệu*) cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **800.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng*).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: **80.000.000** (*Tám mươi triệu*) cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng Vốn: **5.000.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng*).
- Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành dự kiến sau khi hoàn thành tăng Vốn: **500.000.000** (*Năm trăm triệu*) cổ phiếu.
- Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu dự kiến sau khi hoàn thành tăng Vốn: **5.000.000.000.000** đồng (*Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng*).

2. Hình thức phát hành

Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3. Phương án phát hành

Tăng Vốn điều lệ từ mức 4.200.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng*) lên mức 5.000.000.000.000 đồng (*Năm nghìn tỷ đồng*) thông qua phương án phát hành là: Phương

án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể:

Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu (<i>Mười nghìn đồng một cổ phiếu</i>)
Số lượng cổ phiếu phát hành quyền mua cổ phần	: Tối đa là 80.000.000 (<i>Tám mươi triệu</i>) cổ phiếu
Tổng giá trị mệnh giá cổ phiếu dự kiến tăng thêm	800.000.000.000 đồng (<i>Tám trăm tỷ đồng</i>)
Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm sau khi hoàn tất phương án phát hành (theo mệnh giá)	: 800.000.000.000 đồng (<i>Tám trăm tỷ đồng</i>)
Giá chào bán	: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
Đối tượng chào bán	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu. Thời điểm chốt Danh sách được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.
Phương thức chào bán	: Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
Tỷ lệ chào bán	: 4:21 (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền).
Tỷ lệ thực hiện quyền	: 21:4 , theo đó, cổ đông sở hữu mỗi 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận 01 quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Cứ 21 quyền mua sẽ được mua 4 cổ phiếu mới.
Thời gian thực hiện chào bán	: Dự kiến trong năm 2024, 2025. Thời điểm phát hành cụ thể được Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Thời gian phân phối cổ phiếu	: Sau khi có được chấp thuận của UBCKNN và trong thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật
Mục đích phát hành	: 1. Bổ sung nguồn vốn để mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị nội

thất điểm giao dịch, bảng biểu, kho tiền theo nhận diện thương hiệu của PGBank;

2. Đầu tư nâng cấp phần mềm, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị tin học; dự án chuyển đổi ngân hàng;
3. Nâng cao năng lực tài chính, mở rộng quy mô, tăng nguồn vốn trung dài hạn để cho vay trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn dài hạn của khách hàng; mở rộng hoạt động kinh doanh;
4. Cải thiện tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng;
5. Bổ sung nguồn vốn lưu động trong hoạt động của ngân hàng.

Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế cụ thể của PGBank trong từng giai đoạn để sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành một cách hợp lý để mang lại lợi ích cao nhất cho Ngân hàng.

Chuyển nhượng quyền mua

: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSDC cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định (chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua).

Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua

: 1. Hội đồng quản trị quyết định việc xử lý số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký/không thực hiện quyền mua, bao gồm nhưng không giới hạn việc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng tại PGBank.

2. Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định hủy bỏ hoặc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng.

Phương án sử dụng vốn : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Ngân hàng theo phương án sử dụng vốn tại Mục V Phương án này.

Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua/ không nộp tiền mua/đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua đúng hạn/ số cổ phiếu chưa phân phối hết :

1. ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua đúng hạn, số cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Ngân hàng.
2. Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
3. Trong trường hợp phát hành cho cổ đông khác hoặc nhà đầu tư khác mà vẫn không phân phối hết số cổ phiếu dự kiến phát hành thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành và thực hiện tăng Vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Trong đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm:

- (i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu;
- (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu;
- (iii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;
- (iv) Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không

hường quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Trường hợp xử lý cổ phiếu lẻ, chào bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác, thì số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Thay đổi Đăng ký giao dịch cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành theo phương án tăng vốn sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu.

Nghĩa vụ của Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua : - Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực thi hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn tiền mua cổ phiếu và chịu trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nguồn tiền mua cổ phiếu theo yêu cầu của PGBank, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có yêu cầu).

- Không sử dụng nguồn vốn do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để thanh toán tiền mua cổ phiếu tại PGBank.

- Không mua cổ phiếu của PGBank dưới tên của cá nhân, tổ chức khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được ủy thác theo quy định pháp luật.

- Trường hợp nhận ủy thác đầu tư cho cá nhân, tổ chức khác, Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng quyền mua phải cung cấp cho PGBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ

phiếu mà mình nhận uỷ thác đầu tư tại PGBank. PGBank có quyền đình chỉ tư cách và quyền của cổ đông trong trường hợp phát hiện Cổ đông/ Người nhận chuyển nhượng không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự của cổ phiếu.

- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng đang có hiệu lực về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tuân thủ quy định về cổ đông lớn, và người có liên quan của cổ đông lớn.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC) và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.

4. **Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 25/03/2024 và dự kiến sau khi tăng vốn**

Stt	Tên cổ đông	Tại ngày 25/03/2024 ¹		Dự kiến sau khi tăng vốn	
		Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ (%)
1	CTCP Quốc Tế Cường Phát	13,541	13,541	13,541	13,541
2	CTCP Thương mại Vũ Anh Đức	13,359	13,359	13,360	13,359
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Phát triển Thương mại Gia Linh	13,099	13,099	13,099	13,099

5. **Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ thời điểm ngày 25/03/2024 và dự kiến sau khi tăng vốn: Không**

6. **Thông tin tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trước và sau khi tăng vốn**

a) **Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước và sau**

¹ Số liệu xác định theo Danh sách cổ đông tại thời điểm gần nhất của PGBANK nhận được từ VSDC là ngày 25/03/2024.

khí tăng vốn:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2024 do VSDC cung cấp cho PGBank, tổng mức sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank trước khi tăng vốn là: 238.700 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,05%)
 - Tổng số lượng cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PGBank dự kiến sau khi tăng vốn là 284.167 cổ phần (tương đương tỷ lệ: 0,05%)
- b) Trường hợp xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương án phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu), trong đó bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) thì PGBank cũng sẽ đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng.
- c) PGBank cam kết luôn đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trước, trong và sau khi phát hành cổ phiếu theo các phương án nêu trên tại PGBank và chịu trách nhiệm nếu vi phạm cam kết này.

7. Thời gian dự kiến hoàn thành

Thời gian hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ như trên thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

8. Công bố thông tin

PGBank thực hiện công bố thông tin theo quy định nội bộ của PGBank, quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ là 800.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng*), chi tiết dự kiến như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Bổ sung nguồn vốn để mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất, trang bị nội thất điểm giao dịch, bảng biểu, kho tiền theo nhận diện thương hiệu của PG Bank	65.000.000.000	Năm 2024 -2025
2	Đầu tư nâng cấp phần mềm, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị tin học; dự án chuyển đổi ngân hàng	230.000.000.000	Năm 2024 -2025
2.1	Đầu tư phần mềm Corebanking	45.000.000.000	Năm 2024-2025
2.2	Đầu tư máy chủ, hạ tầng công nghệ thông tin; dự án chuyển đổi ngân hàng	185.000.000.000	Năm 2024-2025
3	Cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng	505.000.000.000	Năm 2024 -2025
3.1	Cho vay ngắn hạn	200.000.000.000	Năm 2024-2025

3.2	Cho vay trung – dài hạn	305.000.000.000	Năm 2024-2025
TỔNG		800.000.000.000	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, tùy thuộc vào tình hình thực tế đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến, Ngân hàng có thể sử dụng vốn vay hợp pháp, đảm bảo tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tiệm cận của Ngân hàng, quy định pháp luật có liên quan.

VI. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

PGBank dự kiến tăng vốn điều lệ (VDL) trong năm 2024 và dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024, 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025
Tổng Tài sản	54.398.522	59.500.795
Tổng dư nợ tín dụng	38.685.175	43.327.396
Tổng Huy động	47.011.971	51.473.408
Tổng Thu nhập	1.847.294	2.104.999
Chi phí hoạt động & Dự phòng	1.238.978	1.444.630
Lợi nhuận trước thuế	608.316	660.369
Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 3%	
Tỷ lệ an toàn vốn CAR	Đảm bảo các tuân thủ theo quy định của NHNN	

VII. TÍNH KHẢ THI CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Tính khả thi của việc tăng Vốn điều lệ

- Để nâng cao khả năng tài chính, năng lực cạnh tranh của PGBank và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, việc tăng vốn điều lệ là xu hướng tất yếu. Sau khi tăng vốn PGBank sẽ nâng cao được khả năng đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới, phát triển đồng bộ, hiện đại theo kịp với xu thế thời đại, như vậy lợi ích của các cổ đông sẽ được đảm bảo.
- Với sự phát triển của thị trường chứng khoán như hiện nay và uy tín của PGBank, việc tăng vốn điều lệ thêm 19,04% (tương đương 800.000.000.000 đồng) thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành thấp hơn giá thị trường là hoàn toàn khả thi.

2. Về khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của PGBank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng Vốn điều lệ

- Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đều có uy tín, trình độ, kinh nghiệm quản trị ngân hàng và có nhiều tâm huyết, trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển của Ngân hàng.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc của Ngân hàng đều là các thành viên có trình độ, được đào tạo bài bản, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức và có tâm huyết cống hiến vì sự phát triển của Ngân hàng.
- Ngoài ra PGBank đã hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm hệ thống các chính sách, quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn cùng bộ phận chức năng và kiểm toán và kiểm soát rủi ro của Ngân hàng trong từng hoạt động nghiệp vụ. Hệ thống kiểm soát nội bộ của PGBank cơ bản đã đảm bảo đáp ứng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung và phù hợp với thực tiễn.
- Với cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động kinh doanh là yếu tố quan trọng giúp PGBank phát triển hiệu quả và vững chắc.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng Quản trị sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ theo Phương án nêu trên.

NGÂN HÀNG TMCP
THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
Số: 10 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển nhiệm kỳ 2020 - 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh nghiệp");
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển ("PGBank"/"Ngân hàng");
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Ông Nguyễn Thành Lâm ngày 16/04/2024;
- Căn cứ vào Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của Bà Đinh Thị Huyền Thanh ngày 19/04/2024;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại PGBank;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") độc lập nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Nguyễn Thành Lâm và thành viên HĐQT PGBank đối với bà Đinh Thị Huyền Thanh.
- Điều 2.** Thông qua thời gian bầu bổ sung thành viên HĐQT PGBank nhiệm kỳ 2020 - 2025 để đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT đúng theo quy định pháp luật: Sẽ thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua nội dung tại Điều 1 Nghị quyết này.
- Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024. Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và các Đơn vị, Cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



PHẠM MẠNH THẮNG

